HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 39/2014/NQ-HĐND	*Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 12 năm 2014*

NGHỊ QUYẾT
Về việc thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp của tỉnh Quảng Ngãi năm 2015

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHOÁ XI - KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 117/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2014 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về ban hành Nghị quyết danh mục công trình, dự án thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp trong năm 2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp của tỉnh Quảng Ngãi năm 2015 (chi tiết theo các Phụ lục từ số 01 đến số 15 kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Trong trường hợp đặc biệt có phát sinh công trình, dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp, thì Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua để thực hiện và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2014, tại kỳ họp thứ 14./.

CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng

Phụ lục 01

TỔNG HỢP CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT CỦA 14 HUYỆN, THÀNH PHỐ NĂM 2015

(Kèm theo Nghị quyết số 39/2014/NQ-HĐND ngày 16/12/2014 của HĐND tỉnh)

Stt	Đơn vị hành chính	Số lượng công trình, dự án	Diện tích quy hoạch *(ha)*	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư *(triệu đồng)*	Ghi chú
1	TP.Quảng Ngãi	74	362.90	680,134.0	Phụ lục 2, Biểu số 01
2	Huyện Bình Sơn	66	734.75	635,514.0	Phụ lục 3, Biểu số 01
3	Huyện Sơn Tịnh	65	622.59	155,468.0	Phụ lục 4, Biểu số 01
4	Huyện Tư Nghĩa	70	61.22	28,785.5	Phụ lục 5, Biểu số 01
5	Huyện Mộ Đức	34	22.32	25,211.0	Phụ lục 6, Biểu số 01
6	Huyện Đức Phổ	44	53.61	50,103.0	Phụ lục 7, Biểu số 01
7	Huyện Nghĩa Hành	13	21.59	18,021.0	Phụ lục 8, Biểu số 01
8	Huyện Huyện Ba Tơ	86	63.42	20,929.1	Phụ lục 9, Biểu số 01
9	Huyện Minh Long	12	12.70	7,378.2	Phụ lục 10, Biểu số 01
10	Huyện Sơn Hà	39	43.41	32,913.9	Phụ lục 11, Biểu số 01
11	Huyện Sơn Tây	19	32.58	18597.15	Phụ lục 12, Biểu số 01
12	Huyện Tây Trà	26	14.23	5,251.0	Phụ lục 13, Biểu số 01
13	Huyện Trà Bồng	33	56.16	31,504.2	Phụ lục 14, Biểu số 01

14	Huyện Lý Sơn	14	10.55	9,997.0	Phụ lục 15, Biểu số 01
	Tổng	**595**	**2,112.03**	**1,719,807.02**	

Phụ lục 01

TỔNG HỢP CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP CỦA 14 HUYỆN, THÀNH PHỐ NĂM 2015

(Kèm theo Nghị quyết số 39/2014/NQ-HĐND ngày 16/12/2014 của HĐND tỉnh)

Stt	Đơn vị hành chính	Số lượng công trình, dự án	Diện tích quy hoạch *(ha)*	*Trong đó*		Ghi chú
				Diện tích đất lúa *(ha)*	Diện tích đất rừng phòng hộ *(ha)*	
1	TP.Quảng Ngãi	29	72.01	16.12	-	Phụ lục 2, Biểu số 02
2	Huyện Bình Sơn	46	628.78	81.38	2.42	Phụ lục 3, Biểu số 02
3	Huyện Sơn Tịnh	33	141.42	55.69	-	Phụ lục 4, Biểu số 02
4	Huyện Tư Nghĩa	33	39.14	17.60	-	Phụ lục 5, Biểu số 02
5	Huyện Mộ Đức	22	21.88	14.14	-	Phụ lục 6, Biểu số 02
6	Huyện Đức Phổ	35	61.24	30.50	-	Phụ lục 7, Biểu số 02
7	Huyện Nghĩa Hành	7	16.14	5.15	-	Phụ lục 8, Biểu số 02
8	Huyện Huyện Ba Tơ	26	86.82	10.26	2.39	Phụ lục 9, Biểu số 02
9	Huyện Minh Long	8	24.27	2.07	3.12	Phụ lục 10, Biểu số 02
10	Huyện Sơn Hà	8	26.99	2.88	-	Phụ lục 11, Biểu số 02
11	Huyện Sơn Tây	5	30.02	2.51	-	Phụ lục 12, Biểu số 02

12	Huyện Tây Trà	4	4.55	1.33	0.07	Phụ lục 13, Biểu số 02
13	Huyện Trà Bồng	15	20.13	12.08	4.30	Phụ lục 14, Biểu số 02
14	Huyện Lý Sơn	1	0.62	-	0.14	Phụ lục 15, Biểu số 02
	Tổng	**272**	**1,174.01**	**251.71**	**12.44**	

Phụ lục 02

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT CỦA THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI NĂM 2015

(Kèm theo Nghị quyết số 39/2014/NQ-HĐND ngày 16/12/2014 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng *(triệu đồng)*	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn doanh nghiệp	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1	Điểm sinh hoạt văn hoá tổ 4 phường Chánh Lộ	0.05	P. Chánh Lộ	TBĐ số 1	QĐ số 1840/QĐ-UB ngày 12/6/2014 của UBND thành phố về việc giao Kế hoạch danh mục dự án, công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	40.00			40.00			

2	Điểm sinh hoạt văn hoá tổ 16 phường Chánh Lộ	0.05	P. Chánh Lộ	TBĐ số 2	QĐ số 1840/QĐ-UB ngày 12/6/2014 của UBND thành phố về việc giao Kế hoạch danh mục dự án, công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	40.00			40.00			
3	KDC tổ 7 phường Chánh Lộ	0.19	P. Chánh Lộ	TBĐ số 1	QĐ số 1840/QĐ-UB ngày 12/6/2014 của UBND thành phố về việc giao Kế hoạch danh mục dự án, công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	152.00			152.00			
4	KDC lõm tổ 20 phường Chánh Lộ	0.05	P. Chánh Lộ	TBĐ số 2	QĐ số 1840/QĐ-UB ngày 12/6/2014 của UBND thành phố về việc giao Kế hoạch danh mục dự án, công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	1,000.00			1,000.00			

5	NVH liên tổ 1, 2 phường Lê Hồng Phong	0.01	P. Lê Hồng Phong	TBĐ số 14	QĐ số 1840/QĐ-UB ngày 12/6/2014 của UBND thành phố về việc giao Kế hoạch danh mục dự án, công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	8.00			8.00			
6	NVH tổ 8 phường Lê Hồng Phong	0.04	P. Lê Hồng Phong	TBĐ số 10	QĐ số 1840/QĐ-UB ngày 12/6/2014 của UBND thành phố về việc giao Kế hoạch danh mục dự án, công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	800.00			800.00			
7	Nhà văn hóa tổ 15 phường Nghĩa Chánh	0.02	P. Nghĩa Chánh	TBĐ số 1	QĐ số 1840/QĐ-UB ngày 12/6/2014 của UBND thành phố về việc giao Kế hoạch danh mục dự án, công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	400.00			400.00			

8	Nhà văn hóa tổ 8 phường Nghĩa Chánh	0.05	P. Nghĩa Chánh	TBĐ số 3	QĐ số 1840/QĐ-UB ngày 12/6/2014 của UBND thành phố về việc giao Kế hoạch danh mục dự án, công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	40.00			40.00			
9	Nhà văn hóa tổ 19 phường Nghĩa Chánh	0.05	P. Nghĩa Chánh	TBĐ số 3	QĐ số 1840/QĐ-UB ngày 12/6/2014 của UBND thành phố về việc giao Kế hoạch danh mục dự án, công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	40.00			40.00			
10	Điểm sinh hoạt văn hoá tổ 3 phường Nghĩa Chánh	0.05	P. Nghĩa Chánh	TBĐ số 1	QĐ số 1840/QĐ-UB ngày 12/6/2014 của UBND thành phố về việc giao Kế hoạch danh mục dự án, công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	40.00			40.00			

11	Sân TDTT phường Nguyễn Nghiêm	0.05	P. Nguyễn Nghiêm	TBĐ số 3	QĐ số 1840/QĐ-UB ngày 12/6/2014 của UBND thành phố về việc giao Kế hoạch danh mục dự án, công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	472.00				472.00		
12	Điểm sinh hoạt văn hoá tổ 5 phường Nguyễn Nghiêm	0.02	P. Nguyễn Nghiêm	TBĐ số 4	QĐ số 1840/QĐ-UB ngày 12/6/2014 của UBND thành phố về việc giao Kế hoạch danh mục dự án, công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	16.00			16.00			
13	Điểm sinh hoạt văn hoá tổ 6 phường Nguyễn Nghiêm	0.01	P. Nguyễn Nghiêm	TBĐ số 11	QĐ số 1840/QĐ-UB ngày 12/6/2014 của UBND thành phố về việc giao Kế hoạch danh mục dự án, công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	250.00			250.00			

14	Đường Bùi Thị Xuân	1.27	P. Nghĩa Lộ	TBĐ số 1	QĐ số 1840/QĐ-UB ngày 12/6/2014 của UBND thành phố về việc giao Kế hoạch danh mục dự án, công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	12,696.00			12,696.00			
15	Đường Lê Văn Sỹ	3.66	P. Nghĩa Lộ, Trần Phú	P. N.Lộ (Tờ BĐ 1), Trần Phú (Tờ BĐ 17, 25)	QĐ số 332/QĐ-UBND ngày 22/8/2014 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ và danh mục chuẩn bị đầu tư dự án năm 2014	69,682.00			69,682.00			
16	Mở rộng trường Lê Khiết	0.50	P. Nghĩa Lộ	TBĐ số 1	QĐ 1530/QĐ-UB ngày 21/10/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Ký túc xá Trường THPT chuyên Lê Khiết (giai đoạn 1)	5,300.00			5,300.00			

17	Trụ sở làm việc của các tổ chức Hội và phòng khám từ thiện	0.06	P. Trần Hưng Đạo	TBĐ số 14	QĐ số 1840/QĐ-UB ngày 12/6/2014 của UBND thành phố về việc giao Kế hoạch danh mục dự án, công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	0.00						(Không bồi thường)
18	Trường Mầm non 2/9	0.23	P. Trần Phú	TBĐ số 5	QĐ số 332/QĐ-UBND ngày 22/8/2014 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ và danh mục chuẩn bị đầu tư dự án năm 2014	0.00						(Không bồi thường)
19	Khu cải táng mồ mã phục vụ Dự án Vsip	4.00	P. Trương Quang Trọng (2,0 ha) + Tịnh Ấn Tây (2,0 ha)	TBĐ số 4	CV số 1190/UBND-CNXD ngày 21/4/2012 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Khu Công nghiệp-Đô thị - Dịch vụ VSIP Quảng Ngãi và Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh về việc	640.00					640.00	

					phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu Đô thị - Dịch							
20	Khu đô thị - dịch vụ VSIP giai đoạn 1A	101.43	P. Trương Quang Trọng + Tịnh Ấn Tây	TQT (Tờ 11,13,14,21,23,31,32) và TA.Tây (Tờ 8,9,12,13)	CV số 1190/UBND-CNXD ngày 21/4/2012 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Khu Công nghiệp-Đô thị - Dịch vụ VSIP Quảng Ngãi và Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu Đô thị - Dịch vụ	116,512.00					116,512.00	

21	Nâng cấp, tôn tạo mộ cụ Huỳnh Thúc Kháng	0.41	P. Trương Quang Trọng	TBĐ số 17	QĐ số 332/QĐ-UBND ngày 22/8/2014 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ và danh mục chuẩn bị đầu tư dự án năm 2014	131.00		131.00				
22	Trung tâm VH - TT xã Nghĩa Dõng	0.59	Xã Nghĩa Dõng	TBĐ Số 3	QĐ số 1840/QĐ-UB ngày 12/6/2014 của UBND thành phố về việc giao Kế hoạch danh mục dự án, công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	2,291.00					2,291.00	
23	Mở rộng chợ Nghĩa Dõng	0.37	Xã Nghĩa Dõng	TBĐ Số 1	QĐ số 1840/QĐ-UB ngày 12/6/2014 của UBND thành phố về việc giao Kế hoạch danh mục dự án, công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	819.00					819.00	

24	Nhà làm việc BCH quân sự xã Nghĩa Dõng	0.05	Xã Nghĩa Dõng	TBĐ Số 3	Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 02/10/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục các nhà làm việc Ban chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn và Tiểu đội Dân quân thường trực các xã trọng điểm được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2013	600.00		600.00				Đất do UBND xã quản lý
25	Trung tâm văn hoá xã Nghĩa Dũng	0.35	Xã Nghĩa Dũng	TBĐ số 3	QĐ số 1840/QĐ-UB ngày 12/6/2014 của UBND thành phố về việc giao Kế hoạch danh mục dự án, công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	0.00						(Không bồi thường)
26	Điểm sinh hoạt văn hoá thôn thôn 4, xã Nghĩa Dũng	0.06	Xã Nghĩa Dũng	TBĐ Số 3	QĐ số 1840/QĐ-UB ngày 12/6/2014 của UBND thành phố về việc giao Kế hoạch danh	19.00			19.00			

					mục dự án, công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014							
27	Trạm y tế xã Tịnh An	0.21	Xã Tịnh An	TBĐ số 5 + 6	CV số 96/UBND-NNTN ngày 9/1/2014 của UBND tỉnh về việc giới thiệu địa điểm cho UBND xã Tịnh An, huyện Sơn Tịnh để xây dựng trạm y tế	67.00		67.00				
28	NVH thôn Tân Mỹ, xã Tịnh An	0.08	Xã Tịnh An	TBĐ số 3	QĐ số 1840/QĐ-UB ngày 12/6/2014 của UBND thành phố về việc giao Kế hoạch danh mục dự án, công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	26.00			26.00			

29	NVH thôn Mỹ Lộc, xã Tịnh Châu	0.13	Xã Tịnh Châu	TBĐ số 6	CV số 3113/UBND ngày 30/9/2014 của UBND thành phố về chủ trương đầu tư xây dựng công trình Nhà văn hoá thôn Mỹ Lộc, xã Tịnh Châu	42.00			42.00			
30	NVH thôn Lệ Thuỷ, xã Tịnh Châu	0.13	Xã Tịnh Châu	TBĐ số 5	CV số 3114/UBND ngày 30/9/2014 của UBND thành phố về chủ trương đầu tư xây dựng công trình Nhà văn hoá thôn Lệ Thuỷ, xã Tịnh Châu	401.00			401.00			
31	NVH thôn Mỹ Lại, xã Tịnh Khê	0.22	Xã Tịnh Khê	TBĐ số 7	CV số 3051/UBND ngay 25-9/2014 của UBND Thành Phố về việc chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Nhà văn hoá thôn + tường rào, cổng ngõ và sân chơi thể thao, xã Tịnh	70.00			70.00			

					Khê							
32	Mở rộng trụ sở UBND xã Tịnh Khê	0.46	Xã Tịnh Khê	TBĐ số 10	CV số 3608/UBND ngày 29/10/2014 của UBND Thành Phố về việc chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Trụ sở UBND xã Tịnh Khê (14 phòng + tường rào)	147.00			147.00			
33	Mở rộng trường THCS Tịnh Kỳ	0.14	Xã Tịnh Kỳ	TBĐ số 8	CV số 3227/UBND ngày 7/10/2014 của UBND thành phố về chủ trương đầu tư xây dựng công trình xây dựng tường rào, cổng ngõ, bê tông sân nền 8 phòng học, phòng chức	490.00			490.00			

					năng trường THCS Tịnh Kỳ							
34	Đê ngăn mặn Tịnh Kỳ	10.89	Xã Tịnh Kỳ	TBĐ số 1, 2, 5, 10,11, 15	QĐ số 234/QĐ-UBND ngày 08/10/2013 của UBND tỉnh về việc bổ sung danh mục dự án chuẩn bị đầu tư năm 2013	3,707.00		3,707.00				
35	KDC kết hợp TĐC phục vụ cho dự án XD hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu	16.40	xã Tịnh Kỳ	TBĐ số 2, 3, 4	Công văn số 3183/STNMT ngày 27/10/2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường	7,462.00		7,462.00				
36	Mở rộng trung tâm bồi dưỡng chính trị TP Quảng Ngãi	0.17	P. Chánh Lộ	TBĐ số 1	CV số 1646/UBND ngày 26/8/2013 của UBND thành phố về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện Dự án mở rộng Trung tâm Bồi dưỡng chính trị	136.00			136.00			

					thành phố Quảng Ngãi							
37	Xây dựng giếng nước khai thác và cung cấp nước sạch	0.08	P. Lê Hồng Phong	TBĐ số 3	CV số 552/UBND ngày 19/3/2014 của UBND thành phố về việc thông báo điều chỉnh ranh giới thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng giếng nước khai thác và cung cấp nước sạch dùng cho sản xuất, sinh hoạt của thành phố Quảng Ngãi	64.00		64.00				

38	Dự án thoát nước Hào Thành	3.16	P. Lê Hồng Phong, Nguyễn Nghiêm, Trần Hưng Đạo	P. LHP (Tờ BĐ 12, 13, 14, 15, 16, 23), NN (Tờ BĐ 1, 2, 3, 4, 11), THĐ (Tờ BĐ 4, 5, 6, 7, 15, 16)	CV số 481/UBND ngày 01/4/2011 của UBND thành phố về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án: Thoát nước Hào Thành thuộc địa bàn phường Nguyễn Nghiêm, Trần Hưng Đạo, Lê Hồng Phong thành phố Quảng Ngãi	944.00		944.00				
39	Đường bờ Nam sông Trà (cầu Trà Khúc II đến đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh)	46.28	P. Lê Hồng Phong, Nghĩa Chánh, Nghĩa Dõng, Nghĩa Dũng, Nghĩa Hà, Nghĩa Phú	TBĐ số 2, 3, 4, 5	QĐ số 793/QĐ-UBND ngày 30/5/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Đường bờ Nam sông Trà Khúc (từ cầu Trà Khúc II đến giáp đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh)	45,809.00		45,809.00				

40	Nâng cấp đường Võ Tùng	0.26	P. Lê Hồng Phong	TBĐ số 9, 14	CV số 711/UBND ngày 8/4/2014 của UBND thành phố về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án Nâng cấp đường Võ Tùng (đoạn từ đường Lê Trung Đình đến đường Bà Triệu)	208.00			208.00			
41	KDc Bắc Gò Đá	0.12	P. Lê Hồng Phong	TBĐ số 5, 6, 10, 11, 21	CV số 1807/UBND ngày 29/10/2010 của UBND thành phố về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu dịch vụ và khu dân cư phía Bắc Gò Đá, phường Lê Hồng Phòng, TP Quảng Ngãi	864.00			864.00			

42	Đường Trương Quang Cận	0.29	P. Chánh Lộ	TBĐ số 1,2	CV số 2785/UBND ngày 9/9/2014 của UBND thành phố về việc thông báo thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Trương Quang Cận, TP Quảng Ngãi (đoạn từ đường Lê Đại Hành đến đường Lương Thế Vinh)	424.00		424.00				
43	Tuyến đường số 1 và số 2 nối dài chợ đầu mối nông sản	0.81	P. Nghĩa Chánh	TBĐ số 3	CV số 3182/UBND ngày 3/10/2014 của UBND thành phố về việc thông báo thu hồi đất để xây dựng Tuyến đường số 1 (đoạn từ nút ĐĐ1 đến nút N50) thuộc dự án Hai tuyến đờng số 1 và số 2 nối dài Chợ đầu mối nông sản, TP Quảng Ngãi	3,528.00		3,528.00				

44	Đường Lê Thánh Tôn nối dài	0.79	P. Nghĩa Chánh, xã Nghĩa Dõng	P. Nghĩa Chánh (TBĐ số 3), xã Nghĩa Dõng (TBĐ số 3)	CV số 588/UBND ngày 24/3/2014 của UBND thành phố về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án đường Lê Thánh Tôn, TP Quảng Ngãi (đoạn từ Đinh Tiên Hoàng đến Ngã tư Ba La)	7,146.00		7,146.00				
45	Khu đô thị An Phú Sinh	28.19	P. Nghĩa Chánh	TBĐ số 1, 3, 5	CV số 1293/UBND ngày 8/9/2011 của UBND thành phố về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện dạ án: Khu đô thị An Phú Sinh, TP Quảng Ngãi	218,776.00					218,776.00	

46	KDC đường Trần Khánh Dư phục vụ TĐC khu đô thị bờ Nam Sông Trà	14.91	P. Nghĩa Chánh, xã Nghĩa Dõng	P. Nghĩa Chánh (TBĐ số 3), xã Nghĩa Dõng (TBĐ số 3)	CV số 406/UBND ngày 25/3/2013 của UBND thành phố về việc thông báo thu hồi đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc phường Nghĩa Chánh và xã Nghĩa Dõng, để thực hiện dự án Khu dân cư đường Trần Khánh Dư phục vụ TĐC dự án Khu đô thị phía Nam sông Trà Kh	69,648.00		69,648.00				
47	Mở rộng nhà khách Cẩm Thành	0.04	P. Nguyễn Nghiêm	TBĐ số 3	CV số 2342/UBND ngày 13/11/2013 của UBND thành phố về việc thông báo thu hồi đất để xây dựng dự án: Mở rộng Nhà khách Cẩm Thành tại phường Nguyễn Nghiêm, TP Quảng Ngãi	1,000.00		1,000.00				

48	Xây dựng chợ Quảng Ngãi	1.15	P. Nguyễn Nghiêm	TBĐ số 4, 11	CV số 1073/UBND-DNMN ngày 27/3/2014 của UBND tỉnh về việc khẩn trương hoàn thành các thủ tục liên quan để đầu tư chợ Quảng Ngãi	0.00						(Đất sạch không bồi thường)
49	KDC Yên Phú	6.45	P. Nghĩa Lộ	TBĐ số 1	CV số 1377/UBND ngày 20/8/2010 của UBND thành phố về việc thông báo thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân và tổ chức đang quảng lý sử dụng thuộc địa bàn phường Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi để xây dựng KDC Yên Phú	1,345.00			1,345.00			

50	Kè chống sạt lỡ bờ Nam sông Trà Khúc	21.39	Xã Nghĩa Dõng, Nghĩa Dũng	Nghĩa Dũng (tờ 2,3)	QĐ số 1840/QĐ-UB ngày 12/6/2014 của UBND thành phố về việc giao Kế hoạch danh mục dự án, công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	13,450.00		13,450.00				
51	Trường mầm non Nghĩa Dõng	0.59	Xã Nghĩa Dõng	TBĐ Số 3	QĐ số 1840/QĐ-UB ngày 12/6/2014 của UBND thành phố về việc giao Kế hoạch danh mục dự án, công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	189.00		189.00				
52	KDC phía Tây bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi	2.40	P. Nghĩa Lộ	TBĐ số 1	CV số 1488/UBND ngày 09/9/2010 của UBND thành phố về việc thông báo thu hồi đất của tổ chức và hộ gia đình, cá nhân thuộc phường Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi	0.00						Đã bồi thường xong

					để xây dựng dự án: KDC phía Tây Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi							
53	KDC phía Đông đường Chu Văn An	0.90	P. Nghĩa Lộ, Trần Phú	Trần Phú (TBĐ số 1), Nghĩa Lộ (TBĐ số 1)	CV số 959/UBND ngày 29/4/2014 của UBND thành phố về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án KDC phía Đông đường Chu Văn An, TP Quảng Ngãi và CV số 1576/UBND ngày 19/6/2014 về việc điều chỉnh Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án KDC phía Đông đườ	538.00			538.00			

54	Đường Nguyễn Trãi (Nguyễn Đình Chiểu - Hoàng Văn Thụ)	2.46	P. Nghĩa Lộ + Quảng Phú	TBĐ số 1 + 3	CV số 197/UBND ngày 22/2/2011 của UBND thành phố về việc thông báo thu hồi đất của tổ chức và hộ gia đình, cá nhân thuộc phường Nghĩa Lộ và Quảng Phú để thực hiện dự án: Đường Nguyễn Trãi (đoạn từ Nguyễn Đình Chiểu đến Hoàng Văn Thụ) và QĐ số 1281/QĐ-UBND	0.00						(Đã bồi thường xong)
55	Đường Nguyễn Đình Chiểu	1.14	P. Nghĩa Lộ + Quảng Phú + Trần Phú	TBĐ số 1, 3, 16, 24	CV số 957/UBND ngày 01/7/2011 của UBND thành phố về việc thông báo thu hồi đất của tổ chức và hộ gia đình, cá nhân thuộc phường Nghĩa Lộ, Quảng Phú và Trần Phú để	0.00						(Đã bồi thường xong)

					thực hiện dự án: Đường Nguyễn Đình Chiểu (đoạn từ ngã 5 Thu Lộ đến đường Nguyễn Trãi)							
56	Mở rộng đường Tỉnh lộ 623B (Quảng Ngãi - Thạch Nham)	0.31	P. Quảng Phú	TBĐ số 3, 4	CV số 114/UBND ngày 3/2/2012 của UBND thành phố	0.00						(Đã bồi thường xong)
57	Trạm biến áp 110KV Quảng Phú và nhánh rẻ	0.60	P. Quảng Phú	TBĐ số 5	CV số 2610/UBND ngày 4/12/2012 của UBND thành phố về việc thông báo thu hồi đất để xây dựng công trình: Trạm biến áp 110KV Quảng Phú, Quảng Ngãi	0.00						(Đã bồi thường xong)

					và nhánh rẽ trên địa bàn TP Quảng Ngãi							
58	KDC phía Tây Phan Bội Châu	0.29	P. Trần Hưng Đạo	TBĐ số 1	CV số 527/UBND ngày 11/4/2013 của UBND thành phố về việc thông báo thu hồi đất của một số tổ chức và hộ gia đình, cá nhân đang quản lý, sử dụng thuộc phường Trần Hưng Đạo để xây dựng dự án: KDC phía Tây đường Phan Bội Châu	0.00						(Đã bồi thường xong)

59	Đường Ngô Sỹ Liên	1.18	P. Trần Hưng Đạo, Trần Phú	TBĐ số 3, 10	Công văn số 947/UBND ngày 07/6/2013 của UBND thành phố về việc thông báo thu hồi đất để xây dựng dự án: đường Ngô Sỹ Liên (đoạn từ đường Chu Văn An đến đường Phan Bội Châu)	0.00						(Đã bồi thường xong)
60	Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh	63.06	P. Trương Quang Trọng, Tịnh An, Tịnh Khê, Tịnh Hòa, Tịnh Long	TBĐ số 27, 28	TB số 142/TB-UBND ngày 20/6/2012 của UBND huyện về việc thông báo thu hồi đất của tổ chức và các hộ gia đình, cá nhân để đầu tư xây dựng công trình Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, đoạn Dung Quất - Mỹ Khê (Km18-Km35) đợt 2, giai đoạn 1 và QĐ số 230/QĐ	90,401.00		90,401.00				

61	Trường mầm non Nghĩa Dũng	0.66	Xã Nghĩa Dũng	TBĐ số 3	QĐ số 1840/QĐ-UB ngày 12/6/2014 của UBND thành phố về việc giao Kế hoạch danh mục dự án, công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	0.00						(Đã bồi thường xong)
62	KDC Nghĩa Dũng (Phục vụ TĐC dự án Đường Bờ Nam Sông Trà Khúc	6.55	Xã Nghĩa Dũng	TBĐ số 1, 3	CV số 235/UBND ngày 6/2/2013 của UBND thành phố về việc thông báo thu hồi đất của một số tổ chức và hộ gia đình, cá nhân đang quản lý, sử dụng thuộc xã Nghĩa Dũng để xây dựng dự án: KDC Nghĩa Dũng (phía Đông tỉnh lộ 623C) phục vụ TĐC dự án đường bờ Nam sô	0.00						(Đã bồi thường xong)

63	Mở rộng nghĩa địa Truông Bưởi	4.06	Xã Tịnh Long	TBĐ số 7 + 9	QĐ số 1012/QĐ-UBND ngày 19/3/2014 của UBND huyện về việc Phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Tịnh Long, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn năm 2011 đến năm 2015, định hướng đến 2020	0.00						(Đã bồi thường xong)
64	Cấp nước sạch 4 KDC xã Tịnh Long	0.33	Xã Tịnh Long	TBĐ số 12	QĐ số 1012/QĐ-UBND ngày 19/3/2014 của UBND huyện về việc Phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Tịnh Long, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn năm 2011 đến năm 2015, định hướng đến 2020	0.00						(Đã bồi thường xong)

65	Đường công vụ phục vụ thi công dự án Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh	1.12	Xã Tịnh Long	TBĐ số 20, 21, 12, 25, 26, 28	TB số 142/TB-UBND ngày 20/6/2012 về việc thu hồi đất của tổ chức và các hộ gia đình, cá nhân để đầu tư xây dựng công trình Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, đoạn Dung Quất - Mỹ Khê đợt 2, giai đoạn 1	0.00						(Đã bồi thường xong)
66	XD nhà lưu niệm đồng chí Trương Quang Giao	0.13	Xã Tịnh Khê		Công văn 3919/UBND-VX ngày 31/10/2012 của UBND tỉnh về việc lập thủ tục chuẩn bị đầu tư Dự án xây dựng mới nhà lưu niệm đ/c Trương Quang Giao							Đã bồi thường xong

67	Công trình Đường công vụ để phục vụ thi công vào Dự án đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, đoạn Mỹ Khê -Trà Khúc (Km 35 - Km47)	0.25	Xã Tịnh Thiện		Quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 14/3/2007 của UBND tỉnh phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Đường ven biển Dung Quất-Sa Huỳnh; Quyết định số693/QĐ-SGTVT ngày 22/6/2011 của Sở Giao thông vận tải phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình;							Đã bồi thường xong
68	KDC phía Đông tỉnh lộ 623C	6.55	Xã Nghĩa Dũng	TBĐ Số 1,2	CV số 235/UBND ngày 6/2/2013 của UBND thành phố về việc thông báo thu hồi đất của một số tổ chức và hộ gia đình, cá nhân đang quản lý, sử dụng thuộc xã Nghĩa Dũng để xây dựng dự án: KDC	0.00						

					Nghĩa Dũng (phía Đông tỉnh lộ 623C) phục vụ TĐC dự án đường bờ Nam sông Trà Khúc							
69	NVH xã Tịnh Châu	0.29	Xã Tịnh Châu	TBĐ số 9	QĐ số 565/QĐ-UBND ngày 17/4/2014 của UBND tỉnh về việc phân khai kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2014 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới	93.00			93.00			
70	NVH thôn Kim Lộc, xã Tịnh Châu	0.05	Xã Tịnh Châu	TBĐ số 7	QĐ số 565/QĐ-UBND ngày 17/4/2014 của UBND tỉnh về việc phân khai kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2014	16.00			16.00			

					thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới							
71	NVH thôn Phú Bình, xã Tịnh Châu	0.16	Xã Tịnh Châu	TBĐ số 9	QĐ số 565/QĐ-UBND ngày 17/4/2014 của UBND tỉnh về việc phân khai kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2014 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới	51.00			51.00			
72	NVH thôn Tư Cung, xã Tịnh Khê	0.06	Xã Tịnh Khê	TBĐ số 15	QĐ số 1267/QĐ-UBND ngày 10/9/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục dự án chuẩn bị đầu tư năm 2013 để thực hiện đầu tư năm 2014 thuộc Chương trình mục tiêu quốc	19.00			19.00			

					gia xây dựng nông thôn mới							
73	NVH xã Tịnh Khê	0.39	Xã Tịnh Khê	TBĐ số 6	QĐ số 1267/QĐ-UBND ngày 10/9/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục dự án chuẩn bị đầu tư năm 2013 để thực hiện đầu tư năm 2014 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	125.00			125.00			
74	Nghĩa trang nhân dân xã Tịnh Khê	3.00	Xã Tịnh Khê	TBĐ số 15 + 22	QĐ số 565/QĐ-UBND ngày 17/4/2014 của UBND tỉnh về việc phân khai kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2014 thực hiện Chương trình	960.00			960.00			

					mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới							
	TỔNG CỘNG	**362.90**				**680,134.00**	**0.00**	**244,570.00**	**96,054.00**	**472.00**	**339,038.00**	

Phụ lục 2

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP CỦA THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI NĂM 2015

(Kèm theo Nghị quyết số 39/2014/NQ-HĐND ngày 16/12/2014 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
1	Mở rộng trung tâm bồi dưỡng chính trị TP Quảng Ngãi	0.17	0.01		P. Chánh Lộ	TBĐ số 1	Ngoài QH 1201
2	KDC Yên Phú	6.45	0.14		P. Nghĩa Lộ	TBĐ số 1	Ngoài QH 1201
3	Đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi	2.31	1.45		P. Quảng Phú	TBĐ số 5	Ngoài QH 1201
4	Xây dựng Khu liên hợp bến xe	5.70	2.16		P. Nghĩa Chánh	TBĐ số 3	Ngoài QH 1201
5	Tuyến đường số 1 và số 2 nối dài chợ đầu mối nông sản	0.81	0.18		P. Nghĩa Chánh	TBĐ số 3	Ngoài QH 1201
6	Bệnh viện Đa khoa tư nhân Phúc Hưng	0.50	0.32		P. Nghĩa Chánh	TBĐ số 3	Ngoài QH 1201
7	Mở rộng trung tâm huấn luyện và bồi dưỡng Nghiệp vụ	0.34	0.14		P. Nghĩa Chánh	TBĐ số 3	Ngoài QH 1201
8	KDC Đường Trần Khánh Dư phục vụ TĐC khu đô thị Bờ Nam Sông Trà Khúc	14.91	5.16		P.Nghĩa Chánh + xã Nghĩa Dõng	TBĐ số 3	Ngoài QH 1201
9	MR Bến xe Chín Nghĩa	0.35	0.35		P. Nghĩa Chánh	TBĐ số 3	Ngoài QH 1201

10	Đường Lê Thánh Tôn nối dài	0.79	0.04		P.Nghĩa Chánh + xã Nghĩa Dõng	TBĐ số 3	Ngoài QH 1201
11	Trạm biến áp 110KV Quảng Phú và nhánh rẻ	0.60	0.6		P. Quảng Phú	TBĐ số 5	Ngoài QH 1201
12	Trụ sở công an phường Trương Quang Trọng	0.21	0.2		P. Trương Quang Trọng	TBĐ số 14	Ngoài QH 1201
13	TT kinh doanh và sửa chữa ô tô Trung Nam	0.95	0.95		P. Trương Quang Trọng	TBĐ số 17	Ngoài QH 1201
14	Nhà máy mì	17.58	0.75		Xã Tịnh Ấn Đông	TBĐ số 1,2,4,5	Ngoài QH 1201
15	CTTNHH gỗ Thiên Bút	0.62	0.04		Xã Tịnh Ấn Đông	TBĐ số 12	Ngoài QH 1201
16	Trường mầm non Nghĩa Dõng	0.59	0.47		Xã Nghĩa Dõng	TBĐ Số 3	Ngoài QH 1201
17	Trung tâm VH - TT xã Nghĩa Dõng	0.59	0.40		Xã Nghĩa Dõng	TBĐ Số 3	Ngoài QH 1201
18	Mở rộng chợ Nghĩa Dõng	0.37	0.10		Xã Nghĩa Dõng	TBĐ Số 1	Ngoài QH 1201
19	KDC phía Đông tỉnh lộ 623C	6.55	1.01		Xã Nghĩa Dũng	TBĐ Số 1,2	Ngoài QH 1201
20	NVH xã Tịnh Châu	0.29	0.16		Xã Tịnh Châu	TBĐ số 9	Ngoài QH 1201
21	NVH thôn Tư Cung, xã Tịnh Khê	0.06	0.06		Xã Tịnh Khê	TBĐ số 15	Ngoài QH 1201
22	NVH xã Tịnh Khê	0.39	0.39		Xã Tịnh Khê	TBĐ số 6	Ngoài QH 1201
23	Khu dịch vụ thương mại tổng hợp	1.40	0.02		Xã Tịnh Long	TBĐ số 31,32	Ngoài QH 1201
24	Mở rộng nghĩa địa Truông Bưởi	4.06	0.21		Xã Tịnh Long	TBĐ số 7, 9	Ngoài QH 1201
25	Vùng chăn nuôi thủy cầm	3.59	0.14		Xã Tịnh Long	TBĐ số 21	Ngoài QH 1201
26	Đường cộng vụ phục vụ dự án Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh	1.12	0.06		Xã Tịnh Long	TBĐ số 20, 21, 12, 25, 26, 28	Ngoài QH 1201
27	Cấp nước sạch 4 KDC xã Tịnh Long	0.33	0.23		Xã Tịnh Long	TBĐ số 12	Ngoài QH 1201

28	XD nhà lưu niệm đồng chí Trương Quang Giao	0.13	0.13		Xã Tịnh Khê		Ngoài QH 1202
29	Công trình Đường công vụ để phục vụ thi công vào Dự án đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, đoạn Mỹ Khê - Trà Khúc (Km 35 - Km47)	0.25	0.25		Xã Tịnh Thiện		Ngoài QH 1203
	TỔNG	**72.01**	**16.12**				

Phụ lục 3

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT CỦA HUYỆN BÌNH SƠN NĂM 2015

(Kèm theo Nghị quyết số 39/2014/NQ-HĐND ngày 16/12/2014 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng *(triệu đồng)*	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*
1	Đường vào khu Liên cơ Cảng vụ cảng Dung Quất	2.10	Xã Bình Thuận	Tờ bản đồ số 87, 88, 89	Thông báo số 1292/TB-BQL ngày 27/11/2014 của BQL KKT Dung Quất Kết luận của Trưởng ban quản lý KKT Dung Quất tại cuộc họp về tình hình thực hiện một số dự án trên KKT Dung Quất	4,000.00		4,000.00			

2	Chuyển đổi rừng ngập mặn - thôn Thuận Phước, Tuyết Diêm 3	114.40	Xã Bình Thuận	Tờ bản đồ số 76, 77, 69, 70, 68, 61, 62, 54, 48, 41, 34, 28, 21, 15, 11, 14	Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 10/10/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Phê duyệt Dự án Trồng mới và Phục hồi rừng ngập mặn ven biển xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	0.00					
3	Mở rộng cụm công nghiệp Bình Nguyên	3.90	Xã Bình Nguyên; Xã Bình Trung	Địa chính xã Bình Nguyên: Tờ bản đồ số 37, 38 Địa chính xã Bình Trung: Tờ bản đồ số 7: 436, 437, 264, 441, 260, 262, 438, 210, 209, 439, 213, 214, 258, 215 Tờ bản đồ số 8: 209, 210, 264, 262, 211, 212, 213, 214, 215, 258, 260, 262, 265	Công văn số 359/UBND-DQ ngày 19/03/2013 của UBND huyện Bình Sơn V/v triển khai thực hiện công tác bồi thường, GPMB dự án: Mở rộng Cụm công nghiệp Bình Nguyên (Giai đoạn 1)	3,000.00			3,000.00		

4	Đường tránh lũ Bình Minh - Bình Khương	6.50	Xã Bình Minh	Địa chính xã Bình Minh: Tờ bản đồ số 32, 38, 39 Địa chính xã Bình Khương: Tờ bản đồ số 45, 46, 52, 53, 55, 56	Quyết định 332/QĐ-UBND ngày 22/8/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Giao nhiệm vụ và danh mục chuẩn bị đầu tư dự án năm 2015	6,500.00	6,500.00				
5	Đường vào khu chất thải nguy hại	3.17	Xã Bình Khương; Xã Bình Nguyên	Địa chính xã Bình Khương: Tờ bản đồ số 4, 5 Địa chính xã Bình Nguyên: Tờ bản đồ số 2, 3, 6	Quyết định 332/QĐ-UBND ngày 22/8/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Giao nhiệm vụ và danh mục chuẩn bị đầu tư dự án năm 2015	2,850.00		2,850.00			

6	Đường Tịnh Phong - Cảng Dung Quất II	91.23	Xã Bình Tân; Xã Bình Hiệp; Xã Bình Phú	Địa chính xã Bình Tân: Tờ bản đồ số 18, 19, 20, 21, 22, 15, 16, 10 Địa chính xã Bình Hiệp: Tờ bản đồ số 25 Địa chính xã Bình Phú: Tờ bản đồ số 70, 64, 69	Quyết định số 1668/QĐ-UBND ngày 30/10/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Đường Tịnh Phong - Cảng Dung Quất II	91,000.00	91,000.00				
7	Đường Dung Quất - Mỹ Khê (Km18 - Km35)	21.29	Xã Bình Châu; Xã Bình Phú	Địa chính xã Bình Châu: Tờ bản đồ số 39, 37, 29, 20, 19, 18, 6 Địa chính xã Bình Phú: Tờ bản đồ số 77, 72, 65, 64, 53, 51, 40, 29, 28, 21, 27, 26, 37, 87	Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 19/6/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Tạm ứng ngân sách tỉnh để thực hiện công tác bồi thường, GPMB dự án Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh (giai đoạn 1)	24,510.00	24,510.00				

8	Tuyến đường Trì Bình - Cảng Dung Quất	64.68	Xã Bình Chánh; Xã Bình Thạnh; Xã Bình Đông; Xã Bình Thuận	Địa chính xã Bình Chánh: Tờ bản đồ số 30, 31, 32, 33, 34, 35, 71, 25, 26, 27, 28, 29 Địa chính xã Bình Thạnh: Tờ bản đồ số 76, 75 Địa chính xã Bình Đông: Tờ bản đồ số 39, 38, 37, 43, 44, 42, 41, 47, 48 Địa chính xã Bình Thuận: Tờ bản đồ số 64, 65	Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 29/4/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng công trình Đường Trì Bình - cảnh Dung Quất	106,810.00		106,810.00			

9	Tuyến đường nối trung tâm phía Bắc và Nam thành phố Vạn tường	26.10	Xã Bình Hòa; Xã Bình Hải; Xã Bình Trị	Địa chính xã Bình Hòa: Tờ bản đồ số: 124, 68, 69, 70, 66, 61, 62, 55, 56 Địa chính xã Bình Hải: Tờ bản đồ số 19, 13, 20, 29, 37, 45, 46, 51, 52, 56, 57, 60, 61, 63, 64, 66, 67 Địa chính xã Bình Trị: Tờ bản đồ số 78, 77, 68, 64, 65, 66, 67	Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 30/9/2011 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Tuyến đường giao thông trục chính nối trung tâm phía Bắc và phía nam đô thị Vạn Tường	30,000.00		30,000.00			
10	Đường TL.622B - Tịnh Trà	3.32	Xã Bình Chương	Tờ bản đồ số 17, 25, 30	Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 16/2/2011 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Phê duyệt điều chỉnh nguồn vốn đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình đường ĐT.622B (Đồng Lớn xã Bình chương) - Tịnh Trà	4,630.00	4,630.00				

11	Nhà ghi ơn " Bà mẹ Việt Nam anh hùng"	0.40	Xã Bình Long	Tờ bản đồ số 12: 1646, 1582, 1565, 1564, 1647, 1581, 1719, 1648, 1580, 1876, 1568, 1649, 1579, 1569, 1577, 1650, 1576, 1500, 1653	Quyết định số 1936/QĐ-UBND ngày 12/9/2014 của UBND huyện Bình Sơn Giao nhiệm vụ cho Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng huyện thực hiện quản lý Dự án: nhà ghi ơn "Bà mẹ Việt nam anh hùng"	310.00			310.00		
12	Mở rộng trường mẫu giáo Sao Mai	0.60	Xã Bình Chánh	Tờ bản đồ số 43: 646, 654, 645, 422, 397, 655, 396, 420, 395, 378, 419, 392, 391, 390, 657, 656, 378, 377, 376, 375, 359, 373, 372, 356, 358, 614, 341, 342	Công văn số 4049/UBND-CNXD ngày 10/09/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Danh mục các dự án đầu tư thực hiện bằng nguồn vốn an sinh xã hội của Tập đoàn dầu khí Việt Nam tài trợ năm 2015	600.00		600.00			

13	Trường THCS Bình Hải (giai đoạn 2)	1.15	Xã Bình Hải	Tờ bản đồ số 27: 77, 98, 97, 119, 118, 120, 100, 121, 123, 124, 144, 139, 140, 141, 143, 163, 122, 142 Tờ bản đồ số 28: 101	Quyết định số 1558/QĐ-UBND ngày 29/10/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trường THCS Bình Hải, huyện Bình Sơn	1,500.00		1,500.00			
14	Trường mẫu giáo thôn Long Hội	0.20	Xã Bình Long	Tờ bản đồ số 12: 725, 726	Quyết định số 1686/QĐ-UBND ngày 6/8/2014 của UBND huyện Bình Sơn V/v Cho chủ trương thực hiện chuẩn bị đầu tư các công trình năm 2015	200.00			200.00		
15	Trường tiểu học KDC Tây Bắc Vạn Tường	0.82	Xã Bình Trị	Tờ bản đồ số 67: 171	Nghị quyết số 06/2014/HĐND ngày 12/7/2014 của HĐND xã Bình Trị Về danh mục công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014 và đầu tư xây dựng năm 2015 Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 17/7/2014 của UBND xã Bình Trị V/v Thực hiện danh	0.00				0.00	

					mục công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014 và đầu tư xây dựng năm 2015						
16	Trường mẫu giáo công lập xã Bình Thanh Đông	0.11	Xã Bình.T. Đông	Tờ bản đồ số 8: 450, 451, 452, 475	Quyết định số 1686/QĐ-UBND ngày 6/8/2014 của UBND huyện Bình Sơn V/v Cho chủ trương thực hiện chuẩn bị đầu tư các công trình năm 2015	150.00			150.00		
17	Cầu Đá Giăng Bá Lăng thôn Mỹ Long	0.04	Xã Bình Minh	Tờ bản đồ 66: 755, 733, 749, 748, 740 Tờ bản đồ 27: 49, 50, 34	Quyết địn số 2231/QĐ-UBND ngày 23/10/2014 của UBND huyện Bình Sơn Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật Công trình: Cầu Đá Giăng, xã Bình Minh	30.00			30.00		

18	Khắc phục sạt lở đèo Thọ An - thôn Thọ An	0.42	Xã Bình An	Tờ bản đồ số 38, 39	Quyết định số 1540/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Đầu tư xây dựng khẩn cấp công trình khắc phục sạt lở và cải tạo đoạn đường đèo Thọ An, huyện Bình Sơn	420.00			420.00		
19	Đường BTXM tuyến Quốc lộ 1A đến đường xe lửa	0.48	Xã Bình Hiệp	Tờ bản đồ số 7, 8, 9	Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 25/7/2014 của UBND huyện Bình Sơn Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật Công trình: Đường bê tông xi măng tuyến QL1A đến đường xe lửa xã Bình Hiệp	480.00			480.00		
20	Mở rộng đường cầu Ván - Tri Hòa - thôn II	0.20	Xã Bình Hòa	Tờ bản đồ số 115, 110, 111, 108, 49	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 30/7/2014 của UBND huyện Bình Sơn Điều chỉnh dự toán thu, phân bổ chi ngân sách và kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ	200.00			200.00		

					bản năm 2014						
21	Cầu dừa - thôn Long Hội	0.22	Xã Bình Long	Tờ bản đồ số 12: 319, 320, 293, 377	Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 22/10/2013 của UBND huyện Bình Sơn Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật Công trình: Cầu dừa Long Hội, xã Bình Long	200.00			200.00		
22	Đường dân sinh phòng cháy chữa cháy	0.65	Xã Bình Trị	Tờ bản đồ số 67: 20, 13, 7, 8 Tờ bản đồ số 58: 167	Quyết định 2222/QĐ-CA ngày 18/7/2014 của CA tỉnh Quảng Ngãi V/v Xử lý đường dân sinh nằm trong đất xây dựng công trình: Đội PCCC trung tâm tại xã Bình Trị, huyện Bình Sơn	650.00		650.00			

23	Đường vành đai Tây bắc Thị trấn Châu Ổ	3.08	Xã Bình Trung; Thị trấn Châu Ổ	Địa chính xã Bình Trung: Tờ bản đồ số 18,8, 11	Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 28/10/2011 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình đường vành đai Tây Bắc thị trấn châu Ổ, huyện Bình Sơn	7,000.00		7,000.00			
24	Kè chống sạt lở bờ biển bảo vệ khu dân cư An Cường - thôn An Cường giai đoạn 2	0.59	Xã Bình Hải	Tờ bản đồ số 58: 88, 70, 68 Tờ bản đồ số 95: 62, 50, 49, 48, 37, 36, 35, 25, 24, 23, 15, 14, 13, 4 Tờ bản đồ số 97: 84, 83, 82, 81, 56, 41, 40, 15, 14	Công văn số 3720/UBND ngày 20/9/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Dự án kè chống sạt lở bờ biển thôn An cường, xã Bình Hải, huyện Bình Sơn (giai đoạn 2)	600.00		600.00			
25	Nâng cấp mở rộng hồ chứa nước Hố Lở	15.66	Xã Bình Minh	Tờ bản đồ số 4, 16, 29	Quyết định số 1969/QĐ-UBND ngày 7/11/2008 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Hồ chứa nước Hố Lở	4,000.00		4,000.00			

					huyện Bình Sơn						
26	Nâng cấp mở rộng hồ chứa nước Hóc Bứa	3.68	Xã Bình Tân	Tờ bản đồ sô 18: 159, 164, 17, 158, 147, 148, 141, 142, 143, 137, 136, 134, 133, 127, 126, 117, 118, 125, 115, 119, 120, 103, 107, 89, 88, 78, 65, 67, 52, 54, 51, 41, 25, 50, 68, 76, 77, 94, 105, 128, 131, 122, 123, 113, 144, 150, 138 Tờ bản đồ số 19: 590, 656	Quyết định số 1574/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, sửa chữa Hồ chứa nước Hoc Bứa, huyện Bình Sơn	2,820.00		2,820.00			

27	Trạm bơm nước Đại Huệ - thôn Diên Lộc	0.60	Xã Bình Tân	Tờ bản đồ số 37: 20, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 109, 110, 141, 91, 142, 194, 127, 169, 216, 245, 279, 331, 330, 384, 385, 418, 417, 446, 471, 500, 525, 524, 555 Tờ bản đồ số 32: 1807, 1780, 1781, 1805, 1804, 1803, 1802, 1801,1800, 1786, 1785, 1677, 1610, 1575, 1576, 1511, 1512, 1485	Nghị quyết 08/2014/NQ-HĐND ngày 14/7/2014 của HĐND huyện Bình Sơn Về danh mục công trình chuẩn bị đầu tư năm 2015	600.00			600.00		

28	Nâng cấp mở rộng hồ chứa nước Hố Sâu	2.69	Xã Bình Nguyên	Tờ bản đồ số 25: 470 Tờ bản đồ số 26: 863, 864, 980, 1052, 1106, 1050, 1051, 1049, 1048, 1047, 1046, 1045, 807, 803, 804, 805, 736, 737, 666, 664, 662	Quyết đính số 1575/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình nâng cấp, sửa chữa hồ chứa nước Hố Sâu	2,000.00		2,000.00			
29	Kè chống sạt lở bờ sông đoạn Bình Thới - Bình dương	2.18	Xã Bình Dương; Xã Bình Thới	Địa chính xã Bình Dương: Tờ bản đồ 1: 510, 485, 538, 486, 509, 538, 485, 518, 460, 486, 538, 414, 538 Tờ bản đồ 2: 109, 111, 139, 108 Địa chính xã Bình Thới: Tờ bản đồ số 17: 591, 594, 597, 598, 599, 601, 602,	Quyết định số 1608/QĐ-UBND ngày 31/10/2011 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Kè chống sạt lở bờ sông đoạn Bình Thới - Bình Dương, huyện Bình Sơn	1,700.00		1,700.00			

				609, 649, 527, 528, 529, 596, 533, 595, 593, 608, 650, 663							
30	Công trình nước sạch - thôn Châu Bình	0.10	Xã Bình Châu	Tờ bản đồ số 5: 98, 5, 9, 10	Quyết định số 553/QĐ-UBND ngày 15/4/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Phân khai kế hoạch vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn năm 2014	100.00		100.00			

31	Công trình nước sạch - thôn Châu Thuận Nông	0.03	Xã Bình Châu	Tờ bản đồ số 23: 643, 1222	Công văn 161/UBND-CNXD ngày 11/01/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Thực hiện các khu TĐC, nghĩa địa và trường học phục vụ công tác GPMB đoạn Dung Quất - Mỹ Khê (Km18-Km35) thuộc dự án đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh	30.00		30.00			
32	Mở rộng nhà máy nước thị trấn Châu Ổ - tổ dân phố 2	0.22	Thị Trấn Châu Ổ	Tờ bản đố số 27: 2, 3, 4, 5, 20, 19, 29, 30, 27, 32	Công văn số 5421/UBND-NNTN ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Giới thiệu địa điểm cho Công ty CP cấp thoát nước và xây dựng Quảng ngãi để xây dựng mở rộng hệ thống cấp nước thị trấn châu Ổ, huyện Bình Sơn	200.00					200.00

33	Nâng cấp mở rộng hồ chứa nước Hố Lẫm	9.82	Xã Bình Khương	Tờ bản đồ số 39, 40, 47, 48	Quyết định số 1465/QĐ-UBND ngày 29/8/2008 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hồ chứa nước Hố Lẫm huyện Bình Sơn	2,900.00			2,900.00		
34	Nâng cấp mở rộng hệ thống kênh mương hồ chứa nước An Phong	0.48	Xã Bình Mỹ	Tờ bản đồ số 6, 7, 15, 16	Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 10/2/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Phê duyệt dự án nâng cấp, sửa chữa hồ chứa nước An Phong huyện Bình Sơn	480.00		480.00			
35	Xây dựng chợ thôn An Điềm I	0.20	Xã Bình Chương	Tờ bản đồ số 10: 675	Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 5/8/2011 của UBND huyện Bình Sơn Ban hành kế hoạch thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn huyện Bình Sơn giai đoạn 2011-2015	0.00			0.00		

36	Mở rộng khu dân cư Vườn hùng - thôn Phước Bình	0.67	Xã Bình Nguyên	Tờ bản đồ số 34: 1657, 1585, 1586, 1587, 1588, 1589, 1591, 1651, 1670, 1671, 1672, 1656, 1655, 1654, 1653, 1674, 1675, 1676, 1590, 1564	Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 17/11/2014 của UBND xã Bình Nguyên V/v Phân khai vốn đầu tư công trình: Khu dân cư Vườn Hùng mở rộng phía nam thôn Phước Bình, xã Bình Nguyên	650.00				650.00	
37	Khu dân cư Rộc Tú - Bờ ven	0.93	Xã Bình Nguyên	Tờ bản đồ số 35: 695, 694, 693, 698, 697, 696, 755, 756, 757, 758, 759, 815, 817, 816, 814, 828, 827, 825, 824, 823, 877, 878	Quyết định số 112a/QĐ-UBND ngày 20/8/2014 của UBND xã Bình Nguyên V/v Phân khai vốn đầu tư công trình: Khu dân cư Rộc tú - Vờ ven xã Bình nguyên	200.00				200.00	

38	Khu tái định cư và trường học thuộc xứ đồng Trì	1.83	Xã Bình Châu	Tờ bản đồ số 20: 937, 886, 885, 938, 860, 884, 883, 940, 939, 941 Tờ bản đồ số 29: 18, 62, 88, 87, 86, 134, 160, 209, 210, 159, 211, 158, 138, 82, 66, 65, 83, 137, 84, 85, 13, 186, 135, 64, , 63, 15, 14, 16, 17, 18	Công văn 161/UBND-CNXD ngày 11/01/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Thực hiện các khu TĐC, nghĩa địa và trường học phục vụ công tác GPMB đoạn Dung Quất - Mỹ Khê (Km18-Km35) thuộc dự án đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh	1,830.00		1,830.00			
39	Mở rộng khu dân cư Mẫu Trạch	1.94	Xã Bình Chánh	Bản đồ số 9, 10	Công văn 1262/BQL-TCKH ngày 20/11/2014 của BQL KKT Dung Quất V/v chủ trương đầu tư hạng mục: Đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng KDC Mẫu Trạch phục vụ bồi thường GPMB dự án đường Trì Bình - Cảng Dung Quất	1,940.00		1,940.00			

40	Khu dân cư xóm 9 - Thôn An Điềm II	1.00	Xã Bình Chương	Tờ bản đồ số 16: 74, 73, 80, 76, 77, 81, 83, 88, 92, 199, 197, 194, 193, 87, 84, 81, 78 Tờ bản đồ số 17: 289, 290, 291, 292, 294, 481, 488, 491, 492, 494	Công văn số 2251/UBND ngày 31/10/2014 của UBND huyện Bình Sơn V/v Thực hiện chính sách bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng chính phủ	1,000.00			1,000.00		
41	Khu dân cư Gò Cầy - Thôn Ngọc Trì	2.03	Xã Bình Chương	Tờ bản đồ số 21: 474 Tờ bản đồ số 22: 740, 748, 731, 732, 741, 733, 742, 734, 735, 736	Công văn số 2251/UBND ngày 31/10/2014 của UBND huyện Bình Sơn V/v Thực hiện chính sách bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng chính phủ	2,030.00			2,030.00		

42	Kè chống sạt lở kết hợp đường cứu hộ, cứu nạn di dân tái định cư, neo đậu tàu thuyền - đập Cà Ninh hạ lưu sông Trà Bồng phục vụ Khu kinh tế Dung Quất	199.60	Xã Bình Đông	Tờ bản đồ số 48, 41, 55, 56, 61, 62, 63, 67, 68, 69, 70	Quyết định 332/QĐ-UBND ngày 22/8/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Giao nhiệm vụ và danh mục chuẩn bị đầu tư dự án năm 2014	185,260.00		185,260.00			
43	Khu tái định cư Bình Hòa	28.10	Xã Bình Hòa	Tờ bản đồ số 40, 30, 31, 22, 23	Quyết định số 19/QĐ-BQL ngày 24/01/2014 của BQL KKT Dung Quất V/v Giao dự án dự toán ngân sách nhà nước năm 2014	24,420.00		24,420.00			
44	Khu tái định cư Bình Long	1.70	Xã Bình Long	Tờ bản đồ số 13	Công văn số 1218/BQL-QHXD ngày 11/11/2014 của BQL KKT DQ V/v Thỏa thuận vị trí xây dựng khu tái định cư xã Bình Long	1,700.00		1,700.00			

45	Khu tái định cư xóm 4, thôn Thạch An	2.96	Xã Bình Mỹ	Tờ bản đồ số 10: 267, 294, 302, 289, 290, 291, 292, 303, 304, 293, 296 Tờ bản đồ số 9: 336, 337, 360, 361, 386, 387, 388, 408, 425, 426, 445, 447, 448, 468, 485, 486, 522, 523, 530, 531, 557, 558, 324, 335, 334, 385, 384, 467, 449, 487, 425, 467, 301, 302, 323, 338, 409, 483, 362, 499, 446, 469, 410, 424, 450, 451, 488	Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 14/1/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Phê duyệt dự án bố trí dân cư vùng thiên tai trên địa bàn tỉnh Quảng ngãi giai đoạn 2013-2015, định hướng 2020	2,720.00		2,720.00			

46	Khu tái định cư - thôn An Thạnh 1	1.70	Xã Bình Phú	Tờ bản đồ số 87, 37, 26	Công văn 161/UBND-CNXD ngày 11/01/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Thực hiện các khu TĐC, nghĩa địa và trường học phục vụ công tác GPMB đoạn Dung Quất - Mỹ Khê (Km18-Km35) thuộc dự án đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh	1,700.00		1,700.00			
47	Khu dân cư Cây Kén - tổ dân phố 6	0.27	Thị Trấn Châu Ổ	Tờ bản đồ số 6: 16, 18, 50, 51 Tờ bản đồ số 3: 85, 92, 84	Công văn số 1071/UBND ngày 22/7/2013 của UBND huyện Bình Sơn V/v Thỏa thuận địa điểm xây dựng khu dân cư cây Kén TDP 6 thị trấn Châu Ổ	270.00				270.00	

48	Khu dân cử tổ dân phố 3	0.25	Thị Trấn Châu Ổ	Tờ bản đồ số 17: 2, 3, 4, 5, 6, 7, 28, 201	Công văn số 2225/UBND-XD ngày 30/10/2014 của UBND huyện Bình Sơn V/v /Thỏa thuận địa điểm để xây dựng khu dân cư bán đấu giá quyền sử dụng đất thuộc TDP 3 thị trấn Châu Ổ	230.00				230.00	
49	Khu dân cư Hải Nam	3.91	Xã Bình Hải	Tờ bản đồ số 21, 22	Quyết định số 217/QĐ-BQL ngày 05/09/2014 của BQL KKT Dung Quất V/v Giao nhiệm vụ và danh mục chuẩn bị đầu tư năm 2014	3,900.00		3,900.00			

50	Khu dân cư tây bắc Vạn Tường giai đoạn 3 (điều chỉnh)	35.20	Xã Bình Trị	Tờ bản đồ số 75, 76, 82, 83	Thông báo số 1045-TB/TU ngày 02/12/2014 của tỉnh Ủy tỉnh Quảng Ngãi Kết luận của ban thượng vụ tỉnh ủy về một số nội dung liên quan đến dự thỏa kế hoạch thực hiện bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng dự án nhà máy nhiệt điện Dung Quất và dự án năng cấp mở rộng nhà máy lọc dầu Dung Quất	35,000.00		35,000.00			
51	Trụ sở UBND xã - xóm Chánh Hội Đông, thôn Tham Hội 2	0.41	Xã Bình.T. Đông	Tờ bản đồ số 8: 630, 631, 568, 569, 570, 571, 572	Quyết định 3545/QĐ-UBND ngày 22/12/2011 của UBND Huyện Bình Sơn V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2012	410.00			410.00		

52	Hợp tác xã đánh bắt xa bờ	0.31	Xã Bình Chánh	Tờ bản đồ 50: 3, 2	Công văn số 1353/UBND-NNTN ngày 22/4/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Hỗ trợ hoạt động của các HTX dịch vụ và khai thác hải sản xa bờ	310.00		310.00			
53	Nghĩa địa xã Bình Đông - Thôn Tân Hy	6.62	Xã Bình Đông	Tờ bản đồ số 51: 25 Tờ bản đồ số 52: 58	Thông báo số 43/TB-UBND ngày 20/02/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Kết luận của chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp nghe báo cáo và chỉ đạo xử lý phương án tổ chức lại Bệnh viện Dung Quất và xem xét điều chỉnh chức năng sử dụng đất tại một số vị trí trong KKT dung Quất	6,620.00		6,620.00			

54	Dự án mở rộng nghĩa địa Bình Trị	3.20	Xã Bình Trị	Tờ bản đồ số 4, 5, 14	Công văn số 1164/BQL-QHXD ngày 29/10/2014 của BQL KKT DQ V/v Xin điều chỉnh cục bộ chức năng sử dụng đất của dự án mở rộng nghĩa địa Bình Trị	3,200.00		3,200.00			
55	Công viên nghĩa trang Sơn Viên Lạc Cảnh (Công ty Cổ phần đầu tư 706)	49.50	Xã Bình Hiệp	Tờ bản đồ số 15, 19, 20	Giấy chứng nhận đầu tư số 65201000120 ngày 29/10/2014 của BQL KKT DQ	47,170.00					47,170.00
56	Nghĩa địa thôn Phú Nhiêu 3	0.47	Xã Bình Phú	Tờ bản đồ số 23: 10, 15, 42, 43, 52, 51 Tờ bản đồ số 24: 227, 228	Công văn 161/UBND-CNXD ngày 11/01/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Thực hiện các khu TĐC, nghĩa địa và trường học phục vụ công tác GPMB đoạn Dung Quất - Mỹ Khê (Km18-Km35) thuộc dự án đường ven biển	470.00		470.00			

					Dung Quất - Sa Huỳnh						
57	Xây dựng nghĩa địa xã - thôn Phước Thọ 2	5.00	Xã Bình Phước	Tờ bản đồ số 112: 84, 85, 86, 68, 76	Biên bản số 20-BB/ĐU ngày 5/9/2014 của Đảng ủy xã Bình Phước Thống nhất xây dựng công trình: Nghĩa địa thôn Phước Thọ 2 và khu dân cư đồng cây Dương thuộc xóm 9 thôn Phú Long 2	5,000.00					5,000.00

58	Xây dựng hội trường tổ dân phố 2	0.03	Thị Trấn Châu Ổ	Tờ bản đồ số 21: 98	Công văn số 1526/UBND ngày 11/08/2014 của UBND huyện Bình Sơn V/v đề nghị thu hồi đất trường mẫu giáo bán công thị trấn Châu Ổ (cũ) nay là trường mầm non 24/3 và một phần diện tích của UBND thị trấn Châu Ổ quản lý để giao đất cho UBND thị trấn Châu Ổ xây dựng hội trường TDP 2 thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn	0.00			0.00		
59	Nhà văn hóa xã - thôn Đông Thuận	0.20	Xã Bình Trung	Tờ bản đồ số 17: 1238, 1275, 274, 1217, 1216, 1215	Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 12/8/2013 của UBND huyện Bình Sơn V/v Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2015	200.00			200.00		

60	Nhà văn hóa thôn Phú Lộc	0.07	Xã Bình Trung	Tờ bản đồ số 3: 359	Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 12/8/2013 của UBND huyện Bình Sơn V/v Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2015	70.00			70.00		
61	Công viên cây xanh thị trấn Châu Ổ - tổ dân phố 5	0.20	Thị Trấn Châu Ổ	Tờ bản đồ số 7: 352, 333, 332, 326, 327, 328	Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 17/1/2014 của UBND huyện Bình Sơn Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng Công trình Công viên thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn	0.00			0.00		
62	Khu dân cư đông nam mở rộng	3.00	Thị Trấn Châu Ổ	Tờ bản đồ số 23, 17	Tờ trình số 60/TTr-BQL dự án KDC Đông nam Thị trấn Châu Ổ Ngày 8/10/2014	3,000.00					3,000.00
63	Đường vào khu bể chứa Kho ngầm	1.41	Xã Bình Thuận	Thuộc tờ bản đồ số 27, 28	QĐ số 1584/QĐ-UBND ngày 10/11/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Tuyến đường vào khu	5,194.00		5,194.00			

					bể chứa kho ngầm xăng dầu						
64	Khu dân cư vùng Am - thôn Mỹ Huệ 3	0.83	Xã Bình Dương	Tờ bản đồ số 17: 37, 69, 70, 71, 72, 123, 124, 151, 205, 206, 207, 149, 125, 126, 127, 128, 67, 66, 150, 203, 229, 208, 60	Quyết định số 2205/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 của UBND huyện Bình Sơn Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng Công trình: Khu dân cư vùng Am xóm 5, xã Bình Dương	450.00			450.00		
65	Xây dựng nhà văn hóa thôn An Châu	0.05	Xã Bình Thới	Tờ bản đồ số 5: 1266, 1350	Nghị quyết 08/2014/NQ-HĐND ngày 14/7/2014 của HĐND huyện Bình Sơn Về danh mục công trình chuẩn bị đầu tư năm 2015	50.00			50.00		
66	Xây dựng nhà văn hóa thôn Giao Thủy	0.05	Xã Bình Thới	Tờ bản đồ số 5: 591, 592, 526	Nghị quyết 08/2014/NQ-HĐND ngày 14/7/2014 của HĐND huyện Bình Sơn Về danh mục công	50.00			50.00		

					trình chuẩn bị đầu tư năm 2015						
	TỔNG CỘNG	**734.75**				**635,514.00**	**126,640.00**	**439,404.00**	**12,750.00**	**1,350.00**	**55,370.00**

Phụ lục 03

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP CỦA HUYỆN BÌNH SƠN NĂM 2015

(Kèm theo Nghị quyết số 39/2014/NQ-HĐND ngày 16/12/2014 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
1	Nhà máy Bột-Giấy JK Ấn Độ	109.72	9.80		Xã Bình Chánh; Xã Bình Thạnh	Địa chính xã Bình Chánh: Tờ bản đồ số 13, 14, 15, 22, 23, 24, 34, 35, 63, 64, 65, 70 Địa chính xã Bình Thạnh: Tờ bản đồ số 60, 68, 67, 66, 59	Ngoài QH 1201
2	Hồ sinh học thuộc nhà máy Bioethanol	4.08	0.42		Xã Bình Thuận	Tờ bản đồ số 59, 60	Ngoài QH 1201
3	Mở rộng cụm công nghiệp Bình Nguyên	3.90	1.00		Xã Bình Nguyên	Tờ bản đồ số 37, 38	Ngoài QH 1201
4	Mở rộng đường Bình Long - Cảng Dung quất (Giai đoạn 2)	17.67	3.04		Xã Bình Long; Xã Bình Hòa; Xã Bình.T.Tây; Xã Bình Phước	Địa chính xã Bình Long: Tờ bản đồ số 13, 14 Địa chính xã Bình Hòa: Bản đồ địa chính 2002: Tờ bản đồ số 13 Bản đồ địa chính 2007: Tờ bản đồ số 1, 2, 7, 8, 15, 22, 23, 31, 39, 40 Địa chính xã Bình.T.Tây: Tờ bản đồ số 1, 2, 4, 3 Địa chính xã Bình Phước: Bản đồ địa chính 2002: Tờ bản đồ số 31, 32 Bản đồ địa chính 2007: Tờ bản đồ số 40, 43, 44	Trong QH 1201
5	Đường tránh lũ Bình Minh - Bình Khương	6.50	0.63		Xã Bình Minh; Xã Bình Khương	Địa chính xã Bình Minh: Tờ bản đồ số 32, 38, 39 Địa chính xã Bình Khương: Tờ bản đồ số 45, 46, 52, 53, 55, 56	Trong QH 1201

6	Đường Tịnh Phong - Cảng Dung Quất	91.23	9.41	2.22	Xã Bình Tân; Xã Bình Hiệp; Xã Bình Phú	Địa chính xã Bình Tân: Tờ bản đồ số 18, 19, 20, 21, 22, 15, 16, 10 Địa chính xã Bình Hiệp: Tờ bản đồ số 25 Địa chính xã Bình Phú:Tờ bản đồ số 70, 64, 69	Trong QH 1201, 871
7	Đường Dung Quất - Mỹ Khê (Km18 - Km35)	21.29	1.26	0.20	Xã Bình Châu; Xã Bình Phú	Địa chính xã Bình Châu: Tờ bản đồ số 39, 37, 29, 20, 19, 18, 6 Địa chính xã Bình Phú: Tờ bản đồ số 77, 72, 65, 64, 53, 51, 40, 29, 28, 21, 27, 26, 37, 87	Trong QH 1201, 871
8	Tuyến đường Trì Bình - Cảng Dung Quất	64.68	9.50		Xã Bình Chánh; Xã Bình Đông; Xã Bình Thạnh; Xã Bình Thuận	Địa chính xã Bình Chánh: Tờ bản đồ số 30, 31, 32, 33, 34, 35, 71, 25, 26, 27, 28, 29 Địa chính xã Bình Đông: Tờ bản đồ số 39, 38, 37, 43, 44, 42, 41, 47, 48 Địa chính xã Bình Thạnh: Tờ bản đồ số 76, 75 Địa chính xã Bình Thuận: Tờ bản đồ số 64, 65	Trong QH 1201
9	Tuyến đường nối trung tâm phía Bắc và Nam thành phố Vạn tường	26.10	1.52		Xã Bình Hòa; Xã Bình Hải	Địa chính xã Bình Hòa: Tờ bản đồ số: 124, 68, 69, 70, 66, 61, 62, 55, 56 Địa chính xã Bình Hải: Tờ bản đồ số 19, 13, 20, 29, 37, 45, 46, 51, 52, 56, 57, 60, 61, 63, 64, 66, 67	Trong QH 1201
10	Đường TL.622B - Tịnh Trà	3.32	0.11		Xã Bình Chương	Tờ bản đồ số 17, 25, 30	Trong QH 1201
11	Khách sạn Hồng Long	0.30	0.21		Xã Bình Long	Tờ bản đồ 2: 316, 317, 318, 319, 320, 262, 261, 338	Ngoài QH 1201
12	Trung tâm điều hành xe buýt Mai Linh - Dung Quất (Công ty TNHH MTV Mai Linh)	0.01	0.01		Xã Bình Đông	Tờ bản đồ số 39: 32	Ngoài QH 1201
13	Kho chứa hàng hóa và cửa hàng giới thiệu sản phẩm	0.30	0.30		Xã Bình Long	Tờ bản đồ số 7: 124, 123, 127, 128, 122, 129, 231, 45, 120, 119	Trong QH 1201 (DT 0,15 ha)
14	Cây xăng dầu (Cty TNHH MTV xăng dầu Dầu khí Miền Trung)	0.33	0.33		Xã Bình Long	Tờ bản đồ số 7: 667, 668, 686, 597, 733, 734, 749, 670, 669	Trong QH 1201 (DT 0,33 ha)
15	Xây dựng nhà máy Bột - Giấy VNT - 19 - Thôn Phú Long 2	86.70	3.08		Xã Bình Phước	Tờ bản đồ số 10, 11, 18, 19, 27, 28, 20, 12, 21	Ngoài QH 1201

16	Trường mẫu giáo công lập xã Bình Thanh Đông	0.11	0.03		Xã Bình.T. Đông	Tờ bản đồ số 8: 450, 451, 452, 475	Trong QH 1201 (DT 0,03 ha)
17	Đường BTXM tuyến Quốc lộ 1A đến đường xe lửa	0.48	0.09		Xã Bình Hiệp	Tờ bản đồ số 7, 8, 9	Trong QH 1201
18	Mở rộng đường cầu Ván - Tri Hòa - thôn II	0.20	0.10		Xã Bình Hòa	Tờ bản đồ số 115, 110, 111, 108, 49	Trong QH 1201
19	Cầu dừa - thôn Long Hội	0.22	0.20		Xã Bình Long	Tờ bản đồ số 12: 319, 320, 293, 377	Trong QH 1201
20	Đường vành đai Tây bắc Thị trấn Châu Ổ	3.08	0.33		Xã Bình Trung	Tờ bản đồ số 18,8, 11 Địa chính xã Bình Trung	Trong QH 1201
21	Nâng cấp mở rộng hồ chứa nước Hố Lở	15.66	3.27		Xã Bình Minh	Tờ bản đồ số 4, 16, 29	Trong QH 1201 (DT 1,69 ha)
22	Nâng cấp mở rộng hồ chứa nước Hóc Bứa	3.68	0.82		Xã Bình Tân	Tờ bản đồ số 18: 159, 164, 17, 158, 147, 148, 141, 142, 143, 137, 136, 134, 133, 127, 126, 117, 118, 125, 115, 119, 120, 103, 107, 89, 88, 78, 65, 67, 52, 54, 51, 41, 25, 50, 68, 76, 77, 94, 105, 128, 131, 122, 123, 113, 144, 150, 138 Tờ bản đồ 19: 590, 656	Ngoài QH 1201
23	Trạm bơm Đại Huệ - thôn Diên Lộc	0.60	0.60		Xã Bình Tân	Tờ bản đồ số 37: 20, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 109, 110, 141, 91, 142, 194, 127, 169, 216, 245, 279, 331, 330, 384, 385, 418, 417, 446, 471, 500, 525, 524, 555 Tờ bản đồ số 32: 1807, 1780, 1781, 1805, 1804, 1803, 1802, 801,1800, 1786, 1785, 1677, 1610, 1575, 1576, 1511, 1512, 1485	Trong QH 1201 (DT 0,6 ha)
24	Nâng cấp mở rộng hồ chứa nước Hố Sâu	2.69	0.16		Xã Bình Nguyên	Tờ bản đồ số 25: 470 Tờ bản đồ số 26: 863, 864, 980, 1052, 1106, 1050, 1051, 1049, 1048, 1047, 1046, 1045, 807, 803, 804, 805, 736, 737, 666, 664, 662	Ngoài QH 1201

25	Công trình nước sạch - thôn Châu Bình	0.10	0.02		Xã Bình Châu	Tờ bản đồ số 5: 98, 5, 9, 10	Ngoài QH 1201
26	Nâng cấp mở rộng hồ chứa nước Hố Lẫm	9.82	1.17		Xã Bình Khương	Tờ bản đồ số 39, 40, 47, 48	Trong QH 1201 (DT 1,17 ha)
27	Nâng cấp mở rộng hệ thống kênh mương hồ chứa nước An Phong	0.48	0.48		Xã Bình Mỹ	Tờ bản đồ số 6: 455, 457, 755, 351, 446, 459, 406, 407 Tờ bản đồ số 7: 596, 543, 522, 472, 714, 643, 418, 649, 644, 635, 1232, 1233, 1178, 1166, 1106, 1253 Tờ bản đồ số 15: 801, 1049, 658, 618, 619, 620, 427, 426, 416, 417, 418, 375, 374 Tờ bản đồ số 16: 496, 497, 500, 503, 587, 585, 411, 393, 392, 391, 390, 298, 232, 208, 149, 155, 156, 158, 119, 118, 73, 30, 299, 26, 586, 154, 27, 25	Trong QH 1201
28	Đất khu dân cư vùng Am, thôn Mỹ Huệ 3	0.83	0.70		Xã Bình Dương	Tờ bản đồ 17: 37, 69, 70, 71, 72, 123, 124, 151, 205, 206, 207, 149, 125, 126, 127, 128, 67, 66, 150, 203, 229, 208, 60	Ngoài QH 1201
29	Mở rộng khu dân cư Vườn hùng - thôn Phước Bình	0.67	0.63		Xã Bình Nguyên	Tờ bản đồ 34: 1657, 1585, 1586, 1587, 1588, 1589, 1591, 1651, 1670, 1671, 1672, 1656, 1655, 1654, 1653, 1674, 1675, 1676, 1590, 1564	Trong QH 1201 (DT 0,63 hs)
30	Khu dân cư Rộc Tú - Bờ ven	0.93	0.63		Xã Bình Nguyên	Tờ bản đồ số 35: 695, 694, 693, 698, 697, 696, 755, 756, 757, 758, 759, 815, 817, 816, 814, 828, 827, 825, 824, 823, 877, 878	Ngoài QH 1201
31	Khu tái định cư và trường học thuộc xứ đồng Trì	1.83	1.83		Xã Bình Châu	Tờ bản đồ số 20: 937, 886, 885, 938, 860, 884, 883, 940, 939, 941 Tờ bản đồ số 29: 18, 62, 88, 87, 86, 134, 160, 209, 210, 159, 211, 158, 138, 82, 66, 65, 83, 137, 84, 85, 13, 186, 135, 64, , 63, 15, 14, 16, 17, 18	Trong QH 1201 (DT 1,83 ha)
32	Mở rộng khu dân cư Mẫu Trạch	1.94	1.79		Xã Bình Chánh	Bản đồ số 9, 10	Ngoài QH 1201

33	Khu dân cư xóm 9 - Thôn An Điềm II	1.00	0.92		Xã Bình Chương	Tờ bản đồ số 16: 74, 73, 80, 76, 77, 81, 83, 88, 92, 199, 197, 194, 193, 87, 84, 81, 78 Tờ bản đồ số 17: 289, 290, 291, 292, 294, 481, 488, 491, 492, 494	Ngoài QH 1201
34	Khu tái định cư Bình Hòa	28.10	9.70		Xã Bình Hòa	Tờ bản đồ số 40, 30, 31, 22, 23	Ngoài QH 1201
35	Khu tái định cư Bình Long	1.70	1.28		Xã Bình Long	Tờ bản đồ số 13	Trong QH 1201 (DT 1,28 ha)
36	Khu tái định cư xóm 4, thôn Thạch An	2.96	0.48		Xã Bình Mỹ	Tờ bản đồ số 10: 267, 294, 302, 289, 290, 291, 292, 303, 304, 293, 296 Tờ bản đồ số 9: 336, 337, 360, 361, 386, 387, 388, 408, 425, 426, 445, 447, 448, 468, 485, 486, 522, 523, 530, 531, 557, 558, 324, 335, 334, 385, 384, 467, 449, 487, 425, 467, 301, 302, 323, 338, 409, 483, 362, 499, 446, 469, 410, 424, 450, 451, 488	Trong QH 1201 (DT 0,48 ha)
37	Khu tái định cư - thôn An Thạnh 1	1.70	1.17		Xã Bình Phú	Tờ bản đồ số 87, 37, 26	Trong QH 1201 (DT 0,13 ha)
38	Khu dân cư đông nam mở rộng	3.00	2.75		Thị Trấn Châu Ổ	Tờ bản đồ số 23, 17	Trong QH 1201
39	Khu dân cư tây bắc Vạn Tường giai đoạn 3 (điều chỉnh)	35.20	5.69		Xã Bình Trị	Tờ bản đồ số 75, 76, 82, 83	Ngoài QH 1201
40	Trụ sở UBND xã - xóm Chánh Hội Đông, thôn Tham Hội 2	0.41	0.41		Xã Bình.T. Đông	Tờ bản đồ số 8: 630, 631, 568, 569, 570, 571, 572	Ngoài QH 1201
41	Công viên nghĩa trang Sơn Viên Lạc Cảnh (Công ty Cổ phần đầu tư 706)	49.50	3.88		Xã Bình Hiệp	Tờ bản đồ số 15, 19, 20	Trong QH 1201 (DT 1,92 ha)
42	Mỏ khai thác đá (Công ty cổ phần Phát Lộc)	14.50	1.05		Xã Bình Đông	Tờ bản đồ số 52, 45, 44, 51	Ngoài QH 1201
43	Mỏ khai thác đá (Công ty cổ phần Trường Phát Đạt)	9.60	0.08		Xã Bình Đông	Tờ bản đồ số 51, 44	Ngoài QH 1201
44	Xây dựng nhà văn hóa thôn An Châu	0.05	0.05		Xã Bình Thới	Tờ bản đồ số 5: 1266, 1350	Trong QH 1201

45	Nhà văn hóa xã - thôn Đông Thuận	0.20	0.20		Xã Bình Trung	Tờ bản đồ số 17: 1238, 1275, 1274, 1217, 1216, 1215	Trong QH 1201
46	Đường vào khu bể chứa Kho ngầm	1.41	0.25		Xã Bình Thuận	Thuộc tờ bản đồ số 27, 28	Ngoài QH 1201
	TỔNG	**628.78**	**81.38**	**2.42**			

Phụ lục 04

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT CỦA HUYỆN SƠN TỊNH NĂM 2015

(Kèm theo Nghị quyết số 39/2014/NQ-HĐND ngày 16/12/2014 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng *(triệu đồng)*		Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)*		*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(13)*
1	Điểm dân cư xóm 2, thôn Minh Mỹ, xã Tịnh Bắc	0.78	Xã Tịnh Bắc	Tờ bản đồ: 11	Công văn 1855/UBND-CNXD ngày 10/10/2014 của UBND huyện về việc cho chủ trương quy hoạch và đầu tư XD công trình KDC Hóc Lầy xóm 2, thôn Minh Mỹ	195.00				195.00		NS xã (đang trình HĐND xã phân bổ vốn năm 2015)
2	KDC thôn Minh Mỹ, xã Tịnh Bắc	0.54	Xã Tịnh Bắc	Tờ bản đồ: 16	CV số 664/UBND-CNXD ngày 26/3/2013 của UBND huyện về việc giới thiệu địa điểm cho UBND xã Tịnh Bắc để đầu tư XD Điểm dân cư nông thôn	135.00				135.00		NS xã (đang trình HĐND xã phân bổ vốn năm 2015)

3	Nghĩa địa đồi ông Luyến	1.19	Xã Tịnh Bắc	Tờ bản đồ: 2	CV số 662/UBND-CNXD ngày 26/3/2013 của UBND huyện về việc giới thiệu địa điểm cho UBND xã Tịnh Bắc để đầu tư XD nghĩa địa tập trung	298.00				298.00		NS xã (đang trình HĐND xã phân bổ vốn năm 2015)
4	KDC số 9, thôn Bình Nam, xã Tịnh Bình	0.15	Xã Tịnh Bình	Tờ bản đồ: 31	CV số 1620/UBND ngày 5/10/2012 của UBND huyện về việc giới thiệu địa điểm xây dựng các khu dân cư nông thôn xã Tịnh Bình, huyện Sơn Tịnh	38.00				38.00		NS xã (đang trình HĐND xã phân bổ vốn năm 2015)
5	KDC số 2, thôn Bình Đông, xã Tịnh Bình	0.20	Xã Tịnh Bình	Tờ bản đồ: 26	CV số 1620/UBND ngày 5/10/2012 của UBND huyện về việc giới thiệu địa điểm xây dựng các khu dân cư nông thôn xã Tịnh Bình, huyện Sơn Tịnh	50.00				50.00		NS xã (đang trình HĐND xã phân bổ vốn năm 2015)
6	KDC số 1, thôn Bình Bắc, xã Tịnh Bình	0.25	Xã Tịnh Bình	Tờ bản đồ: 4	CV số 1620/UBND ngày 5/10/2012 của UBND huyện về việc giới thiệu địa điểm xây dựng các khu dân cư nông thôn xã Tịnh Bình, huyện Sơn Tịnh	63.00				63.00		NS xã (đang trình HĐND xã phân bổ vốn năm 2015)
7	Bia tưởng niệm Tiểu đoàn đặc công 406	0.05	Xã Tịnh Đông	Tờ bản đồ: 16	CV số 1131/UBND ngày 24/6/2014 của UBND huyện về việc giới thiệu địa điểm cho ban liên lạc Cựu chiến binh Tiểu Đoàn Đặc công 406 Quân khu V xây dựng bia tưởng niệm liệt sĩ Tiểu đoàn 406	13.00					13	Huy động tiền từ hội CCB Tiểu đoàn đặc công 406

8	Điểm dân cư Dũng Tròn, xã Tịnh Đông	0.46	Xã Tịnh Đông	Tờ bản đồ:11	NQ số 18/UBND ngày 03/01/2013 của UBND xã về nhiệm vụ phát triển KT - XH, an ninh - quốc phòng năm 2013 cuat HĐND xã khoá XI, kỳ họp lần 6, nhiệm kỳ 2011 - 2016	115.00				115.00		NS xã (đang trình HĐND xã phân bổ vốn năm 2015)
9	KDC Gò ông Cát, xã Tịnh Đông	0.66	Xã Tịnh Đông	Tờ bản đồ:18	NQ số 18/UBND ngày 03/01/2013 của UBND xã về nhiệm vụ phát triển KT - XH, an ninh - quốc phòng năm 2013 cuat HĐND xã khoá XI, kỳ họp lần 6, nhiệm kỳ 2011 - 2016	165.00				165.00		NS xã (đang trình HĐND xã phân bổ vốn năm 2015)
10	Điểm dân cư lẻ tẻ đội 5, xã Tịnh Giang	0.17	Xã Tịnh Giang	Tờ bản đồ: 11	CV số 1005/UBND ngày 05/6/2014 của UBND huyện về việc giới thiệu địa điểm cho UBND xã Tịnh Giang để đầu tư xây dựng các diểm dân cư nông thôn	43.00				43.00		NS xã (đang trình HĐND xã phân bổ vốn năm 2015)
11	Nhà thờ công giáo xã Tịnh Giang	0.86	Xã Tịnh Giang	Tờ bản đồ: 31	NQ số 18/TTr-UBND ngày 28/8/2014 của UBND xã về việc xin giới thiệu địa điểm xây dựng điểm dân cư nông thôn	1,720.00					1,720	Vốn huy động
12	KDC Đồng Miễu (quy hoạch chỉnh trang)	19.59	Xã Tịnh Hà	Tờ bản đồ: 18, 20	QĐ số 213/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu Trung tâm huyện lỵ huyện Sơn Tịnh (mới)	6,800.00			6,800.00			NS huyện (phục vụ TĐC TT huyện lỵ mới và phát triển quỹ đất)

13	Khu TĐC Đồng Gốc Gáo	1.11	Xã Tịnh Hà	Tờ bản đồ: 18	QĐ số 213/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu Trung tâm huyện lỵ huyện Sơn Tịnh (mới)	1,492.00		1,492.00				NS tỉnh (phục vụ TĐC cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi)
14	Xây dựng và mở rộng khu cải táng mồ mã đồi Nỗng Hương, xã Tịnh Hà	2.00	Xã Tịnh Hà	Tờ bản đồ: 10	CV số 1770/UBND-CNXD ngày 01/10/2014 của UBND huyện về việc cho chủ trương quy hoạch mở rộng và đầu tư xây dựng Khu cải táng mồ mã tại Đồi Nỗng Hương, xã Tịnh Hà, phục vụ dự án Trung tâm huyện lỵ huyện Sơn Tịnh mới	2,500.00		2,500.00				NS tỉnh (phục vụ TT huyện lỵ mới)
15	XD khu nghĩa trang và cải táng mồ mã Rừng Động, xã Tịnh Hà (theo QH chung trung tâm huyện lỵ mới)	6.35	Xã Tịnh Hà	Tờ bản đồ: 9	QĐ số 213/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu Trung tâm huyện lỵ huyện Sơn Tịnh (mới)	5,080.00		5,080.00				NS tỉnh (phục vụ TT huyện lỵ mới)
16	Xây dựng trục chính Nam - Bắc	10.00	Xã Tịnh Hà	Tờ bản đồ: 17, 18, 20, 21	QĐ số 120/QĐ-UBND ngày 23/4/2014 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư năm 2014	34,800.00		34,800.00				Dự kiến NS tỉnh phân bổ 30 tỷ và NS trung ương 20 tỷ
17	Khu Trung tâm chính trị - Hành chính huyện Sơn tịnh mới (CQ 1)	4.93	Xã Tịnh Hà	Tờ bản đồ: 18	QĐ số 120/QĐ-UBND ngày 23/4/2014 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư	7,013.00		7,013.00				Dự kiến NS tỉnh phân bổ năm 2015 là 40 tỷ

					năm 2014							
18	Khu cải táng mồ mã Gò Nghĩa	3.83	Xã Tịnh Sơn	Tờ bản đồ:10	QĐ số 213/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu Trung tâm huyện lỵ huyện Sơn Tịnh (mới)	2,700.00		2,700.00				NS tỉnh (phục vụ TT huyện lỵ mới)
19	KDC phân khu (OM6)	8.25	Tịnh Sơn	Tờ bản đồ: 22, 23	QĐ số 213/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu Trung tâm huyện lỵ huyện Sơn Tịnh (mới)	11,096.00			11,096.00			NS huyện (phục vụ TT huyện lỵ mới)
20	KDC phân khu (OM8)	1.82	Tịnh Sơn	Tờ bản đồ: 22, 23	QĐ số 213/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu Trung tâm huyện lỵ huyện Sơn Tịnh (mới)	2,447.00			2,447.00			NS huyện (phục vụ TT huyện lỵ mới)
21	KDC Khoai Lịch	1.39	Tịnh Sơn	Tờ bản đồ: 21	QĐ số 149/QĐ-UBND ngày 08/1/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt QH chi tiết 1/500 KDC Khoai Lịch	1,500.00			1,500.00			NS huyện

22	Điểm dân cư Gò Vực	0.55	Xã Tịnh Hà	Tờ bản đồ: 15	QĐ số 3750/QĐ-UBND ngày 30/10/2013 của UBND huyện về việc ban hành quyết định quản lý xây dựng theo Đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020	138.00				138.00		NS xã (đang trình HĐND xã phân bổ vốn năm 2015)
23	KDC phân khu (OM12)	2.93	Tịnh Hà	Tờ bản đồ: 18	QĐ số 213/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu Trung tâm huyện lỵ huyện Sơn Tịnh (mới)	3,940.00			3,940.00			NS huyện (phục vụ TT huyện lỵ mới)
24	Niệm phật đường Phổ Thạnh, xã Tịnh Hà	0.05	Xã Tịnh Hà	Tờ bản đồ: 21	Thuộc dự án : Đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng ngãi được phê duyệt tại Quyết định số 2656/QĐ-BGTVT ngày 10/9/2010 cua Bộ GTVT về việc phê duyệt đầu tư dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi	13.00		13.00				NS tỉnh (phục vụ TĐC cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi)
25	Điểm dân cư xóm 1b, thôn Xuân Hoà, xã Tịnh Hiệp	0.06	Xã Tịnh Hiệp	Tờ bản đồ: 44	CV số 694-UBND ngày 4/3/2014 của UBND tỉnh về việc giới thiệu địa điểm cho UBND xã Tịnh Hiệp, huyện Sơn Tịnh để xây dựng các điểm dân cư nông thôn	15.00				15.00		NS xã (đang trình HĐND xã phân bổ vốn năm 2015)

26	Điểm dân cư xóm 2, thôn Xuân Mỹ, xã Tịnh Hiệp	0.20	Xã Tịnh Hiệp	Tờ bản đồ: 42	CV số 694-UBND ngày 4/3/2014 của UBND tỉnh về việc giới thiệu địa điểm cho UBND xã Tịnh Hiệp, huyện Sơn Tịnh để xây dựng các điểm dân cư nông thôn	50.00				50.00		NS xã (đang trình HĐND xã phân bổ vốn năm 2015)
27	Điểm dân cư xóm 3, thôn Hội Đức, xã Tịnh Hiệp	0.20	Xã Tịnh Hiệp	Tờ bản đồ:25	CV số 694-UBND ngày 4/3/2014 của UBND tỉnh về việc giới thiệu địa điểm cho UBND xã Tịnh Hiệp, huyện Sơn Tịnh để xây dựng các điểm dân cư nông thôn	50.00				50.00		NS xã (đang trình HĐND xã phân bổ vốn năm 2015)
28	Điểm dân cư xóm 4, thôn Vĩnh Tuy, xã Tịnh Hiệp	0.20	Xã Tịnh Hiệp	Tờ bản đồ: 9	CV số 694-UBND ngày 4/3/2014 của UBND tỉnh về việc giới thiệu địa điểm cho UBND xã Tịnh Hiệp, huyện Sơn Tịnh để xây dựng các điểm dân cư nông thôn	50.00				50.00		NS xã (đang trình HĐND xã phân bổ vốn năm 2015)
29	Điểm dân cư ông Lào - ông Lực, xã Tịnh Hiệp	0.36	Xã Tịnh Hiệp	Tờ bản đồ: 43	CV số 694-UBND ngày 4/3/2014 của UBND tỉnh về việc giới thiệu địa điểm cho UBND xã Tịnh Hiệp, huyện Sơn Tịnh để xây dựng các điểm dân cư nông thôn	90.00				90.00		NS xã (đang trình HĐND xã phân bổ vốn năm 2015)
30	Khu văn hoá trung tâm xã Tịnh Hiệp	1.50	Xã Tịnh Hiệp	Tờ bản đồ: 20	NQ số 24/UBND ngày 26/12/2013 của UBND xã	375.00				375.00		NS xã (đang trình HĐND xã phân bổ vốn năm 2015)

31	Điểm dân cư phía Đông ngõ Tòng, xã Tịnh Minh	0.24	Xã Tịnh Minh	Tờ bản đồ: 7	QĐ số 2686/QĐ-UBND ngày 26/7/2013 của UBND huyện về việc phê duyệt đồ án QHXDNTM xã Tịnh Minh, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn năm 2011 đến 2015, định hướng đến 2020	60.00				60.00		NS xã (đang trình HĐND xã phân bổ vốn năm 2015)
32	Đường Tịnh Phong - Dung Quất II	29.79	Xã Tịnh Phong, xã Tịnh Thọ	xã Tịnh Phong (Tờ bản đồ: 11, 12), xã Tịnh Thọ (TBĐ số 23 24, 25)	QĐ số 1668/QĐ-UBND ngày30/10/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: đường Tịnh Phong - Cảng Dung Quất II	28,786.00		28,786.00				
33	Khu đô thị - dịch vụ Vsip Quảng Ngãi	450.10	Xã Tịnh Phong và xã Tịnh Thọ	Tờ bản đồ: 11,12,13,19,20,28,27,33,36	CV số 1190/UBND-CNXD ngày 21/4/2012 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Khu Công nghiệp- Đô thị - Dịch vụ VSIP Quảng Ngãi và Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu Đô thị - Dịch vụ VSIP Quảng Ngãi giai đoạn 1	0.00					-	chưa xác định được vốn

34	Khu TĐC Thế Long	13.78	Xã Tịnh Phong	Tờ bản đồ: 19,20,22	QĐ số 162/QĐ-BQL ngày 09/8/2013 của BQL KKT Dung Quất Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu TĐC Vsip Quảng Ngãi	25,268.00					25,268	Vốn DN (phục vụ TĐC VSIP)
35	Khu TĐC xóm 2, thôn Thọ Đông (VSIP)	8.84	Xã Tịnh Thọ	Tờ bản đồ: 41	QĐ số 162/QĐ-BQL ngày 09/8/2013 của BQL KKT Dung Quất Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu TĐC Vsip Quảng Ngãi	2,210.00					2,210	Vốn DN (phục vụ TĐC VSIP)
36	Khu TĐC xóm 4, thôn Thọ Trung	16.05	Xã Tịnh Thọ	Tờ bản đồ: 37	QĐ số 162/QĐ-BQL ngày 09/8/2013 của BQL KKT Dung Quất Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu TĐC Vsip Quảng Ngãi	4,013.00					4,013	Vốn DN (phục vụ TĐC VSIP)
37	Khu cải táng mồ mã phục vụ dự án VSIP	2.98	Xã Tịnh Thọ	Tờ bản đồ: 35	CV số 1190/UBND-CNXD ngày 21/4/2012 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Khu Công nghiệp- Đô thị - Dịch vụ VSIP Quảng Ngãi và Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu Đô thị - Dịch vụ VSIP Quảng Ngãi giai đoạn 1	745.00					745	Vốn DN (phục vụ TĐC VSIP)

38	KDC Cân Banh đội 9, xã Tịnh Sơn	1.55	Xã Tịnh Sơn	Tờ bản đồ:21	CV số 965/UBND ngày 28/5/2014 của UBND huyện về việc thoả thuận địa điểm cho UBND xã để đầu tư xây dựng các điểm dân cư nông thôn xã Tịnh Sơn	388.00				388.00		NS xã (đang trình HĐND xã phân bổ vốn năm 2015)
39	KDC xóm 2, thôn Thọ Đông, xã Tịnh Thọ	0.39	Xã Tịnh Thọ	Tờ bản đồ: 41	TB số 159/TB-UBND ngày 19/10/2011 của UBND huyện về việc thu hồi đất để xây dựng các điểm dân cư nông thôn xã Tịnh Thọ	98.00				98.00		NS xã (đang trình HĐND xã phân bổ vốn năm 2015)
40	KDC xóm 7, thôn Thọ Trung, xã Tịnh Thọ	0.07	Xã Tịnh Thọ	Tờ bản đồ: 25	TB số 159/TB-UBND ngày 19/10/2011 của UBND huyện về việc thu hồi đất để xây dựng các điểm dân cư nông thôn xã Tịnh Thọ	18.00				18.00		NS xã (đang trình HĐND xã phân bổ vốn năm 2015)
41	KDC xóm 1, thôn Thọ Nam, xã Tịnh Thọ	0.09	Xã Tịnh Thọ	Tờ bản đồ: 34	Tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 06/10/2014 của UBND xã Tịnh Thọ về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để xây dựng công trình: Điểm dân cư nông thôn xóm 1, xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh	23.00				23.00		NS xã (đang trình HĐND xã phân bổ vốn năm 2015)
42	Khu TĐC mỏ đá Rừng Hầm	0.07	Xã Tịnh Thọ	Tờ bản đồ: 12	CV số 79/UBND ngày 20/01/2011 của UBND huyện về việc chấp thuận địa điểm cho UBND xã Tịnh Thọ để xây dựng điểm tái định cư	18.00				18.00		NS xã (đang trình HĐND xã phân bổ vốn năm 2015)

43	Khu di tích Đám Bờ Trảy, xóm 2 thôn Thọ Tây	0.12	Xã Tịnh Thọ	Tờ bản đồ: 21	QĐ số 4143/QĐ-UBND ngày 25/9/2014 của UBND huyện về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình: Trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử, văn hoá trong năm 2014. Địa điểm xây dựng: xã Tịnh Bình, Tịnh Trà, Tịnh Thọ, Tịnh Hiệp - huyện Sơn Tịnh	30.00			30.00			NS huyện (đang trình HĐND huyện thông qua)
44	Điểm SHVH xóm 3, thôn Thọ Đông, xã Tịnh Thọ	0.08	Xã Tịnh Thọ	Tờ bản đồ: 40	QĐ số 2990/QĐ-UBND ngày 20/8/2013 của UBND huyện về việc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn năm 2011 đến 2015, định hướng đến năm 2020	20.00					20	Huy động vốn nhân dân
45	Điểm SHVH xóm 5, thôn Thọ Đông, xã Tịnh Thọ	0.10	Xã Tịnh Thọ	Tờ bản đồ: 50	QĐ số 2990/QĐ-UBND ngày 20/8/2013 của UBND huyện về việc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn năm 2011 đến 2015, định hướng đến năm 2020	25.00					25	Huy động vốn nhân dân

46	Hồ chứa nước thô và nhà máy xử lý nước tại xã Tịnh Thọ	20.00	Xã Tịnh Thọ	Tờ bản đồ số 30, 35	Tờ trình số 16/TTr-BCBĐT ngày 07/11/2012 về việc đề nghị giới thiệu địa điểm để khảo sát, lập dự án đầu tư xây dựng công trình. Dự án xây dựng hệ thống cấp nước cho khu Kinh tế Dung Quất mở rộng, tỉnh Quảng Ngãi	10,000.00					10,000	Vốn DN (phục vụ KKT Dung Quất mở rộng)
47	KDC Khánh Mỹ, xã Tịnh Trà	0.20	Xã Tịnh Trà	Tờ bản đồ: 22	CV số 516/UBND ngày 25/4/2012 của UBND huyện về việc chấp thuận địa điểm cho UBND xã Tịnh Trà xây dựng các điểm dân cư nông thôn	50.00				50.00		NS xã (đang trình HĐND xã phân bổ vốn năm 2015)
48	KDC thôn Phú Thành 1, xã Tịnh Trà	0.39	Xã Tịnh Trà	Tờ bản đồ: 29	CV số 516/UBND ngày 25/4/2012 của UBND huyện về việc chấp thuận địa điểm cho UBND xã Tịnh Trà xây dựng các điểm dân cư nông thôn	98.00				98.00		NS xã (đang trình HĐND xã phân bổ vốn năm 2015)
49	KDC thôn Phú Thành 2, xã Tịnh Trà	0.33	Xã Tịnh Trà	Tờ bản đồ: 29	CV số 516/UBND ngày 25/4/2012 của UBND huyện về việc chấp thuận địa điểm cho UBND xã Tịnh Trà xây dựng các điểm dân cư nông thôn	83.00				83.00		NS xã (đang trình HĐND xã phân bổ vốn năm 2015)

50	KDC thôn Trà Bình, xã Tịnh Trà	0.15	Xã Tịnh Trà	Tờ bản đồ: 8	CV số 516/UBND ngày 25/4/2012 của UBND huyện về việc chấp thuận địa điểm cho UBND xã Tịnh Trà xây dựng các điểm dân cư nông thôn	38.00				38.00		NS xã (đang trình HĐND xã phân bổ vốn năm 2015)
51	Trường mầm non thôn An Bình, xã Tịnh Đông	0.10	Xã Tịnh Đông	Tờ bản đồ:16	CV số 61/UBND ngày 16/1/2013 của UBND huyện về việc thống nhất diện tích mở rộng cho trường mầm non Tịnh Đông, xã Tịnh Đông	0.00						Không bồi thường
52	Nhà văn hoá xóm 1 thôn Minh Trung, xã Tịnh Minh	0.11	Xã Tịnh Minh	Tờ bản đồ: 7	QĐ số 2686/QĐ-UBND ngày 26/7/2013 của UBND huyện về việc phê duyệt đồ án QHXDNTM xã Tịnh Minh, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn năm 2011 đến 2015, định hướng đến 2020	0.00						Không bồi thường
53	Nhà văn hoá xóm 8 thôn Minh Long, xã Tịnh Minh	0.05	Xã Tịnh Minh	Tờ bản đồ: 7	QĐ số 2686/QĐ-UBND ngày 26/7/2013 của UBND huyện về việc phê duyệt đồ án QHXDNTM xã Tịnh Minh, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn năm 2011 đến 2015, định hướng đến 2020	0.00						Không bồi thường

54	Trạm y tế xã Tịnh Minh	0.14	Xã Tịnh Minh	Tờ bản đồ: 10	Tờ trình số 44/TTr-UBND ngày 05/8/2013 của UBND xã về việc thông báo thu hồi đất để XD Trường Mầm Non xã Tịnh Minh	0.00						Không bồi thường
55	Trường mầm non xã Tịnh Minh	0.17	Xã Tịnh Minh	Tờ bản đồ: 11	Tờ trình số211/TTr-TC-KH ngày 26/4/2011 của Phòng Tài chính - KH về việc kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành công trình Trạm y tế xã Tịnh Minh	0.00						Không bồi thường
56	Trạm y tế xã Tịnh Sơn	0.20	Xã Tịnh Sơn	Tờ bản đồ:21	CV số 666/UBND ngày 22/5/2012 của UBND huyện về việc chấp thuận địa điểm cho UBND xã Tịnh Sơn xây dựng trạm y tế xã	0.00						Không bồi thường
57	Điểm dân cư lẻ tẻ Bắc đồng thi cấy	0.29	Xã Tịnh Giang	Tờ bản đồ: 15	CV số 1005/UBND ngày 05/6/2014 của UBND huyện về việc giới thiệu địa điểm cho UBND xã Tịnh Giang để đầu tư xây dựng các diểm dân cư nông thôn							Không bồi thường
58	KDC Hố Rọ thôn Phước Thọ, xã Tịnh Giang	1.28	Xã Tịnh Giang	Tờ bản đồ: 33	NQ số 18/TTr-UBND ngày 28/8/2014 của UBND xã về việc xin giới thiệu địa điểm xây dựng điểm dân cư nông thôn							Không bồi thường

59	NVH thôn Thế Long	0.99	Xã Tịnh Phong	Tờ bản đồ số 21	Tờ trình số 584/TTr-BQL ngày 25/11/2014 về việc đề nghị điều chỉnh, bổ sung QHSD đất đến năm 2020 để xây dựng công trình: nhà văn hóa thôn Thế Long , xã Tịnh Phong							Không bồi thường
60	KDC Vũng Thảo	0.67	Xã Tịnh Thọ	Tờ bản đồ: 23	QĐ số 1356/SGTVT ngày 10/10/2014 của Sở Giao thông vận tải về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán KDC Vũng Thảo (giai đoạn 2) xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh							Không bồi thường
61	NVH xã Tịnh Giang	0.19	Xã Tịnh Giang	Tờ bản đồ:13	QĐ số 565/QĐ-UBND ngày 17/4/2014 của UBND tỉnh về việc phân khai kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2014 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới							Không bồi thường
62	Điểm dân cư xóm 3a, thôn Xuân Hoà, xã Tịnh Hiệp	0.32	Xã Tịnh Hiệp	Tờ bản đồ:42	CV số 694-UBND ngày 4/3/2014 của UBND tỉnh về việc giới thiệu địa điểm cho UBND xã Tịnh Hiệp, huyện Sơn Tịnh để xây dựng các điểm dân cư nông thôn							Không bồi thường

63	Điểm dân cư xóm 1, thôn Hội Đức, xã Tịnh Hiệp	0.08	Xã Tịnh Hiệp	Tờ bản đồ: 19	CV số 2433/UBND ngày 17/6/2014 của UBND tỉnh về việc giới thiệu địa điểm cho UBND xã Tịnh Hiệp để xây dựng các điểm dân cư nông thôn xã Tịnh Hiệp, huyện Sơn Tịnh							Không bồi thường
64	Nghĩa địa nhân dân xã Tịnh Trà	2.00	Xã Tịnh Trà	Tờ bản đồ: 18	QĐ số 565/QĐ-UBND ngày 17/4/2014 của UBND tỉnh về việc phân khai kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2014 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới	500.00		500.00				NS tỉnh (thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về NTM, phân bổ kinh phí thực hiện năm 2015)
65	Nhà văn hoá thôn Trà Bình, xã Tịnh Trà	0.05	Xã Tịnh Trà	Tờ bản đồ: 8	QĐ số 565/QĐ-UBND ngày 17/4/2014 của UBND tỉnh về việc phân khai kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2014 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới	13.00		13.00				NS tỉnh (thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về NTM, phân bổ kinh phí thực hiện năm 2015)
	TỔNG CỘNG	**622.59**				**155,468.00**	**0.00**	**82,897.00**	**25,813.00**	**2,744.00**	**44,014**	

Phụ lục 04

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP CỦA HUYỆN SƠN TỊNH NĂM 2015

(Kèm theo Nghị quyết số 39/2014/NQ-HĐND ngày 16/12/2014 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
1	Điểm dân cư xóm 2, thôn Minh Mỹ, xã Tịnh Bắc	0.78	0.06		Xã Tịnh Bắc	Tờ bản đồ: 11	Ngoài QH 1201
2	KDC số 9, thôn Bình Nam, xã Tịnh Bình	0.15	0.15		Xã Tịnh Bình	Tờ bản đồ: 31	Ngoài QH 1201
3	Điểm dân cư Dũng Tròn	0.46	0.35		Xã Tịnh Đông	Tờ bản đồ:11	Ngoài QH 1201
4	Điểm dân cư lẻ tẻ Bắc đồng thi cấy	0.29	0.25		Xã Tịnh Giang	Tờ bản đồ: 15	Ngoài QH 1201
5	Khu TĐC Gò Thổ Cao	5.05	0.23		Xã Tịnh Giang	Tờ bản đồ: 24	Ngoài QH 1201
6	KDC Nam đồng thi cấy	0.44	0.26		Xã Tịnh Giang	Tờ bản đồ: 15, 16	Ngoài QH 1201
7	Khu TĐC Đồng Gốc Gáo	1.11	0.70		Xã Tịnh Hà	Tờ bản đồ: 18	Ngoài QH 1201
8	Xây dựng trục chính Bắc - Nam	10.00	6.00		Xã Tịnh Hà	Tờ bản đồ: 17, 18, 20, 21	Ngoài QH 1201
9	Khu Trung tâm chính trị - Hành chính huyện Sơn tịnh mới (CQ 1)	4.93	0.98		Xã Tịnh Hà	Tờ bản đồ: 18	Ngoài QH 1201

10	KDC phân khu OM 12 (TT Sơn Tịnh mới)	2.93	1.78		Xã Tịnh Hà	Tờ bản đồ: 18	Ngoài QH 1201
11	Huyện đội trong TT huyện lỵ mới (phân khu HĐ)	3.39	0.03		Xã Tịnh Hà	Tờ bản đồ: 9	Ngoài QH 1201
12	Trụ sở công an huyện mới	3.39	3.17		Xã Tịnh Hà	Tờ bản đồ: 18	Ngoài QH 1201
13	Thao trường bắn cấp xã Tịnh Hiệp	1.95	1.51		Xã Tịnh Hiệp	Tờ bản đồ: 26	Ngoài QH 1201
14	Khu văn hoá trung tâm xã Tịnh Hiệp	1.50	1.50		Xã Tịnh Hiệp	Tờ bản đồ: 20	Ngoài QH 1201
15	Điểm dân cư xóm 4, thôn Vĩnh Tuy, xã Tịnh Hiệp	0.20	0.20		Xã Tịnh Hiệp	Tờ bản đồ: 9	Ngoài QH 1201
16	Điểm dân cư ông Lào - ông Lực	0.36	0.36		Xã Tịnh Hiệp	Tờ bản đồ: 43	Ngoài QH 1201
17	Khu TĐC Thế Long	13.78	7.34		Xã Tịnh Phong	Tờ bản đồ: 19,20,22	Ngoài QH 1201
18	NVH thôn Thế Long, xã Tịnh Phong	0.99	0.08		Xã Tịnh Phong	Tờ bản đồ: 21	Ngoài QH 1201
19	Xây dựng trường Cao đẳng kỹ thuật Công nghệ	1.00	1.00		Xã Tịnh Phong		Ngoài QH 1201
20	KDC Khoai Lịch	1.39	0.68		Xã Tịnh Sơn	Tờ bản đồ số 11, 21	Ngoài QH 1201
21	KDC phân khu OM 6 (TT Sơn Tịnh mới)	8.25	5.95		Xã Tịnh Sơn	Tờ bản đồ: 22,23	Ngoài QH 1202
22	KDC phân khu OM 8 (TT Sơn Tịnh mới)	1.19	0.77		Xã Tịnh Sơn	Tờ bản đồ: 22,23	Ngoài QH 1201
23	KDC Cân Banh đội 9, xã Tịnh Sơn	1.55	1.51		Xã Tịnh Sơn	Tờ bản đồ:21	Ngoài QH 1201
24	Mở rộng nhà máy gạch Phong Niên II	1.99	1.81		Xã Tịnh Sơn	Tờ bản đồ:19	Ngoài QH 1201
25	Khu TĐC xóm 2, thôn Thọ Đông (VSIP)	8.84	6.64		Xã Tịnh Thọ	Tờ bản đồ: 41	Ngoài QH 1201

26	Hồ chứa nước thô và nhà máy xử lý nước thải tại xã Tịnh Thọ	20.00	2.5		Xã Tịnh Thọ	Tờ bản đồ 30, 35	Ngoài QH 1201
27	KDC Vũng Thảo	0.67	0.6		Xã Tịnh Thọ	Tờ bản đồ: 23	Ngoài QH 1201
28	KDC xóm 7, thôn Thọ Trung, xã Tịnh Thọ	0.07	0.07		Xã Tịnh Thọ	Tờ bản đồ: 25	Ngoài QH 1201
29	Khu TĐC xóm 4, thôn Thọ Trung, xã Tịnh Thọ	16.05	0.81		Xã Tịnh Thọ	Tờ bản đồ: 37	Ngoài QH 1201
30	Cơ quan quân sự huyện Sơn Tịnh	2.00	1.49		Xã Tịnh Trà	Tờ bản đồ: 18	Ngoài QH 1201
31	KDC Khánh Mỹ, xã Tịnh Trà	0.20	0.05		Xã Tịnh Trà	Tờ bản đồ: 22	Ngoài QH 1201
32	KDC thôn Phú Thành 1, xã Tịnh Trà	0.39	0.23		Xã Tịnh Trà	Tờ bản đồ: 29	Ngoài QH 1201
33	Xây dựng khu trang trại	26.13	6.63		Xã Tịnh Trà	Tờ bản đồ: 11, 14, 18, 13	Ngoài QH 1201
	TỔNG	**141.42**	**55.69**				

Phụ lục 05

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT CỦA HUYỆN TƯ NGHĨA NĂM 2015

(Kèm theo Nghị quyết số 39/2014/NQ-HĐND ngày 16/12/2014 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng *(triệu đồng)*	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1	Mở rộng Trường THPT Chu Văn An	1.00	Thị trấn La Hà	Tờ 23	QĐ số 332/QĐ-UBND ngày 22/8/2014 của UB tỉnh về việc giao nhiệm vụ và danh mục chuẩn bị đầu tư dự án năm 2014	1,000.00		1,000.00				Cột 9: (có 1 phần nguồn vốn XS kiến thiết)
2	Mở rộng đường tỉnh lộ 624	3.00	xã Nghĩa Điền	Tờ 4,9 và 13	QĐ số 332/QĐ-UBND ngày 22/8/2014 của UB tỉnh về việc giao nhiệm vụ và danh mục chuẩn bị đầu tư dự án năm 2014	3,010.00		3,010.00				Cột 9: (có 1 phần nguồn vốn XS kiến thiết)

3	Đường Bàu Giang - Nghĩa Hành	3.10	TT La Hà, xã Nghĩa Trung	Tờ 5 (TT La Hà); Tờ 1, 2 và 3 (Nghĩa Trung)	QĐ số 332/QĐ-UBND ngày 22/8/2014 của UB tỉnh về việc giao nhiệm vụ và danh mục chuẩn bị đầu tư dự án năm 2014	3,200.00		3,200.00				Cột 9: (có 1 phần nguồn vốn XS kiến thiết)
4	Nhà làm việc trạm thú y	0.03	Thị trấn La Hà	Tờ 18	QĐ số 2117/QĐ-UBND ngày 16/10/2012 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường La Hà - Nghĩa Thuận, đoạn từ QL 1A đến trường mầm non Sao Mai (La Hà), huyện Tư nghĩa	22.00			22.00			
5	Đường điện phục vụ các KDC ở các xã	0.50	Địa bàn huyện		QĐ số 1921/QĐ-UBND ngày 23/7/2014 của UB huyện về việc giao danh mục công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	150.00			150.00			
6	MR trường tiểu học Nghĩa Sơn đạt chuẩn quốc gia	0.38	xã Nghĩa Sơn	Tờ 6	QĐ số 1921/QĐ-UBND ngày 23/7/2014 của UB huyện về việc giao danh mục công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	227.50			227.50			
7	MR trường mầm non Nghĩa Trung đạt chuẩn quốc gia	0.33	xã Nghĩa Trung	Tờ 7	QĐ số 1921/QĐ-UBND ngày 23/7/2014 của UB huyện về việc giao danh mục công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	225.00			225.00			
8	MR trường mầm non Nghĩa Điền đạt chuẩn quốc gia	0.49	xã Nghĩa Điền	Tờ 8	QĐ số 1921/QĐ-UBND ngày 23/7/2014 của UB huyện về việc giao danh mục công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	306.00			306.00			
9	Đường QL 1A đi cụm công nghiệp La Hà	0.35	Thị trấn La Hà	Tờ 23	QĐ số 1921/QĐ-UBND ngày 23/7/2014 của UB huyện về việc giao danh mục công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	200.00			200.00			
10	Đường Tân Nghĩa - Gò Bà Trẻ	0.90	xã Nghĩa Thương	Tờ 7,8	QĐ số 1921/QĐ-UBND ngày 23/7/2014 của UB huyện về việc giao danh mục công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	400.00			400.00			

11	Đường Nghĩa Kỳ - Nghĩa địa TP. Quảng Ngãi	3.30	xã Nghĩa Kỳ	Tờ 8,9,10	QĐ số 1921/QĐ-UBND ngày 23/7/2014 của UB huyện về việc giao danh mục công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	3,800.00			1,634.00		2,166.00		Cc 12: (NS TP. Quảng Ngãi 65% + huy động khác 35%)
12	Đường Nghĩa Hòa- Nghĩa Thương	2.40	xã Nghĩa Hòa, xã Nghĩa Thương	Tờ 7,8,12 (Nghĩa Hòa) Tờ 11,19 (Nghĩa Thương)	QĐ số 1588/QĐ-UBND ngày 28/10/2011 của UB tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công dự án đường Nghĩa Hòa - Nghĩa Thương , huyện Tư Nghĩa.	2,500.00		2,000.00	500.00				
13	Đường ống lấy nước từ hồ Hóc Xoài về Hố Tạc, Hố Tre và diện tích sản xuất của khu kinh tế mới	0.49	xã Nghĩa Thuận, xã Nghĩa Thọ	Tờ 18, (Nghĩa Thuận), Tờ 5,6 (Nghĩa Thọ)	QĐ số 1921/QĐ-UBND ngày 23/7/2014 của UB huyện về việc giao danh mục công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	400.00			400.00				
14	Chỉnh trang đô thị và quy hoạch khu dân cư nam Trường đại học Tài chính - Kế toán	2.86	Thị trấn La Hà	Tờ 5,6 và 11	QĐ số 1921/QĐ-UBND ngày 23/7/2014 của UB huyện về việc giao danh mục công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	2,400.00			2,400.00				
15	Khu TĐC đường trục chính phía đông	0.50	Thị trấn La Hà	Tờ 18	QĐ số 3969/QĐ-UBND ngày 24/10/2014 của UB huyện về việc phân bổ kế hoạch vốn để đầu tư xây dựng các công trình cần thiết cấp bách năm 2014	340.00			340.00				
16	Khu TĐC phục vụ dự án mở rộng QL 1	2.00	TT La Hà	Tờ 10, 11	CV số 4669/UBND-CNXD ngày 10/10/2014 của UB tỉnh về việc công tác bồi thường, GPMB các dự án: QL 1, Ql 24, đường Sa Huỳnh - Dung Quất	1,400.00			1,400.00				

17	Làng nghề tiểu thủ công nghiệp tập trung	1.50	xã Nghĩa Hòa	Tờ 3	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 25/10/2014 xã							Không bồi thường
18	KDC Tân Thanh	0.91	xã Nghĩa Hòa	Tờ 4	Chủ trương số 643 ngày 24/10/2012 của UB huyện về việc thống nhất địa điểm xây dựng khu dân cư xã nghĩa Hòa							Không bồi thường
19	KDC Tây Cầu Đá	0.06	xã Nghĩa Hòa	Tờ 2	Chủ trương số 643 ngày 24/10/2012 của UB huyện về việc thống nhất địa điểm xây dựng khu dân cư xã nghĩa Hòa							Không bồi thường
20	Nhà văn hóa thôn Phú Sơn	0.10	xã Nghĩa Kỳ	Tờ 15	Nghị quyết 08/NQ-HĐND ngày 20/10/2014 xã							Không bồi thường
21	Nhà văn hóa thôn Xuân Phổ Đông	0.10	xã Nghĩa Kỳ	Tờ 8	Nghị quyết 08/NQ-HĐND ngày 20/10/2014 xã							Không bồi thường
22	Nhà văn hóa thôn An Hội Nam 2	0.10	xã Nghĩa Kỳ	Tờ 22	Nghị quyết 08/NQ-HĐND ngày 20/10/2014 xã							Không bồi thường
23	Chợ An Hội Nam 2	0.20	xã Nghĩa Kỳ	Tờ 21	Nghị quyết 08/NQ-HĐND ngày 20/10/2014 xã							Không bồi thường
24	Kênh N2-8-4	0.03	xã Nghĩa Kỳ	Tờ 15	QĐ số 1987 ngày 24/10/2013 của UBND huyện về việc giao danh mục công trình chuẩn bị đầu tư thuộc đề án kiên cố hóa kênh mương và phát triển đường giao thông nông thôn năm 2013	21.00	8.40	6.30	4.20		2.10	Cột 10: (NS Huyện + NS xã)

25	KDC An Hội Bắc 1	0.60	xã Nghĩa Kỳ	Tờ 13	QĐ 448/QĐ-UBND ngày 5/4/2012 của UBND huyện về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 4 khu tái định cư thôn Xuân Phổ Đông, An Hội Bắc 1 , An Hội Bắc 2 , An Hội Nam 1, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa	375.00			375.00			
26	MR chợ Thôn 1	0.13	Nghĩa Lâm	Tờ 9	QĐ số 565/QĐ-UBND ngày 17/4/2014 của UB tỉnh về việc phân khai kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2014 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới	82.00	32.80		24.60	24.60		Cột 8: (NS TW + Tỉnh) Cột 11: (NS xã + Huy động khác)
27	Chợ xã	0.50	Nghĩa Phương	Tờ 3, 6	CV số 123/UBND ngày 19/3/2012 của UBND huyện về việc đồng ý chủ trương đầu tư xây dựng Chợ Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa.	313.00			313.00			
28	Đường tránh lũ An Lạc- An Cư	0.20	Nghĩa Thắng	Tờ 6	QĐ số 1921/QĐ-UBND ngày 23/7/2014 của UB huyện về việc giao danh mục công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	125.00			125.00			
29	Khu dân cư Gò Dúi	1.40	Nghĩa Thắng		Nghị quyết 09/NQ-HĐND ngày 13/10/2014 xã							Không bồi thường
30	Khu dân cư trước Trường Tư Nghĩa 2	0.82	Nghĩa Thuận	Tờ 7	Nghị quyết 06/NQ-HĐND ngày 27/10/2014 xã							Không bồi thường
31	Nghĩa địa Ba Lùm	4.80	Nghĩa Thuận		Nghị quyết 06/NQ-HĐND ngày 27/10/2014 xã							Không bồi thường

32	Kênh đập Đồng Quang	0.10	Nghĩa Sơn	Tờ 11,12	QĐ số 1987 ngày 24/10/2013 của UBND huyện về việc giao danh mục công trình chuẩn bị đầu tư thuộc đề án kiên cố hóa kênh mương và phát triển đường giao thông nông thôn năm 2013	68.00	27.20	27.20	13.60			Cột 10: (NS Huyện + NS Xã)
33	Đường nhà Ông Tới - Hóc Kiến	0.78	Nghĩa Sơn	Tờ 3	Nghị quyết 05/NQ-HĐND ngày 27/10/2014 xã							Không bồi thường
34	Cầu Mống đến ngõ ông Trương Giàu	0.10	Nghĩa Mỹ	Tờ 3	QĐ số 1921/QĐ-UBND ngày 23/7/2014 của UB huyện về việc giao danh mục công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	100.00			100.00			
35	Đường từ Trường THCS Nghĩa Mỹ đến ngõ ông Phạm Nhân đội 5	0.10	Nghĩa Mỹ	Tờ 2	QĐ số 1987 ngày 24/10/2013 của UBND huyện về việc giao danh mục công trình chuẩn bị đầu tư thuộc đề án kiên cố hóa kênh mương và phát triển đường giao thông nông thôn năm 2013	100.00	40.00	30.00	20.00		10.00	Cột 10: (có 1 phần NS Xã)
36	Đường La Hà Nghĩa Thuận - Ngõ Bà Huấn	0.02	Nghĩa Điền	Tờ 10	CV số 1245/UBND ngày 20/10/2014 của UBND huyện về việc triển khai thi công công trình đường giao thông nông thôn xã Nghĩa Điền, tuyến La Hà -Nghĩa Thuận - Ngõ Bà Yến	13.00			13.00			
37	KDC Điền Chánh	0.83	Nghĩa Điền	Tờ 3,4,8	Nghị quyết số 04/2014/NQ-HĐND xã	200.00			200.00			
38	MR nghĩa trang nhân dân Gò Mít	3.00	Nghĩa Điền	Tờ 11	Nghị quyết số 04/2014/NQ-HĐND xã							Không bồi thường

39	KDC Nghĩa Hiệp	1.47	Nghĩa Hiệp	Tờ 9,10,15,16,20	QĐ số 3806/QĐ-UBND ngày 30/12/2010 của UB huyện về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 Khu dân cư xã nghĩa Hiệp, huyện Tư nghĩa	350.00			350.00				110
40	MR Nghĩa trang nhân dân Bãi Liền	0.50	Nghĩa Hiệp	Tờ 8	Nghị quyết số10 HĐND xã ngày 29/10/2014								Không bồi thường
41	KDC nông thôn xã	1.13	Nghĩa Trung	Tờ 1,3,15,19	Nghị quyết số 07 HĐND xã ngày 31/7/2014	300.00			300.00				CÔNG BÁO/Số 30/Ngày 31-12-2014
42	XD NVH TDP Vạn Mỹ	0.05	TT Sông Vệ	Tờ 9	Thông báo KL số 286/TB-UBND ngày 19/11/2014 của CT UB huyện tại cuộc họp giao ban UBND huyện								Không bồi thường
43	Khu tái định cư phục vụ dự án mở rộng Trường đại học Tài chính - Kế toán	3.70	Thị trấn La Hà	Tờ 5,6 và 11	QĐ số 4019/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UB huyện về việc bổ sung danh mục chuẩn bị đầu tư năm 2014 đối với dự án xây dựng khu tái định cư phục vụ dự án mở rộng Trường Đại học Tài chính - Kế toán	2,200.00			2,200.00				
44	Mở rộng đường La Hà - Nghĩa Thuận	1.50	TT La Hà, xã Nghĩa Trung	Tờ 15, 16, 11 (TT La Hà), Tờ 4,5,6 (Nghĩa Trung)	QĐ số 2117/QĐ-UBND ngày 16/10/2012 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường La Hà - Nghĩa Thuận, đoạn từ QL 1A đến trường mầm non Sao Mai (La Hà), huyện Tư nghĩa QĐ số 3483/QĐ-UBND ngày 09/09/2014 của UB huyện về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát công trình Đường L a Hà đi Nghĩa Thuận, xã Nghĩa Trung, huyện Tư Nghĩa	1,700.00		850.00	850.00				Cột 10: có 1 phần NS tỉnh + 1 phần NS Huyện)

45	Đường TL623B-Đường vào Nghĩa địa TP. Quảng Ngãi	1.17	xã Nghĩa Kỳ	Tờ 12, 17	QĐ số 2017/QĐ-UBND ngày 03/10/2012 của UB huyện về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình đường từ TL 623B-Đường vào nghĩa địa thành phố Quảng Ngãi, huyện Tư Nghĩa	500.00			500.00				
46	Kè chống sạt lở bờ Bắc Sông Vệ, thôn Thế Bình	1.86	xã Nghĩa Hiệp	Tờ 5,6,12	QĐ số 44/QĐ-UBND ngày 14/02/2014 của UB tỉnh về việc giao kế hoạch vốn xây dựng kè chống sạt lở, khắc phục một số công trình giao thông và thủy lợi bị ảnh hưởng của bão lụt	500.00		500.00					
47	Trường mẫu giáo xã	0.25	Nghĩa Thuận	Tờ 13	Nghị quyết 06/NQ-HĐND ngày 27/10/2014 xã							Không bồi thường	
48	MR Trường Tiểu học Nghĩa Mỹ	0.13	Nghĩa Mỹ	Tờ 6	QĐ số 5199 ngày 20/12/2013 của UBND huyện về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2014							Không bồi thường	
49	MR Sân vận động xã	0.23	xã Nghĩa Thương	Tờ 16	QĐ số 948 ngày 4/7/2014 của UBND tỉnh về việc phân khai kế hoạch vốn cho 17 xã có khả năng đạt tiêu chí nông thôn mới vào năm 2015	125.00	50.00		50.00		25.00	Cột 8: (có 1 phần NS tỉnh) Cột 10:(có 1 phần NS xã)	
50	Nhà máy nước Nghĩa Thương	0.70	xã Nghĩa Thương	Tờ 22	Thông báo KL 376 của CT UBND tỉnh tại buổi làm việc với UBND huyện Tư Nghĩa ngày 26/11/2010	450.00					450.00		
51	Nhà máy nước TT Sông Vệ	0.07	TT Sông Vệ	Tờ 3	Thông báo KL 376 của CT UBND tỉnh tại buổi làm việc với UBND huyện Tư Nghĩa ngày 26/11/2010	100.00					100.00		
52	Khu sinh hoạt văn hóa xã	0.65	Nghĩa Trung	Tờ 6	Biên bản cuộc họp của TT Đảng Ủy xã ngày 10/10/2014							Không bồi thường	

CÔNG BÁO/Số 30/Ngày 31-12-2014 111

53	MR Trường THCS	0.50	Nghĩa Trung	Tờ 8	CVsố 557/UBND ngày 16/7/2009 của UBND huyện về việc thống nhất địa điểm mở rộng mặt bằng Trường Trung học cơ sở xã nghĩa Trung							Không bồi thường
54	Chỉnh trang nghĩa trang nhân dân 8 thôn	4.80	Nghĩa Lâm	Tờ 3,6,9,11	Theo kế hoạch 51/KH-UBND của UBND huyện - kế hoạch tập trung nguồn lực cho xã Nghĩa Lâm xây dựng nông thôn mới đến tháng 6/2015							Không bồi thường
55	Khu sinh hoạt thể thao thôn 1,2,4,6	1.00	Nghĩa Lâm	Tờ 2,4,7,8	Nghị quyết 10/NQ-HĐND ngày 24/10/2014 xã							Không bồi thường
56	KDC thị trấn Sông Vệ (điểm trường THCS cũ)	0.54	TT Sông Vệ	Tờ 17	QĐ số 6051/QĐ-UBND ngày 1/12/2014 của UBND huyện về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết trung tâm thị trấn Sông Vệ, huyện Tư Nghĩa							Không bồi thường
57	Trụ sở HTX nông nghiệp	0.05	TT Sông Vệ	Tờ 9	Nghị quyết số 01 HĐND thị trấn ngày 24/7/2014							Không bồi thường
58	Khu thể thao thôn Hoà Phú	0.80	xã Nghĩa Hòa	Tờ 5	CV số 3457/UBND-NNTN ngày 11/8/2014 của UB tỉnh về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới Tờ Trình số 164/TTr-UBND ngày 14/10/2014 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc đăng ký công trình thuộc Chương trình MTQG NTM năm 2015 huyện Tư Nghĩa	200.00		60.00	60.00		80.00	

59	Khu thể thao thôn Hoà Tân	0.38	xã Nghĩa Hòa	Tờ 9	CV số 3457/UBND-NNTN ngày 11/8/2014 của UB tỉnh về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới Tờ Trình số 164/TTr-UBND ngày 14/10/2014 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc đăng ký công trình thuộc Chương trình MTQG NTM năm 2015 huyện Tư Nghĩa	250.00		75.00	75.00		100.00	
60	Khu thể thao thôn Hoà Bình	0.25	xã Nghĩa Hòa	Tờ 3	CV số 3457/UBND-NNTN ngày 11/8/2014 của UB tỉnh về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới Tờ Trình số 164/TTr-UBND ngày 14/10/2014 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc đăng ký công trình thuộc Chương trình MTQG NTM năm 2015 huyện Tư Nghĩa	160.00		48.00	48.00		64.00	
61	Mở rộng tuyến đường Nguyễn Ngọt đi kênh N8-9	0.01	xã Nghĩa Thương	Tờ 9,10	CV số 3457/UBND-NNTN ngày 11/8/2014 của UB tỉnh về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới Tờ Trình số 164/TTr-UBND ngày 14/10/2014 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc đăng ký công trình thuộc Chương trình MTQG NTM năm 2015 huyện Tư Nghĩa	7.00		2.80	2.10	2.10		

62	Mở rộng tuyến đường QL1A - Lê Nỗi	0.04	xã Nghĩa Thương	Tờ 14,15	CV số 3457/UBND-NNTN ngày 11/8/2014 của UB tỉnh về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới Tờ Trình số 164/TTr-UBND ngày 14/10/2014 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc đăng ký công trình thuộc Chương trình MTQG NTM năm 2015 huyện Tư Nghĩa	30.00		18.00	6.00	6.00		
63	Mở rộng tuyến đường từ máy gạo Dũng - đình Vạn An	0.03	xã Nghĩa Thương	Tờ 18	CV số 3457/UBND-NNTN ngày 11/8/2014 của UB tỉnh về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới Tờ Trình số 164/TTr-UBND ngày 14/10/2014 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc đăng ký công trình thuộc Chương trình MTQG NTM năm 2015 huyện Tư Nghĩa	20.00		12.00	4.00	4.00		
64	Tuyến kênh N8VC8 đến cuối kênh	0.01	xã Nghĩa Thương	Tờ 5,6	CV số 3457/UBND-NNTN ngày 11/8/2014 của UB tỉnh về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới Tờ Trình số 164/TTr-UBND ngày 14/10/2014 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc đăng ký công trình thuộc Chương trình MTQG NTM năm 2015 huyện Tư Nghĩa	7.00		5.60	0.70	0.70		

65	Nhà văn hóa xã	0.30	xã Nghĩa Thương	Tờ 16	CV số 3457/UBND-NNTN ngày 11/8/2014 của UB tỉnh về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới Tờ Trình số 164/TTr-UBND ngày 14/10/2014 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc đăng ký công trình thuộc Chương trình MTQG NTM năm 2015 huyện Tư Nghĩa	188.00		131.60	56.40			
66	Nhà văn hóa 2 thôn Điện An và Vạn An	0.10	xã Nghĩa Thương	Tờ 5,19	CV số 3457/UBND-NNTN ngày 11/8/2014 của UB tỉnh về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới Tờ Trình số 164/TTr-UBND ngày 14/10/2014 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc đăng ký công trình thuộc Chương trình MTQG NTM năm 2015 huyện Tư Nghĩa	32.00		19.20	9.60	3.20		
67	Trạm y tế xã	0.16	xã Nghĩa Thương	Tờ 16	CV số 3457/UBND-NNTN ngày 11/8/2014 của UB tỉnh về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới Tờ Trình số 164/TTr-UBND ngày 14/10/2014 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc đăng ký công trình thuộc Chương trình MTQG NTM năm 2015 huyện Tư Nghĩa	150.00		150.00				

68	Chợ Điện An	0.50	xã Nghĩa Thương	Tờ 5	CV số 3457/UBND-NNTN ngày 11/8/2014 của UB tỉnh về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới Tờ Trình số 164/TTr-UBND ngày 14/10/2014 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc đăng ký công trình thuộc Chương trình MTQG NTM năm 2015 huyện Tư Nghĩa	312.00		124.80	93.60	93.60			
69	Mở rộng đường QL1A Cầu Cây Bứa - ngõ Thinh	0.31	Nghĩa Phương	Tờ 3, 7	CV số 3457/UBND-NNTN ngày 11/8/2014 của UB tỉnh về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới Tờ Trình số 164/TTr-UBND ngày 14/10/2014 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc đăng ký công trình thuộc Chương trình MTQG NTM năm 2015 huyện Tư Nghĩa	194.00		135.80	29.10	29.10			
70	Mở rộng đường Gò bà Chiền - gò Vệ	0.03	Nghĩa Phương	Tờ 2,5	CV số 3457/UBND-NNTN ngày 11/8/2014 của UB tỉnh về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới Tờ Trình số 164/TTr-UBND ngày 14/10/2014 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc đăng ký công trình thuộc Chương trình MTQG NTM năm 2015 huyện Tư Nghĩa	33.00		23.10	4.95	4.95			
	TỔNG CỘNG	**61.22**				**28,785.50**	**158.40**	**11,429.40**	**14,032.35**	**168.25**	**2,997.10**		

Phụ lục 05
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP CỦA HUYỆN TƯ NGHĨA NĂM 2015

(Kèm theo Nghị quyết số 39/2014/NQ-HĐND ngày 16/12/2014 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
1	QH cây xăng Vương Sáu	0.15	0.15		Nghĩa Thương	Tờ 22	Ngoài QH 1201
2	QH cây xăng Đức Anh	0.24	0.24		Nghĩa Kỳ	Tờ 13	Ngoài QH 1201
3	MR trường ĐH Tài chính Kế toán	*8.44*	*2.90*		TT La Hà	Tờ 7,12	Trong QH 1201
4	MR trường THPT Chu Văn An	*1.00*	*0.90*		TT La Hà	Tờ 23	Trong QH 1201
5	Mở rộng TL 624	3.00	0.50		Nghĩa Điền	Tờ 4,9 và 13	Ngoài QH 1201
6	Đường Tân Nghĩa - Gò Bà Trẻ	0.90	0.20		Nghĩa Thương	Tờ 7,8	Ngoài QH 1201
7	Đường Nghĩa Kỳ - Nghĩa Địa TP	3.30	0.50		Nghĩa Kỳ	Tờ 8,9,10	Ngoài QH 1201
8	Đường TL623B-Đường vào Nghĩa địa TP. Quảng Ngãi	1.17	0.40		Nghĩa Kỳ	Tờ 12, 17	Ngoài QH 1201
9	Mở rộng kênh chính Thạch Nham (kết hợp đường) (Công ty TNHH Đại Long)	0.50	0.35		Nghĩa Kỳ	Tờ 32	Ngoài QH 1201
10	Mở rộng tuyến đường Nguyễn Ngọt đi kênh N8-9	0.01	0.01		Nghĩa Thương	Tờ 9,10	Ngoài QH 1201
11	Tuyến đường QL 1A - Lê Nỗi	0.04	0.04		Nghĩa Thương	Tờ 14,15	Ngoài QH 1201

12	Tuyến đường từ máy gạo Dũng - đình Vạn An	0.03	0.03		Nghĩa Thương	Tờ 18	Ngoài QH 1201
13	Đường Nghĩa Hòa-Nghĩa Thương	2.40	1.26		Nghĩa Thương, Nghĩa Hòa	Tờ 11,19 (Nghĩa Thương), Tờ 7,8,12 (Nghĩa Hòa)	Trong QH 1201
14	Mở rộng đường La Hà - Nghĩa Thuận	1.50	0.25		TT La Hà, Nghĩa Trung	Tờ 15, 16, 11 (TT La Hà), Tờ 4,5,6 (Nghĩa Trung)	Trong QH 1201
15	Đường Bàu Giang - Nghĩa Hành	3.20	1.05		Nghĩa Trung, TT La Hà	Tờ 5 (TT La Hà); Tờ 1, 2 và 3 (Nghĩa Trung)	Trong QH 1201
16	Đường ống lấy nước từ hồ Hóc Xoài về Hố Tạc, Hố Tre và diện tích sản xuất của khu kinh tế mới	0.49	0.29		Nghĩa Thọ, Nghĩa Thuận	Tờ 18, (Nghĩa Thuận), Tờ 5,6 (Nghĩa Thọ)	Ngoài QH 1201
17	Kênh đập Đồng Quang	0.10	0.05		Nghĩa Sơn	Tờ 11,12	Ngoài QH 1201
18	Tuyến kênh N8VC8 đến cuối kênh	0.01	0.01		Nghĩa Thương	Tờ 5,6	Ngoài QH 1201
19	Kênh N2-8-4	0.03	0.03		Nghĩa Kỳ	Tờ 15	Ngoài QH 1201
20	Khu sinh hoạt văn hóa xã	0.65	0.20		Nghĩa Trung	Tờ 6	Ngoài QH 1201
21	MR Trường THCS	0.50	0.50		Nghĩa Trung	Tờ 6, 8	Trong QH 1201
22	Trường mầm non nghĩa Trung	0.33	0.33		Nghĩa Trung	Tờ 8	Trong QH 1201
23	KDC nông thôn xã	1.13	0.80		Nghĩa Trung	Tờ 1,3,15,19	Trong QH 1201
24	KDC Nghĩa Hiệp	1.47	0.24		Nghĩa Hiệp	Tờ 9,10,15,16,20	Trong QH 1201
25	MR Nghĩa trang nhân dân Bãi Liễn	0.50	0.50		Nghĩa Hiệp	Tờ 8	Ngoài QH 1201
26	KDC Tân Thanh	0.91	0.41		Nghĩa Hòa	Tờ 4	Trong QH 1201
27	KDC Tây Cầu Đá	0.06	0.06		Nghĩa Hòa	Tờ 2	Trong QH 1201
28	Nhà điều hành Điện lực	0.15	0.15		TT La Hà	Tờ 18	Trong QH 1201
29	Khu TĐC phục vụ dự án mở rộng QL 1	2.00	2.00		TT La Hà	Tờ 10, 11	Ngoài QH 1201

30	Khu tái định cư phục vụ dự án mở rộng Trường đại học Tài chính - Kế toán	3.70	2.65		TT La Hà	Tờ 5,6 và 11	Trong QH 1201
31	Khu TĐC đường trục chính phía đông	0.50	0.50		TT La Hà	Tờ 18	Trong QH 1201
32	Trạm thú y	0.03	0.03		TT La Hà	Tờ 18	Ngoài QH 1201
33	Nhà máy nước Nghĩa Thương	0.7	0.07		Nghĩa Thương	Tờ 22	Ngoài QH 1201
	Tổng	**39.14**	**17.60**				

Phụ lục 06

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT CỦA HUYỆN MỘ ĐỨC NĂM 2015

(Kèm theo Nghị quyết số 39/2014/NQ-HĐND ngày 16/12/2014 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng *(triệu đồng)*	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1	Nhà văn hóa Tổ Dân Phố 1	0.09	TT Mộ Đức	Tờ bản đồ: 2	Nghị quyết số 35/2014/NQ-HĐND, ngày 03/07/2014 của UBND Thị trấn về nhiệm vụ KT-XH , AN - QP 6 tháng cuối năm 2014	50.00			50.00			

2	Xây dựng KDC Phía Bắc Huyện Ủy	0.27	TT Mộ Đức	Tờ bản đồ: 3	Kế hoạch SDĐ số 29/KH-UBND đã được thông qua Nghị quyết số 34/2014/NQ-HĐND, ngày 03/07/2014 của UBND Thị trấn Mộ Đức	324.00			324.00				
3	Xây dựng KDC phía đông HTX Nông Nghiệp Đồng Cát	0.56	TT Mộ Đức	Tờ bản đồ: 2	Nghị quyết số 34/2014/NQ-HĐND, ngày 03/07/2014 của UBND Thị trấn về nhiệm vụ KT-XH , AN - QP 6 tháng cuối năm 2014	672.00			672.00				
4	Xây dựng KDC Soi La	1.21	Xã Đức Thắng	Tờ bản đồ: 10	Nghị quyết số 30/2013/NQ-HĐND, ngày 31/12/2013 của xã Đức Thắng	1,452.00			1,452.00				
5	Thánh Xá Cao Đài	0.12	Xã Đức Thắng	Tờ bản đồ: 14	Nghị quyết số 30/2013/NQ-HĐND, ngày 31/12/2013 của xã Đức Thắng							Họ đạo	
6	Xây dựng KDC Soi huyện	0.02	Xã Đức Nhuận	Tờ bản đồ: 12	Thông qua NQ số 30/2013/NQ-HĐND, ngày 31/12/2013 của xã Đức Nhuận	22.00			22.00				
7	Xây dựng KDC Đấu giá Vườn Tranh	0.21	Xã Đức Nhuận	Tờ bản đồ: 19	Thông qua NQ số 30/2013/NQ-HĐND, ngày 31/12/2013 của xã Đức Nhuận	252.00			252.00				

8	Xây dựng KDC khép kín 43 lô (gồm các vị trí 1 - 12)	1.93	Xã Đức Chánh	Tờ bản đồ: 17, 23, 24, 5, 6, 4, 7	Thông qua NQ số 30/2012/NQ-HĐND, ngày 28/12/2012 của xã Đức Chánh	2,316.00			2,316.00			
9	Dự án tiêu úng, thoát lũ, chống sạt lỡ vùng hạ lưu sông Thoa	5.96	Xã Đức Hiệp, Đức Hòa, Đức Tân	Tờ bản đồ: 11, 5, 6, 7, 1	QĐ số 527/2009/QĐ-UBND ngày 31/3/2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư	7,031.00		7,031.00				
10	Xây dựng KDC số 19 thôn Đạm Thủy Bắc	0.49	Xã Đức Minh	Tờ bản đồ: 19	Thông qua NQ số 17/2012/NQ-HĐND, ngày 27/12/2013 của xã Đức Minh	588.00			588.00			
11	Xây dựng KDC phía Bắc đường Đồng Cát - Đạm Thủy	0.50	Xã Đức Minh	Tờ bản đồ: 19	Thông qua NQ số 17/2012/NQ-HĐND, ngày 27/12/2013 của xã Đức Minh	540.00			540.00			
12	Mở rộng khu xử lý rác thải	0.50	Xã Đức Phong	Tờ bản đồ: 33	Thông qua NQ số 22/2012/NQ-HĐND, ngày 28/12/2012 của xã Đức Phong về kế hoạch sử dụng đất năm 2013	0,00			0,00			Không bồi thường
13	Xây dựng KDC Nước máy thôn Châu Me	0.44	Xã Đức Phong	Tờ bản đồ: 18, 26	Thông qua NQ số 34/2013/NQ-HĐND, ngày 27/12/2013 của xã Đức Phong	528.00			528.00			

14	Xây dựng KDC phía tây đường Đức Lợi - Mỹ Á	0.62	Xã Đức Phong	Tờ bản đồ: 14	Thông qua NQ số 34/2013/NQ-HĐND, ngày 27/12/2013 của xã Đức Phong	670.00			670.00			
15	Khu xử lý rác thải	1.00	Xã Đức Lân	Tờ bản đồ: 25	Thông qua NQ số 24/2013/NQ-HĐND, ngày 27/12/2013 của xã Đức Lân	0,00			0,00			Không bồi thường
16	Mở rộng trường THCS Nam Đàn	0.12	TT Mộ Đức	Tờ bản đồ: 3	Thông qua NQ số 23/2012/NQ-HĐND, ngày 28/12/2012 của TT Mộ Đức	144.00			144.00			
17	Trụ sở làm việc Huyện ủy Mộ Đức	1.28	TT Mộ Đức	Tờ bản đồ: 5	Quyết định số 120/2012 QĐ-UBND, ngày 26/7/2012 của UBND Huyện về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án năm 2012	1,536.00		1,536.00				
18	Trạm y tế xã Đức Phong	0.20	Xã Đức Phong	Tờ bản đồ: 19	Thông qua NQ số 34/2013/NQ-HĐND, ngày 27/12/2013 của xã Đức Phong về kế hoạch sử dụng đất năm 2014	216.00			216.00			

19	Xây dựng KTĐC Bầu Nghễ (phục vụ QL1A)	1.60	Xã Đức Nhuận	Tờ bản đồ: 16	Công văn số 284/UBND-KT, ngày 16/4/2014 của UBND huyện Mộ Đức về việc chủ trương chi tiết phân lô và xây dựng khu tái định cư Bầu Nghễ	2,300.00					2,300.00		
20	Xây dựng KDC Cống Cao (phục vụ QL1A)	1.69	Xã Đức Lân	Tờ bản đồ: 6, 2, 41	Công văn số 301/UBND-KT, ngày 18/4/2014 của UBND huyện Mộ Đức về việc chủ trương chi tiết phân lô và xây dựng khu tái định cư Cống Cao	2,300.00					2300.00		
21	Xây dựng KDC Gò Ốc (phục vụ QL1A)	0.40	Xã Đức Lân	Tờ bản đồ: 49	Quyết định số 2048/QĐ-BGTVT, ngày 14/7/2009 của Bộ trưởng bộ giao thông vận tải về việc phê duyệt điều chỉnh một số dự án đầu tư nâng cấp mở rộng Quốc lộ 24 đoạn Thạch Trụ - Phổ Phong, tỉnh Quảng Ngãi	470.00					470.00		
22	Bãi xử lý rác thải thôn Đôn Lương	0.20	Xã Đức Thạnh	Tờ bản đồ: 17	Quyết định phê duyệt BCKTKT số 4779/QĐ-UBND, ngày 02/10/2014 của UBND huyện Mộ Đức	216.00			216.00				

23	Nhà văn hóa thôn 5 xã Đức Nhuận	0.15	Xã Đức Nhuận	Tờ bản đồ: 9	Nghị quyết số 30/2013/NQ-HĐND, ngày 31/12/2013 của xã Đức Nhuận; Công văn số 1117/SKHDT-HT, ngày 29/8/2014	180.00			180.00			
24	Nhà văn hóa thôn 4 xã Đức Nhuận	0.15	Xã Đức Nhuận	Tờ bản đồ: 9,10	Quyết định phân bổ vốn số 565/QĐ-UBND, ngày 17/04/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 4917/QĐ-UBND, ngày 20/10/20014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	930.00		930.00				
25	Trường Mầm non cơ sở 3 xã Đức Nhuận	0.75	Xã Đức Nhuận	Tờ bản đồ: 14	Quyết định phân bổ vốn số 565/QĐ-UBND, ngày 17/04/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, Thông báo số 66/TB-UBND, ngày 14/5/2014 của UBND huyện Mộ Đức	900.00		900.00				

26	Trường Mầm non Đức Chánh (điểm 3)	0.32	Xã Đức Chánh	Tờ bản đồ: 18, 19	Công văn cho chủ trương đầu tư số 553/UBND-KT, ngày 23/6/2014 của UBND huyện Mộ Đức về việc chủ trương đầu tư xây dựng Công trình: Trường Mầm non Đức Chánh (Điểm 3); hạng mục: San nền, đền bù và hỗ trợ GPMB	384.00			384.00			
27	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Đạm Thủy Nam	0.08	Xã Đức Minh	Tờ bản đồ: 23	Công văn thỏa thuận vốn số 781/UBND-KT Huyện, ngày 18/8/2014 về việc thỏa thuận vốn đầu tư xây dựng công trình: Khu sinh hoạt văn hóa thôn Đạm Thủy Nam, xã Đức Minh	86.00			86.00			

28	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Minh Tân Nam	0.13	Xã Đức Minh	Tờ bản đồ: 11	Công văn thỏa thuận vốn số 782/UBND-KT, ngày 18/8/2014 của UBND huyện Mộ Đức về việc thỏa thuận vốn đầu tư xây dựng công trình: Khu sinh hoạt văn hóa thôn Minh Tân Nam, xã Đức Minh	0,00			0,00			Không bồi thường
29	MR Trường Mầm non Đức Minh	0.27	Xã Đức Minh	Tờ bản đồ: 19	Quyết định phê duyệt BCKTKT số 4023/QĐ-UBND, ngày 30/10/2013 của UBND Huyện Mộ Đức	0,00			0,00			Không bồi thường
30	Trường Mẫu giáo thôn Lương Nông Bắc	0.30	Xã Đức Thạnh	Tờ bản đồ: 9	Công văn số 729/UBND-KT, ngày 23/8/2013 của UBND Huyện Mộ Đức và Quyết định số 1932/QĐ-UBND, ngày 13/9/2013 của UBND Huyện Mộ Đức về việc phê duyệt đơn vị nhận thầu	324.00			324.00			

31	Sân vận động thôn 1 xã Đức Tân	0.40	Xã Đức Tân	Tờ bản đồ: 1	Thông qua NQ số 19/2012/NQ-HĐND, ngày 27/12/2013 của xã Đức Tân	480.00			480.00			
32	MR Trường mầm non cơ sở 2 xã Đức Tân	0.08	Xã Đức Tân	Tờ bản đồ: 1	Quyết định phê duyệt BCKTKT số 1583/2013 QĐ-UBND, ngày 15/7/2013 của UBND Huyện Mộ Đức	96.00			96.00			
33	Nhà văn hóa thôn Châu Me xã Đức Phong	0.11	Xã Đức Phong	Tờ bản đồ: 25	Công văn thỏa thuận vốn số 783/UBND-KT, ngày 18/8/2014 của UBND Huyện Mộ Đức về việc thỏa thuận vốn đầu tư xây dựng công trình: Khu sinh hoạt văn hóa thôn Châu Me, xã Đức Phong	0,00			0,00			Không bồi thường

34	Trường mẫu giáo Đức Phong	0.17	Xã Đức Phong	Tờ bản đồ: 19	Quyết định phê duyệt BCKTKT số 4024/QĐ-UBND, ngày 30/10/2013 UBND Huyện Mộ Đức, thông qua NQ số 34/2013/NQ-HĐND, ngày 27/12/2013 của xã Đức Phong	204.00			204.00			
	TỔNG CỘNG	**22.32**				**25,211.00**		**10,397.00**	**9,744.00**		**5,070.00**	

Phụ lục 06

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP CỦA HUYỆN MỘ ĐỨC NĂM 2015

(Kèm theo Nghị quyết số 39/2014/NQ-HĐND ngày 16/12/2014 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
1	Mở rộng trường THCS Nam Đàn	0.12	0.03		TT Mộ Đức	Tờ bản đồ: 3	Trong QH 1201
2	Trụ sở làm việc Huyện ủy Mộ Đức	1.28	1.13		TT Mộ Đức	Tờ bản đồ: 5	Trong QH 1201
3	Trung tâm PCCC khu vực	1.20	1.20		TT Mộ Đức	Tờ bản đồ: 3	Trong QH 1201
4	Xây dựng KDC Phía Bắc Huyện Ủy	0.27	0.23		TT Mộ Đức	Tờ bản đồ: 3	Trong QH 1201
5	Xây dựng KDC phía đông HTX Nông Nghiệp Đồng Cát	0.56	0.55		TT Mộ Đức	Tờ bản đồ: 2	Trong QH 1201
6	Xây dựng KDC Soi La	1.21	1.05		Xã Đức Thắng	Tờ bản đồ: 10	Trong QH 1201
7	Nhà văn hóa thôn 5 xã Đức Nhuận	0.15	0.10		Xã Đức Nhuận	Tờ bản đồ: 9	Trong QH 1201
8	Trường Mầm non cơ sở 3 xã Đức Nhuận	0.75	0.72		Xã Đức Nhuận	Tờ bản đồ: 14	Trong QH 1201

9	Xây dựng KDC Đấu giá Vườn Tranh	0.21	0.21		Xã Đức Nhuận	Tờ bản đồ: 19	Trong QH 1201
10	Trường Mầm non Đức Chánh (điểm 3)	0.32	0.32		Xã Đức Chánh	Tờ bản đồ: 18, 19	Trong QH 1201
11	Xây dựng KDC khép kín 43 lô (gồm các vị trí 1 - 12)	1.93	1.15		Xã Đức Chánh	Tờ bản đồ: 17, 23, 24, 5, 6, 4, 7	Trong QH 1201
12	Cửa hàng xăng dầu Quảng Ngãi	0.70	0.65		Xã Đức Chánh	Tờ bản đồ: 21	Trong QH 1201
13	Xây dựng KDC số 19 thôn Đạm Thủy Bắc	0.49	0.04		Xã Đức Minh	Tờ bản đồ: 19	Trong QH 1201
14	Dự án tiêu úng, thoát lũ, chống sạt lỡ vùng hạ lưu sông Thoa	5.96	0.64		Xã Đức Hiệp, Đức Hòa, Đức Tân	Tờ bản đồ: 11, 5, 6, 7, 1	Trong QH 1201
15	Sân vận động thôn 1 xã Đức Tân	0.40	0.40		Xã Đức Tân	Tờ bản đồ: 1	Trong QH 1201
16	Mở rộng Trường mầm non cơ sở 2 xã Đức Tân	0.08	0.08		Xã Đức Tân	Tờ bản đồ: 1	Ngoài QH 1201
17	Xây dựng KDC Nước máy thôn Châu Me	0.44	0.44		Xã Đức Phong	Tờ bản đồ: 18, 26	Trong QH 1201
18	Đất thương mại dịch vụ (du lịch Quê Hương)	1.70	1.14		Xã Đức Lân	Tờ bản đồ: 41, 42, 45	Trong QH 1201
19	Trung tâm thương mại-dịch vụ tổng hợp	0.42	0.37		Xã Đức Lân	Tờ bản đồ: 49, 46, 44	Trong QH 1201
20	Xây dựng KDC Bầu Nghễ (phục vụ QL1A)	1.60	1.60		Xã Đức Nhuận	Tờ bản đồ: 16	Trong QH 1201
21	Xây dựng KDC Cống Cao (phục vụ QL1A)	1.69	1.69		Xã Đức Lân	Tờ bản đồ: 6, 2	Trong QH 1201
22	Xây dựng KDC Gò Ốc (phục vụ QL1A)	0.40	0.40		Xã Đức Lân	Tờ bản đồ: 49	Trong QH 1201
	TỔNG	**21.88**	**14.14**				

Phụ lục 7

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT CỦA HUYỆN ĐỨC PHỔ NĂM 2015

(Kèm theo Nghị quyết số 39/2014/NQ-HĐND ngày 16/12/2014 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng *(triệu đồng)*	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ…)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1	Mở rộng Trường Mầm Non Phổ Khánh	0.23	Xã Phổ Khánh	Tờ bản đồ: 27	CV số 574/UBND ngày 18/4/2014 của UBND huyện Về việc thống nhất chủ trương lập hồ sơ chuẩn bị xây dựng 12 phòng học và khối phòng chức năng thuộc Đề án phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015	715.00		715.00				

2	Khu dân cư Gò Cát ông Triều	1.14	Xã Phổ Cường	Tờ bản đồ: 30, 31	QĐ số: 2891/QĐ-UBND của UBND huyện Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Khu dân cư Gò Cát ông Triều thôn Nga Mân, xã Phổ Cường; Hạng mục: San nền, hệ thống thoát nước, đường giao thông nội bộ và thiết kê phân lô	712.00			712.00			
3	Khu dân cư Gò Dừa	1.77	Xã Phổ Cường	Tờ bản đồ: 18, 21, 22	QĐ số: 2890/QĐ-UBND của UBND huyện Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Khu dân cư Gò Dừa thôn Mỹ Trang, xã Phổ Cường; Hạng mục: San nền, hệ thống thoát nước, đường giao thông nội bộ và thiết kê phân lô	1,106.00			1,106.00			
4	Trường Mầm Non Phổ Cường	0.42	Xã Phổ Cường	Tờ bản đồ: 30	CV số 574/UBND ngày 18/4/2014 của UBND huyện Về việc thống nhất chủ trương lập hồ sơ chuẩn bị xây dựng 12 phòng học và khối phòng chức năng thuộc Đề án phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015	655.00			655.00			
5	Khu dân cư Đồng Vàng Trên	0.72	Xã Phổ Hoà	Tờ bản đồ: 6	QĐ số: 6197/QĐ-UBND ngày 27/90/2011 của UBND huyện Về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng Công trình: Khu dân cư Đồng Vàng Trên thôn An Thường xã Phổ Hoà	1,125.00			1,125.00			

6	Mở rộng trường Mầm non Phổ Hoà	0.04	Xã Phổ Hoà	Tờ bản đồ: 14	TB số: 214/TB - UBND ngày 13/6/2014 của UBND huyện Về việc thu hồi đất xây dựng mở rộng trường Mầm non xã Phổ Hoà (Đề án mở rộng trường học được phòng giáo dục phê duyệt)	0.00						Không bồi thường
7	Mở rộng trường Tiểu học xã Phổ Hoà	0.29	Xã Phổ Hoà	Tờ bản đồ: 4, 10	TB số: 105/TB - UBND ngày 28/3/2013 của UBND huyện Về việc thu hồi đất xây dựng mở rộng trường Tiểu học xã Phổ Hoà (Đề án mở rộng trường học được phòng giáo dục phê duyệt)	905.00			905.00			
8	Mở rộng trường THCS xã Phổ Hoà	0.32	Xã Phổ Hoà	Tờ bản đồ: 4, 10	QĐ số: 69/QĐ-PGD ĐT-XD ngày 14/12/2012 của phòng Giáo dục huyện Về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình trường THCS Phổ Hoà	1,000.00			1,000.00			
9	Nhà làm việc Liên Đoàn lao động huyện	0.14	Thị trấn Đức Phổ	Tờ bản đồ: 32, 33	CV số: 35/LĐLĐ ngày 25/2/2014 của Liên đoàn lao động tỉnh Quảng Ngãi Về việc cho chủ trương xây dựng trụ sở mới làm việc	0.00						Không bồi thường
10	Nhà làm việc của Chi cục Thuế huyện	0.33	Thị trấn Đức Phổ	Tờ bản đồ: 13	CV số: 1415/UBND-NNTN ngày 17/4/2014 của UBND tỉnh Về việc giới thiệu địa điểm cho Cục thuế tỉnh Quảng Ngãi để xây dựng trụ sở làm việc của Chi cục Thuế huyện Đức Phổ, tại thị trấn Đức Phổ, huyện Đức Phổ	776.00	776.00					

11	Kho dự trữ Đức Phổ - Cục dự trữ Nhà nước khu vực Nghĩa Bình	3.13	Thị trấn Đức Phổ	Tờ bản đồ: 24, 34	CV số: 3660/UBND-NNTN ngày 19/8/2014 của UBND tỉnh Về việc giới thiệu địa điểm cho Cục dự trữ Nhà nước khu vực Nghĩa Bình để xây dựng công trình Kho dự trữ Đức Phổ tại thị trấn Đức Phổ, huyện Đức Phổ	1,956.00	1,956.00						
12	Khu dân cư Trường Bình Lạc	0.03	Thị trấn Đức Phổ	Tờ bản đồ: 4	QĐ số: 3335/QĐ-UBND ngày 27/8/2012 của UBND huyện Về việc giao nhiệm vụ lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; Công trình: Khu dân cư Bình Lạc, tổ dân phố 5, thị trấn Đức Phổ	0.00						Không bồi thường	
13	Khu dân cư phía Nam tuyến đường QL 1A - Mỹ Á	2.80	Thị trấn Đức Phổ	Tờ bản đồ: 7	QĐ số: 1050/QĐ-UBND ngày 15/3/2013 của UBND huyện Về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng Công trình: Khu dân cư phía Nam tuyến Quốc lộ 1A - Mỹ Á	3,925.00			3,925.00				
14	Khu dân cư Đồng Bàu	1.30	Thị trấn Đức Phổ	Tờ bản đồ: 26, 27, 31	QĐ số: 1428/QĐ-UBND ngày 15/4/2013 của UBND huyện Về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng Công trình: Khu dân cư Đồng Bàu, tổ dân phố 2, thị trị Đức Phổ	5,162.00			5,162.00				
15	Khu dân cư Vùng Lõm	0.34	Thị trấn Đức Phổ	Trên địa bàn xã	CV số: 783/UBND ngày 30/5/2014 của UBND huyện Về việc thống nhất địa điểm xây dựng khu dân cư vùng lõm trên địa bàn thị trấn Đức Phổ	212.00			212.00				

16	MR Trường Mầm non tại Khu tập thể Ngân hàng cũ	0.24	Thị trấn Đức Phổ	Tờ bản đồ: 4	QĐ số: 313/QĐ-UBND ngày 24/3/2010 của UBND huyện Về việc giao nhiệm vụ lập Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu đất Mở rộng trường Mẫu giáo thị trấn Đức Phổ	0.00						Không bồi thường
17	Khu dân cư thôn Hùng Nghĩa	1.40	Xã Phổ Phong	Tờ bản đồ: 31	QĐ số: 8138/QĐ-UBND ngày 07/11/2011 của UBND huyện Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch đấu thầu xây dựng Công trình: Khu dân cư Hùng Nghĩa	875.00			875.00			
18	Khu dân cư thôn Hiệp An	0.50	Xã Phổ Phong	Tờ bản đồ: 22	QĐ số: 8333/QĐ-UBND ngày 16/11/2011 của UBND huyện Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch đấu thầu xây dựng Công trình: Khu dân cư Hiệp An	312.00			312.00			
19	Khu dân cư thôn Gia An	0.62	Xã Phổ Phong	Tờ bản đồ: 32	QĐ số: 8136/QĐ-UBND ngày 07/11/2011 của UBND huyện Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch đấu thầu xây dựng Công trình: Khu dân cư Gia An	387.00			387.00			
20	Chợ Km7 Phổ Phong	0.60	Xã Phổ Phong	Tờ bản đồ: 51	QĐ số: 6195/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND huyện Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch đấu thầu xây dựng Công trình: Chợ Km7	375.00				375.00		

21	MR Trường Mẫu giáo thôn Vĩnh Xuân	0.10	Xã Phổ Phong	Tờ bản đồ: 43	CV số 574/UBND ngày 18/4/2014 của UBND huyện Về việc thống nhất chủ trương lập hồ sơ chuẩn bị xây dựng 12 phòng học và khối phòng chức năng thuộc Đề án phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015	310.00			310.00			
22	Khu dân cư thôn An Lợi	1.20	Xã Phổ Nhơn	Tờ bản đồ: 21, 22	QĐ số: 1106/QĐ-UBND ngày 23/7/2010 của UBND huyện Về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng Công trình: Khu dân cư mới An Lợi xã Phổ Nhơn; Hạng mục: San đắp mặt bằng, hệ thống thoát nước và quy hoạch thiết kế phân lô đất ở	750.00			750.00			
23	Khu dân cư thôn An Điền	0.43	Xã Phổ Nhơn	Tờ bản đồ: 33	QĐ số: 5520/QĐ-UBND ngày 13/11/2012 của UBND huyện Về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng Công trình: Khu dân cư thôn An Điền xã Phổ Nhơn	268.00			268.00			
24	Nhà văn hóa thôn An Điền	0.16	Xã Phổ Nhơn	Tờ bản đồ: 33	QĐ số: 4874/QĐ-UBND ngày 18/10/2013 của UBND huyện Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng Công trình: Nhà sinh hoạt văn hoá thôn An Điền	200.00	200.00					

25	Mở rộng nghĩa địa Tân Mỹ	0.13	Xã Phổ Minh	Tờ bản đồ: 14	TTr số: 92/TTr-UBND ngày 14/10/2014 của UBND xã Về việc đề nghị thông báo thu hồi đất để mở rộng nghĩa địa Tân Mỹ (Phục vụ dự án Trạm dừng nghỉ và bến xe Nam Quảng Ngãi tại đường tránh Quốc lộ 1A, xã Phổ Minh theo Công văn số 314/UBND-CNXD ngày 22/01/2014 của UBND tỉnh)	163.00				163.00		
26	Mở rộng Trường mầm non xã Phổ An	0.45	Xã Phổ An	Tờ bản đồ: 14, 19	CV số 574/UBND ngày 18/4/2014 của UBND huyện Về việc thống nhất chủ trương lập hồ sơ chuẩn bị xây dựng 12 phòng học và khối phòng chức năng thuộc Đề án phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015	703.00			703.00			
27	Khu dân cư thôn Bao Điền	4.98	Xã Phổ An	Tờ bản đồ: 6, 13, 14	QĐ số: 2164/QĐ-UBND ngày 7/6/2013 của UBND huyện Về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng Công trình: Khu dân cư Bao Điền xã Phổ An	3,112.00			3,112.00			
28	Trường Mầm non Phổ Quang	0.37	Xã Phổ Quang	Tờ bản đồ: 8	CV số 574/UBND ngày 18/4/2014 của UBND huyện Về việc thống nhất chủ trương lập hồ sơ chuẩn bị xây dựng 12 phòng học và khối phòng chức năng thuộc Đề án phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015	0.00						Không bồi thường

29	Khu dân cư Thanh Trung	1.27	Xã Phổ Thuận	Tờ bản đồ: 9, 17	TB số 319/TB-UBND ngày 27/8/2013 của UBND huyện Về việc thu hồi đất để xây dựng Khu dân cư Thanh Trung thôn Vùng 5, xã Phổ Thuận, huyện Đức Phổ	1,983.00			1,983.00			
30	Khu dân cư mới Lô Tượng thôn Tập An Bắc	1.68	Xã Phổ Văn	Tờ bản đồ: 9	QĐ số: 1047/QĐ-UBND ngày 15/3/2013 của UBND huyện Về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Khu dân cư mới Lô Tượng thôn Tập An Bắc	1,050.00			1,050.00			
31	KDC Đồng Chùa	2.74	Xã Phổ Minh	Tờ bản đồ số 16, 17	QĐ số 6182/QĐ-UBND ngày 26/12/2012 của UBND huyện Đức Phổ về việc phê duyệt Báo cáo KTKT	2,800.00			2,800.00			
32	KDC Đồng Giàng	0.54	Xã Phổ Minh	Tờ bản đồ số 10, 13	QĐ số 6521/QĐ-UBND ngày 13/10/2011 của UBND huyện Đức Phổ về việc phê duyệt Báo cáo KTKT	665.00			665.00			
33	KDC nam mang ghen	1.16	Xã Phổ Ninh	Tờ bản đồ số 5	QĐ số 1172/QĐ-UBND ngày 01/4/2013 của UBND huyện Đức Phổ về việc phê duyệt Báo cáo KTKT	1,300.00			1,300.00			
34	Đường trục chính Khu du lịch Sa Huỳnh	6.52	Xã Phổ Châu	Tờ bản đồ: 18, 25, 32, 39, 44	QĐ số: 1721/QĐ-UBND ngày 08/11/2012 Về việc điều chỉnh Khoản 13 và 15, Điều 1 Quyết định số 1604/QĐ-UBND ngày 31/10/2011 của Chủ tịch UBND về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Đường trục chính Khu du lịch Sa Huỳnh (nối dài)	13,733.00		13,733.00				Đang triển khai

35	Đường công vụ khu TĐC Tấn Lộc (Quốc lộ 1)	0.12	Xã Phổ Châu	Tờ bản đồ: 7	Thuộc dự án: Đầu tư, nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1 tại QĐ số 1352/QĐ-BGTVT ngày 22/5/2013 và QĐ số 349/QĐ-BGTVT ngày 27/1/2014 của BGTVT Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng QL1 đoạn Km 1027 - Km 1063+877 và Km 1092+577 - Km 1125, tỉnh Quảng Ngãi	75.00		75.00				Đang triển khai
36	Khu cải táng mồ mã Hưng Long (Quốc lộ 1)	0.63	Xã Phổ Châu	Tờ bản đồ: 28, 31	Thuộc dự án: Đầu tư, nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1 tại QĐ số 1352/QĐ-BGTVT ngày 22/5/2013 và QĐ số 349/QĐ-BGTVT ngày 27/1/2014 của BGTVT Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng QL1 đoạn Km 1027 - Km 1063+877 và Km 1092+577 - Km 1125, tỉnh Quảng Ngãi	875.00		875.00				Đang triển khai
37	Khu tái định canh Gò Chay (Quốc lộ 1)	0.81	Xã Phổ Thạnh	Tờ bản đồ: 46	Thuộc dự án: Đầu tư, nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1 tại QĐ số 1352/QĐ-BGTVT ngày 22/5/2013 và QĐ số 349/QĐ-BGTVT ngày 27/1/2014 của BGTVT Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng QL1 đoạn Km 1027 - Km 1063+877 và Km 1092+577 - Km 1125, tỉnh Quảng Ngãi	506.00		506.00				Đang triển khai

38	Khu cải táng Đồi Đá heo (Quốc lộ 1)	0.56	Xã Phổ Thạnh	Tờ bản đồ: 34	Thuộc dự án: Đầu tư, nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1 tại QĐ số 1352/QĐ-BGTVT ngày 22/5/2013 và QĐ số 349/QĐ-BGTVT ngày 27/1/2014 của BGTVT Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng QL1 đoạn Km 1027 - Km 1063+877 và Km 1092+577 - Km 1125, tỉnh Quảng Ngãi	350.00		350.00				Đang triển khai
39	Tôn tạo, nâng cấp nhà lưu niệm nhà đồng chí Nguyễn Nghiêm	0.32	Xã Phổ Phong	Tờ bản đồ: 42	CV số: 485/UBND-VX ngày 21/10/2014 của UBND tỉnh Về việc đầu tư tôn tạo, nâng cấp Nhà lưu niệm đồng chí Nguyễn Nghiêm	0.00						Không bồi thường. Đang triển khai
40	Bia tưởng niệm (Quốc lộ 1)	0.02	Xã Phổ Thuận	Tờ bản đồ: 14	Thuộc dự án: Đầu tư, nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1 tại QĐ số 1352/QĐ-BGTVT ngày 22/5/2013 và QĐ số 349/QĐ-BGTVT ngày 27/1/2014 của BGTVT Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng QL1 đoạn Km 1027 - Km 1063+877 và Km 1092+577 - Km 1125, tỉnh Quảng Ngãi	500.00		500.00				Đang thực hiện
41	XD hợp phần Hệ thống tưới Liệt Sơn – Chóp Vung của Tiểu dự án Trà Câu, tỉnh Quảng Ngãi	12.72	Xã Phổ Cường, Phổ Vinh, Phổ Minh, Phổ Ninh, Phổ		Quyết định số 3277/QĐ-UBND ngày 19/12/2006 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Tiểu dự án Trà Câu, tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án Thủy lợi miền Trung vay vốn							Đã thực hiện

142
CÔNG BÁO/Số 30/Ngày 31-12-2014

			Hòa, Phổ Khánh, huyện Đức Phổ		ADB.							
42	HTX Nông nghiệp xã Phổ Vinh	0.06	Xã Phổ Vinh	Tờ bản đồ: 18	QĐ số: 6208/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND huyện Về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Phổ Vinh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	0.00						Không bồi thường
43	Hệ thống cấp nước sinh hoạt Phổ Quang	0.09	Xã Phổ Quang	Tờ bản đồ: 15	QĐ số: 553/QĐ-UBND ngày 15/4/2014 của UBND tỉnh Về việc phân khai kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn năm 2014	562.00		562.00				
44	Khu dân cư Trường Phòng Nhì thôn Tập An Nam	0.19	Xã Phổ Văn	Tờ bản đồ: 12	QĐ số: 2559/QĐ-UBND ngày 2/3/2013 của UBND huyện Về việc phê duyệt Đề án nông thôn mới giai đoạn 2011-2020 xã Phổ Văn huyện Đức Phổ	0.00						Không bồi thường
	TỔNG CỘNG	**53.61**				**50,103.00**	**2,932.00**	**17,316.00**	**29,317.00**	**538.00**	**0.00**	

Phụ lục 7

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP CỦA HUYỆN ĐỨC PHỔ NĂM 2015

(Kèm theo Nghị quyết số 39/2014/NQ-HĐND ngày 16/12/2014 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
1	Cửa hàng xăng dầu (DNTN Phúc Lộc)	0.25	0.25		Xã Phổ An	Tờ bản đồ: 13	Ngoài QH 1201
2	Đường trục chính Khu du lịch Sa Huỳnh	6.52	0.61		Xã Phổ Châu	Tờ bản đồ: 18, 20, 25, 26, 32, 33, 34, 35, 38, 39, 42, 44	Ngoài QH 1201
3	Đường công vụ khu TĐC Tấn Lộc (Quốc lộ 1)	0.12	0.10		Xã Phổ Châu	Tờ bản đồ: 7	Ngoài QH 1201
4	Khu cải táng mồ mã Hưng Long (Quốc lộ 1)	0.63	0.12		Xã Phổ Châu	Tờ bản đồ: 28, 31	Ngoài QH 1201
5	Cây xăng Hưng Long	0.30	0.03		Xã Phổ Châu	Tờ bản đồ: 28	Ngoài QH 1201
6	Khu tái định canh Gò Chay (Quốc lộ 1)	0.81	0.81		Xã Phổ Thạnh	Tờ bản đồ: 46	Ngoài QH 1201

7	Trạm kinh doanh xăng dầu - thương mai dịch vụ	0.66	0.63		Xã Phổ Thạnh	Tờ bản đồ: 23	Ngoài QH 1201
8	Mở rộng Trường Mầm Non Phổ Khánh	0.23	0.12		Xã Phổ Khánh	Tờ bản đồ: 27	Ngoài QH 1201
9	Cửa hàng xăng dầu xã Phổ Khánh	0.50	0.18		Xã Phổ Khánh	Tờ bản đồ: 7	Ngoài QH 1201
10	Khu dân cư Gò Cát ông Triều	1.14	0.82		Xã Phổ Cường	Tờ bản đồ: 30, 31	Ngoài QH 1201
11	Khu dân cư Gò Dừa	1.77	1.53		Xã Phổ Cường	Tờ bản đồ: 18, 21, 22	Ngoài QH 1201
12	Cây xăng Minh Sơn	0.84	0.79		Xã Phổ Cường	Tờ bản đồ: 18, 22	Ngoài QH 1201
13	Trung tâm PCCC phía Nam Quảng Ngãi	2.00	1.93		Xã Phổ Cường	Tờ bản đồ: 22	Ngoài QH 1201
14	Khu dân cư Đồng Vàng Trên	0.72	0.64		Xã Phổ Hoà	Tờ bản đồ: 6	Ngoài QH 1201
15	Mở rộng trường THCS xã Phổ Hoà	0.32	0.27		Xã Phổ Hoà	Tờ bản đồ: 4, 10	Ngoài QH 1201
16	Khu vui chơi, giải trí xã Phổ Hoà	0.32	0.31		Xã Phổ Hoà	Tờ bản đồ: 3	Ngoài QH 1201
17	Tôn tạo, nâng cấp nhà lưu niệm nhà đồng chí Nguyễn Nghiêm	0.32	0.32		Xã Phổ Hoà	Tờ bản đồ: 42	Ngoài QH 1201
18	Nhà làm việc của Chi cục Thuế huyện	0.33	0.30		Thị trấn Đức Phổ	Tờ bản đồ: 13	Ngoài QH 1201
19	Khu dân cư phía Nam tuyến đường QL 1A - Mỹ Á	2.80	2.42		Thị trấn Đức Phổ	Tờ bản đồ: 7	Ngoài QH 1201

20	Khu dân cư Đồng Bàu	1.30	0.80		Thị trấn Đức Phổ	Tờ bản đồ: 26, 27, 31	Ngoài QH 1201
21	Trung tâm vui chơi giải trí tổng hợp	1.14	0.99		Thị trấn Đức Phổ	Tờ bản đồ: 32	Ngoài QH 1201
22	Khu dân cư thôn Hùng Nghĩa	1.40	1.35		Xã Phổ Phong	Tờ bản đồ: 31	Ngoài QH 1201
23	Khu dân cư thôn Hiệp An	0.50	0.47		Xã Phổ Phong	Tờ bản đồ: 22	Ngoài QH 1201
24	Khu dân cư thôn Gia An	0.62	0.47		Xã Phổ Phong	Tờ bản đồ: 32	Ngoài QH 1201
25	Chợ Km7 Phổ Phong	0.60	0.55		Xã Phổ Phong	Tờ bản đồ: 51	Ngoài QH 1201
26	KDC Đồng Giàng	0.54	0.53		Xã Phổ Minh	Tờ bản đồ số 10, 13	Ngoài QH 1201
27	KDC nam mang ghen	1.16	1.16		Xã Phổ Ninh	Tờ bản đồ số 5	Ngoài QH 1201
28	Mở rộng nghĩa địa Tân Mỹ	0.13	0.13		Xã Phổ Minh	Tờ bản đồ: 14	Ngoài QH 1201
29	Trường bắn xã Phổ Nhơn + đường	14.21	0.48		Xã Phổ Nhơn	Tờ bản đồ: 3, 8, 15, 16, 26	Ngoài QH 1201
30	Khu dân cư Thanh Trung	1.27	1.24		Xã Phổ Thuận	Tờ bản đồ: 9, 17	Ngoài QH 1201
31	Quỹ tín dụng	0.05	0.05		Xã Phổ Thuận	Tờ bản đồ: 14	Ngoài QH 1201
32	KDC Đồng Chùa	2.74	2.74		Xã Phổ Minh	Tờ bản đồ số 16, 17	Ngoài QH 1201

33	Cây xăng Nguyễn Hoà	0.60	0.60		Xã Phổ Thuận	Tờ bản đồ: 18, 22	Ngoài QH 1201
34	Khu dân cư mới Lô Tượng thôn Tập An Bắc	1.68	1.04		Xã Phổ Văn	Tờ bản đồ: 9	Ngoài QH 1201
35	XD hợp phần Hệ thống tưới Liệt Sơn – Chóp Vung của Tiểu dự án Trà Câu, tỉnh Quảng Ngãi	12.72	5.72		Xã Phổ Cường, Phổ Vinh, Phổ Minh, Phổ Ninh, Phổ Hòa, Phổ Khánh, huyện Đức Phổ		Ngoài QH 1201
	TỔNG	**61.24**	**30.50**				

Phụ lục 08

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT CỦA HUYỆN NGHĨA HÀNH NĂM 2015

(Kèm theo Nghị quyết số 39/2014/NQ-HĐND ngày 16/12/2014 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng *(triệu đồng)*	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	***(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)***	***(8)***	***(9)***	***(10)***	***(11)***	***(12)***	***(13)***
1	Mở rộng trường Nguyễn Công Phương	0.32	TT Chợ Chùa	Tờ bản đồ: 21	Quyết định 91/QĐ-SKHDT Huyện, ngày 30/10/2014 về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng mở rộng trường THPT Nguyễn Công Phương	358.00		358.00				
2	Cơ quan Liên Đoàn Lao Động huyện	0.05	TT Chợ Chùa	Tờ bản đồ: 22	CV số 04/LĐLĐ ngày 07/1/2014 liên đoàn LĐ tỉnh Quảng Ngãi về việc cho chủ trương xây dựng mới trụ sở làm việc	56.00		56.00				

3	Hồ chứa nước Hố Sổ	6.74	Xã Hành Đức	Tờ bản đồ: 17	Quyết định 1342/QĐ-UBND Huyện, ngày 19/9/2014 về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Hồ chứa nước Hố Sổ, huyện Nghĩa Hành	7,549.00		7,549.00				
4	Kênh mương dẫn nước từ hồ Hố Cả phục vụ nước tưới cho xã Hành Thiện	1.80	Xã Hành Thiện		Quyết định 1576/QĐ-UBND Huyện, ngày 29/10/2014 về việc phê duyệt báo cáo kinh tế-kỹ thuật xây dựng công trình kênh mương dẫn nước từ Hố Cả phục vụ nước tưới cho xã Hành Thiện	972.00		972.00				
5	Đường vào trung tâm nuôi dậy trẻ khuyết tật Võ Hồng Sơn	0.40	TT Chợ Chùa	Tờ bản đồ: 20	Công văn 5196/UBND-KTTH của UBND tỉnh, ngày 7/11/2014 về việc 1 số dự án đề nghị đầu tư khẩn cấp, cấp bách	440.00		440.00				
6	Mở rộng Chợ Chùa	3.18	TT Chợ Chùa	Tờ bản đồ: 21	CV số 479/UBND ngày 10/7/2014 huyện Nghĩa Hành về việc chủ trương lập dự án xây dựng Chợ Chùa	3,498.00					3,498.00	

7	Đường Tân Hòa - Trũng Kè II - Trũng Kè I	6.84	Xã Hành Tín Tây	Tờ bản đồ: 2, 3, 4, 7, 11, 14, 16, 19	Quyết định 594/QĐ-BKHĐT ngày 12/5/2014 của Bộ KHĐT về việc phê duyệt Danh mục các dự án sử dụng nguồn vốn kết dư Chương trình phát triển hạ tầng nông thôn quy mô nhỏ III	3,694.00	3,694.00					
8	Mở rộng Trạm Y tế xã Hành Trung	0.09	Xã Hành Trung		Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 26/7/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án năm 2012							
9	Nhà văn hóa xã	0.30	Xã Hành Thuận	Tờ bản đồ: 11	Quyết định 565/QĐ-UBND Tỉnh, ngày 17/4/2014 về việc phân khai kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2014 thực hiện CT mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới	336.00		336.00				
10	Chợ mới Hành Thuận	0.30	Xã Hành Thuận	Tờ bản đồ: 12	Quyết định 565/QĐ-UBND Tỉnh, ngày 17/4/2014 về việc phân khai kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2014 thực hiện CT mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới	330.00		330.00				

11	Nhà Văn Hóa Xã	1.00	Xã Hành Dũng	Tờ bản đồ: 16	Quyết định 565/QĐ-UBND Tỉnh, ngày 17/4/2014 về việc phân khai kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2014 thực hiện CT mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới	700.00		700.00				
12	Nhà Văn Hóa Xã	0.49	Xã Hành Nhân	Tờ bản đồ: 26	Quyết định 565/QĐ-UBND Tỉnh, ngày 17/4/2014 về việc phân khai kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2014 thực hiện CT mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới	0,00		0,00				
13	Chợ Hành Nhân	0.08	Xã Hành Nhân	Tờ bản đồ: 26	Quyết định 565/QĐ-UBND Tỉnh, ngày 17/4/2014 về việc phân khai kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2014 thực hiện CT mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới	88.00		88.00				
	TỔNG CỘNG	**21.59**				**18021.00**	**3694.00**	**10829.00**			**3498.00**	

Phụ lục 08

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP CỦA HUYỆN NGHĨA HÀNH NĂM 2015

(Kèm theo Nghị quyết số 39/2014/NQ-HĐND ngày 16/12/2014 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
1	Mở rộng trường Nguyễn Công Phương	0.32	0.31		TT Chợ Chùa	Tờ bản đồ: 21	Ngoài QH 1201
2	Cơ quan Liên Đoàn Lao Động huyện	0.05	0.05		TT Chợ Chùa	Tờ bản đồ: 22	Ngoài QH 1201
3	Nhà văn hóa xã	0.30	0.30		Xã Hành Thuận	Tờ bản đồ: 11	Ngoài QH 1201
4	Hồ chứa nước Hố Sổ	6.74	1.62		Xã Hành Đức	Tờ bản đồ: 17	Trong QH 1201
5	Kênh mương dẫn nước từ hồ Hố Cả phục vụ nước tưới cho xã Hành Thiện	1.80	1.80		Xã Hành Thiện		Ngoài QH 1201
6	Đường Tân Hòa - Trũng Kè II - Trũng Kè I	6.84	0.98		Xã Hành Tín Tây	Tờ bản đồ: 2, 3, 4, 7, 11, 14, 16, 19	Ngoài QH 1201
7	Mở rộng Trạm Y tế xã Hành Trung	0.09	0.09		Xã Hành Trung		Trong QH 1201
	TỔNG	**16.14**	**5.15**				

Phụ lục 09

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT CỦA HUYỆN BA TƠ NĂM 2015

(Kèm theo Nghị quyết số 39/2014/NQ-HĐND ngày 16/12/2014 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng *(triệu đồng)*	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1	Mở rộng Điểm trường mầm non thôn Nước Ui	0.04	Xã Ba Vì	tờ 14-thửa 268 VLAP	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	10.00		10.00				Đề án phổ cập MN

2	Điểm trường mầm non - thôn Làng Măng	0.03	Xã Ba Dinh	tờ 35 thửa 165 VLAP	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	16.20		16.20					Đề án phổ cập MN
3	Điểm trường mầm non - thôn Kà La	0.10	Xã Ba Dinh	tờ 11 thửa 170 VLAP	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	76.50		76.50					Đề án phổ cập MN
4	Điểm trường mầm non -Tổ Gò Ôn	0.04	Xã Ba Thành	tờ 30 thửa 209,210,248 VLAP	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê	28.20		28.20					Đề án phổ cập MN (NS tỉnh - huyện)

					duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.								
5	Điểm trường mầm non -Tổ Choa Liêm	0.05	Xã Ba Thành	tờ 8 thửa 196 BĐĐCLN	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	20.75		20.75					Đề án phổ cập MN
6	Trường mầm non TT xã - Thôn Bãi Lế	0.21	Xã Ba Lế	tờ 19 thửa 2,20 VLAP	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	160.50		160.50					Đề án phổ cập MN (NS tỉnh - huyện)

7	Điểm trường mầm non - Thôn Làng Tốt	0.07	Xã Ba Lế	tờ 7 thửa 155 BĐLN	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	29.05		29.05					Đề án phổ cập MN
8	Điểm trường mầm non - Thôn Làng Vờ	0.02	Xã Ba Nam	tờ 6 thửa 207 VLAP	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	10.80		10.80					Đề án phổ cập MN
9	Điểm trường mầm non Tổ 5, Thôn Con Riêng	0.06	Xã Ba Trang	tờ 52 - thửa 24,34 VLAP	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê	0,00							Đề án phổ cập MN

					duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.								
10	Điểm trường mầm non Tổ Gọi Già, Thôn Con Dóc	0.02	Xã Ba Trang	tờ 19 thửa 1,2; tờ 4 thửa 8 VLAP	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	10.80		10.80					Đề án phổ cập MN
11	Điểm trường mầm non Tổ Bùi Hui, Thôn Con Dóc	0.03	Xã Ba Trang	tờ 75 thửa 60,61 VLAP	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	0,00							Đề án phổ cập MN

12	Điểm trường mầm non Tổ Làng Leo - xã Ba Trang	0.04	Xã Ba Trang	tờ 32 thửa 3 VLAP	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	0,00							Đề án phổ cập MN
13	Điểm trường mầm non Tổ Cây Muối - xã Ba Trang	0.05	Xã Ba Trang	tờ 24 BĐLN	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	16.25		16.25					Đề án phổ cập MN
14	Điểm trường mầm non thôn Nước Tỉa	0.10	Xã Ba Tiêu	tờ 7 thửa 547,557 BĐLN	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê	76.50		76.50					Đề án phổ cập MN

					duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.								
15	Điểm trường mầm non - Thôn Ba Lăng	0.07	Xã Ba Ngạc	tờ 32 thửa 103 VLAP	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	0,00							Đề án phổ cập MN
16	Điểm trường mầm non - Thôn Nước Lầy	0.05	Xã Ba Ngạc	tờ 26 thửa 62 VLAP	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	0,00							Đề án phổ cập MN

17	Điểm trường mầm non - Thôn Vẫy Ốc	0.16	Xã Ba Khâm	tờ 17 thửa 68 VLAP	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	0,00							Đề án phổ cập MN
18	Điểm trường mầm non - Thôn Nước Giáp	0.04	Xã Ba Khâm	tờ 13 thửa 55(thửa mới) VLAP	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	13.00		13.00					Đề án phổ cập MN
19	Điểm trường mầm non - Thôn 3	0.05	Xã Ba Khâm	-	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê	29.50		29.50					Đề án phổ cập MN

					duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.								
20	Điểm trường mầm non - Thôn 8	0.05	Xã Ba Khâm	-	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	29.50		29.50					Đề án phổ cập MN
21	Điểm trường mầm non - Thôn Ba Nhà	0.03	Xã Ba Giang	tờ 10 thửa 39 BĐLN	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	9.75		9.75					Đề án phổ cập MN

22	Điểm trường mầm non - Thôn Gò Khôn	0.03	Xã Ba Giang	tờ 13 thửa 26 BĐLN	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	9.75		9.75					Đề án phổ cập MN
23	Điểm trường MN thôn 2 Đồng Chùa	0.05	Xã Ba Chùa	tờ 22 thửa 46 VLAP	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	38.25		38.25					Đề án phổ cập MN

24	Trường mầm non TT xã Ba Xa	0.23	Xã Ba Xa	tờ 16-thửa 153 VLAP	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	0,00							Đề án phổ cập MN
25	Điểm trường mầm non Tổ Gò Đen (Tổ Nước Đang)	0.04	Xã Ba Trang	tờ 81 thửa 12 VLAP	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	0,00							Đề án phổ cập MN
26	Điểm trường mầm non - Thôn Hố Sâu (Đồng Răm chuyển sang)	0.03	Xã Ba Khâm	tờ 34 thửa 1 VLAP	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê	17.70		17.70					Đề án phổ cập MN

					duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.								
27	Mở rộng trường TH&THCS Ba Chùa	0.18	Xã Ba Chùa	tờ 23 thửa 330 VLAP	- Cv số 1538/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 để thực hiện đầu tư năm 2015.	0,00							30A (NS Trung ương)
28	Trường mầm non TT xã Ba Động - thôn Bắc Lân	0.07	Xã Ba Động	tờ 21 thửa 82 VLAP	- Cv số 1538/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 để thực hiện đầu tư năm 2015.	0,00							30A (NS Trung ương)
29	Cầu BTCT UBND xã - Nước Lá (Thôn Hóc Đô)	0.05	Xã Ba Vinh	-	- Cv số 1538/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 để thực hiện đầu tư năm 2015.	0,00							30A (NS Trung ương)
30	Tuyến Quốc lộ 24 đi Nước Ui (xã Ba Vì)	0.57	Xã Ba Vì	tờ 13,14,21 VLAP	- Cv số 1538/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 để thực hiện đầu tư năm 2015.	409.95	409.95						30A (NS Trung ương)
31	Tuyến đường nội bộ KDC phía bắc chợ thị trấn Ba Tơ	0.50	TTr Ba Tơ	-	- Cv số 1538/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 để thực hiện đầu tư năm 2015.	124.20			124.20				NS huyện

32	Cầu Nước Xi (xã Ba Tô)	0.15	Xã Ba Tô	tờ 39 thửa 8,19,29	- Cv số 1538/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 để thực hiện đầu tư năm 2015.	0,00							30A (NS Trung ương)
33	Kiên cố hóa kênh Nước Đang	0.60	Xã Ba Bích	tờ 7,8 BĐLN; tờ 54,65 VLAP	- Cv số 1538/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 để thực hiện đầu tư năm 2015.	192.80	192.80						30A (NS Trung ương)
34	Nâng cấp , Mở rộng trục đường thôn xóm Ba Động	0.37	Xã Ba Động	tờ 16,21-24,28,29 VLAP	- Cv số 1539/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 đối với danh mục công trình thuộc nguồn vốn An toàn khu năm 2015.	264.55	264.55						Chương trình ATK (NS Trung ương)
35	Tuyến từ Tổ 4 thôn Ba Nhà - Gò Lút	2.00	Xã Ba Giang	-	- Cv số 1539/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 đối với danh mục công trình thuộc nguồn vốn An toàn khu năm 2015.	673.85	673.85						Chương trình ATK (NS Trung ương)
36	Tuyến đường từ đầu xóm Tổ Đèo Lâm - cuối xóm Tổ Đèo Lâm	0.30	Xã Ba Thành	tờ 72,73,76 VLAP	- Cv số 1539/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 đối với danh mục công trình thuộc nguồn vốn An toàn khu năm 2015.	188.85	188.85						Chương trình ATK (NS Trung ương)
37	NVH Tổ dân phố Uy Năng	0.05	TTr Ba Tơ	tờ 4 thửa 130, 194	- Cv số 1539/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 đối với danh mục công trình thuộc nguồn vốn An toàn khu năm 2015.	35.55	35.55						Chương trình ATK (NS Trung ương)

CÔNG BÁO/Số 30 + 31 - 12-2014

38	Mở rộng trụ sở UBND xã Ba Vinh-Thôn 5 Nước Nẻ	0.30	Xã Ba Vinh	tờ 52 thửa 114 VLAP và tờ 8 BĐLN	- Cv số 1539/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 đối với danh mục công trình thuộc nguồn vốn An toàn khu năm 2015.	173.50	173.50						Chương trình ATK (NS Trung ương)
39	Điểm trường mầm non Nước Tên	0.15	Xã Ba Trang	tờ 23 thửa 120 VLAP	QĐ số 551/QĐ-TTg của TTCP ngày 04/04/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn.	0,00							Chương trình 135
40	Trường mầm non TT xã Ba Tiêu - thôn Làng Trui	0.20	Xã Ba Tiêu	tờ 37-thửa 40 VLAP	QĐ số 551/QĐ-TTg của TTCP ngày 04/04/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn.	153.00	153.00						Chương trình 135
41	Trường mầm non TT xã Ba Bích - Thôn Con Rả	0.21	Xã Ba Bích	tờ 8 BĐLN	QĐ số 551/QĐ-TTg của TTCP ngày 04/04/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn.	87.15	87.15						Chương trình 135
42	Điểm trường mầm non - Thôn Làng Mâm	0.06	Xã Ba Bích	tờ 9 BĐLN	QĐ số 551/QĐ-TTg của TTCP ngày 04/04/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên	42.90	42.90						Chương trình 135

					giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn.								
43	Điểm trường mầm non - Thôn Nước Đang	0.05	Xã Ba Bích	-	QĐ số 551/QĐ-TTg của TTCP ngày 04/04/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn.	20.75	20.75						Chương trình 135
44	Tuyến từ quốc lộ 24 đi Mang Biều (thôn Mang Biều)	1.00	Xã Ba Tiêu	tờ 44,48,49,54,55 VLAP	QĐ số 551/QĐ-TTg của TTCP ngày 04/04/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn.	572.10	572.10						Chương trình 135
45	Tuyến từ Nước Lô - Gò Khôn	1.00	Xã Ba Giang	-	QĐ số 551/QĐ-TTg của TTCP ngày 04/04/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn.	453.95	453.95						Chương trình 135
46	NVH thôn Nước Đang	0.04	Xã Ba Bích	tờ 52 thửa 374 VLAP	QĐ số 551/QĐ-TTg của TTCP ngày 04/04/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên	23.00	23.00						Chương trình 135

					giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn.								
47	NVH thôn Kà Rênh	0.10	Xã Ba Ngạc	tờ 41 thửa 176	QĐ số 551/QĐ-TTg của TTCP ngày 04/04/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn.	54.00	54.00						Chương trình 135
48	NVH thôn Huy Dui (thôn 4)	0.04	Xã Ba Vinh	tờ 45 thửa 111 VLAP	QĐ số 551/QĐ-TTg của TTCP ngày 04/04/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn.	30.00	30.00						Chương trình 135
49	NVH thôn Nước Lá (thôn 6)	0.06	Xã Ba Vinh	tờ 62 thửa 109 VLAP	QĐ số 551/QĐ-TTg của TTCP ngày 04/04/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn.	42.90	42.90						Chương trình 135
50	NVH thôn Nước Gia (thôn 10)	0.08	Xã Ba Vinh	tờ 84 thửa 17 VLAP	QĐ số 551/QĐ-TTg của TTCP ngày 04/04/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên	60.00	60.00						Chương trình 135

					giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn.								
51	NVH thôn Nước Tiên	0.05	Xã Ba Dinh	tờ 14 thửa 100 VLAP	QĐ số 551/QĐ-TTg của TTCP ngày 04/04/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn.	38.25	38.25						Chương trình 135
52	NVH thôn Nước Lăng	0.10	Xã Ba Xa	tờ 36 thửa 35	QĐ số 551/QĐ-TTg của TTCP ngày 04/04/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn.	59.00	59.00						Chương trình 135
53	Điểm trường mầm non - Thôn Kà Rênh (0.13:0.09 DGD)	0.04	Xã Ba Ngạc	tờ 48 thửa 65 VLAP	- Cv số 247/GDĐT ngày 11/4/2013 của Phòng giáo dục và đào tạo về việc kế hoạch xây dựng phòng học mầm non 5 tuổi giai đoạn 2013-2015. QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	0,00	0,00						NS huyện

54	Đường tránh lũ, cứu hộ, cứu nạn vùng Tây Quảng Ngãi:	13.50	Ba Thành, Ba Vinh, Ba Điền, Ba Động	dọc theo ĐT 624	Cv số 1276/BKHĐT-KTĐPLT ngày 06/3/2014 của Bộ kế hoạch và đầu tư về việc thẩm định nguồn vốn đường tránh lũ, cứu hộ, cứu nạn các huyện vùng Tây Quảng Ngãi.	8,388.25	8,388.25						NS Trung ương
55	Tuyến đường Ba Bích - Làng Mâm - Làng Diều	4.50	Xã Ba Bích	tờ 8 BĐLN	- QĐ số 996/QĐ-UBND ngày 15/9/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2014 từ nguồn Trung ương thưởng vượt thu năm 2013	1,860.00		1,860.00					
56	Kè thôn Tân Long Thượng	1.54	Xã Ba Động	tờ 20, tờ 27,33 VLAP	- Cv số 4896/UBND-KTTH ngày 23/10/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc bố trí vốn để thực hiện một số dự án khẩn cấp, cấp bách cần làm ngay trong năm 2014.	1,032.60		1,032.60					NS Tỉnh
57	Đường điện 220KV Thượng Kom Tum - Quảng Ngãi	2.23	Ba Liên, Ba Động, Ba Cung, Ba Thành, Ba Chùa, Ba Dinh, Ba Tô, Ba Vì, Ba Tiêu	-	- QĐ số 4404/QĐ-BCT ngày 03/8/2012 của Bộ công thương về việc phê duyệt "Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2015 có xét đến 2020" - Thông báo số 106/TB-UBND ngày 30/5/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc thu hồi đất để xây dựng đường dây 220kv thượng Kon Tum - Quảng Ngãi.	965.60	965.60						Tổng công ty truyền tải điện quốc gia
58	Bãi rác Tổ kinh Tế Mới - Thôn Gò Năng	1.53	Xã Ba Vì	Thửa 82,94,104 Tờ 5 BĐLN	- QĐ số 868/QĐ-UBND ngày 14/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc điều chỉnh dự toán chi sự nghiệp môi trường năm 2014.	902.70			902.70				NS huyện
59	Nhà máy đốt rác	0.20	TTr Ba Tơ	-	- QĐ số 1316/QĐ-UBND ngày 27/12/2013 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách huyện năm	143.00			143.00				NS huyện

					2014								
60	Điểm định canh định cư tập trung Làng Tương	3.00	Xã Ba Điền	tờ 22 VLAP; tờ 7 BĐLN	- QĐ số 2324/QĐ- UBND tỉnh Quảng Ngãi ngày 28/12/2009 về việc phê duyệt dự án xây dựng điểm định canh, định cư thôn Làng Tương, xã Ba Điền, huyện Ba Tơ.	1,762.05	1,762.05						NS Trung ương
61	Khu dân cư phía sau UBND thị trấn Ba Tơ	0.68	TTr Ba Tơ	tờ 7 thửa 337,344,345,347,380,388 tờ 12 thửa 8,10-13,18,20,21,62,64 BĐĐC	- QĐ số 896/QĐ-UBND ngày 11/10/2013 của UBND huyện Ba Tơ về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu đất ở đô thị phía sau trụ sở UBND thị trấn Ba Tơ	449.30			449.30				NS huyện
62	Trạm thú y thị trấn Ba Tơ	0.03	TTr Ba Tơ	tờ 3 thửa 178,180,181,189 BĐĐC 2001	- QĐ số 332/QĐ-UBND ngày 22/8/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao nhiệm vụ và danh mục chuẩn bị đầu tư dự án năm 2014. - QĐ số 98/QĐ-SKHĐT ngày 30/10/2014 của sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt báo cáo kinh tế xây dựng công trình nhà làm việc trạm thú y Ba Tơ.	22.15		22.15					NS tỉnh
63	NVH thôn Nước Trinh	0.06	Xã Ba Chùa	-	- QĐ số 367/QĐ-UBND ngày 08/5/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư cơ sở hạ tầng Chương trình 135 theo Quyết định số 551/QĐ-TTg cho các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu, xã, thị trấn có thôn đặc biệt khó khăn từ nguồn ngân sách Trung ương năm	24.90	24.90						NS Trung ương

					2014.								
64	NVH thôn Trường An	0.05	Xã Ba Thành	tờ 55 thửa 172	- QĐ số 367/QĐ-UBND ngày 08/5/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư cơ sở hạ tầng Chương trình 135 theo Quyết định số 551/QĐ số-TTg cho các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu, xã, thị trấn có thôn đặc biệt khó khăn từ nguồn ngân sách Trung ương năm 2014.	29.50	29.50						NS Trung ương
65	Công viên NTLS huyện Ba Tơ	0.10	TTr Ba Tơ	tờ 18 BĐĐC 2001	- QĐ số 1389/QĐ-BLĐTBXH ngày 23/10/2014 của Bộ lao động và thương binh xã hội về việc phê duyệt mở rộng diện tích thực hiện dự án và kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu thuộc dự án cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.	0,00							NS Trung ương
66	Nhà bảo tồn văn hóa dân tộc Hre	0.71	Xã Ba Thành	tờ 67- thửa 98-100,108-110, 114 VLAP	- QĐ số 218/QĐ-UBND ngày 19/02/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao nhiệm vụ và kế hoạch vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014 thuộc khối văn hóa-xã hội.	513.45	513.45						NS Trung ương

67	Điểm trường mầm non - Thôn A Mé	0.07	Xã Ba Ngạc	tờ 12 thửa 124 VLAP	- Cv số 1541/UBND ngày 09/9/2013 của UBND huyện Ba Tơ về việc bổ sung danh mục dự án chuẩn bị đầu tư xây dựng các phòng học mầm non năm 2013.	53.55			53.55			NS huyện
68	Điểm trường mầm non - thôn Nước Tiên	0.04	Xã Ba Dinh	tờ 14 thửa 98 VLAP	- Cv số 247/GDĐT ngày 11/4/2013 của Phòng giáo dục và đào tạo về việc kế hoạch xây dựng phòng học mầm non 5 tuổi giai đoạn 2013-2015.	21.60			21.60			NS huyện
69	Mở rộng UBND xã Ba Lế	0.09	Xã Ba Lế	Tờ 24 thửa 95 VLAP	- QĐ số 1177/QĐ-UBND ngày 24/10/2012 của UBND huyện Ba Tơ về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình trụ sở làm việc xã Ba Lế, địa điểm xây dựng xã Ba Lế, huyện Ba Tơ	0,00						NS tỉnh
70	Khu đất ở phía Đông Nam - cụm CN thị trấn Ba Tơ	0.66	TTr Ba Tơ	Tờ 3 thửa 131,132,163,164,167-169,203,204,216,249 BĐĐC	o0ipo`	457.15			457.15			NS huyện
71	Trường mầm non TT xã Ba Cung (Dốc Mốc)	0.21	Xã Ba Cung	tờ 14 thửa 24 VLAP	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.							Đề án phổ cập MN (NS tỉnh - huyện)

72	Khu TĐC Nước Nẻ -Ba Vinh	0.84	Xã Ba Vinh	tờ 52 thửa 80-106,189,190 VLAP	- QĐ số 112/QĐ-SKHĐT ngày 16/10/2009 của sở kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình điểm tái định cư xã Ba Vinh								Đã thực hiện năm 2014
73	Khu TĐC Đồng Lâu	1.80	Xã Ba Lế	tờ 23 thửa 128,129,132-139, 142-144,149-154 VLAP	- QĐ số 33/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2007 - 2010.								Đã thực hiện năm 2014
74	Cầu Sông Liên xã Ba Cung	1.01	Xã Ba Cung										Đã thực hiện năm 2014
75	Đập Làng Diều	0.31	Ba Bích										Đã thực hiện năm 2014
76	Kè Suối Tài Năng	11.89	TT Ba Tơ										Đã thực hiện năm 2014
77	Đập Gọi Lế	0.12	Ba Lế										Đã thực hiện năm 2014
78	Đập Dốc Ổi	0.67	Ba Liên										Đã thực hiện năm 2014
79	Kênh Kà La	0.69	Ba Vinh										Đã thực hiện năm 2014
80	Khu tái định cư Mang Poc	3.11	Ba Xa										Đã thực hiện năm 2014
81	Khu Tái định cư Nước Giáp	3.00	Ba Khâm										Đã thực hiện năm 2014

174
CÔNG VĂN SỐ 1336/UBND ngày 12/12/2014

82	Trụ sở UBND xã Ba Chùa	0.31	Xã Ba Chùa	tờ 22 thửa 126	- QĐ số 1048/QĐ-UBND ngày 30/10/2013 của UBND huyện Ba Tơ về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình trụ sở làm việc xã Ba Chùa, địa điểm xây dựng xã Ba Chùa, huyện Ba Tơ								Đã và đang thực hiện trong năm 2014
83	NVH thôn 2 Đồng Chùa	0.05	Xã Ba Chùa	-	QĐ số 302/QĐ-UBND ngày 18/4/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách huyện năm 2014 để thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng xã Ba Chùa.								Đã thực hiện năm 2014
84	NVH thôn Gò Ghèm	0.05	Xã Ba Chùa	-	QĐ số 302/QĐ-UBND ngày 18/4/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách huyện năm 2014 để thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng xã Ba Chùa.								Đã thực hiện năm 2014
85	NVH TT xã	0.20	Xã Ba Chùa	tờ 22 thửa 127,128,132 VLAP	QĐ số 302/QĐ-UBND ngày 18/4/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách huyện năm 2014 để thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng xã Ba Chùa.								Đã thực hiện năm 2014
86	Công trình đập dâng Trường An	0.16	Xã Ba Động		Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 12/12/2013 của UBND tỉnh Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2014; Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 28/10/2013 của UBND huyện Ba Tơ về việc phê duyệt Báo cáo KTKT.								Đã thực hiện năm 2014
	TỔNG CỘNG	**63.42**				**20,929.05**	**15,259.80**	**3,517.75**	**2,151.50**	**0.00**	**0.00**		

Phụ lục 09

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP CỦA HUYỆN BA TƠ NĂM 2015

(Kèm theo Nghị quyết số 39/2014/NQ-HĐND ngày 16/12/2014 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
1	Điểm trường mầm non -Tổ Gò Ôn	0.04	0.04	0.00	Xã Ba Thành	tờ 30 thửa 209,210,248 VLAP	Ngoài QH 1201
2	Trường mầm non TT xã - Thôn Bãi Lế	0.21	0.01	0.00	Xã Ba Lế	tờ 19 thửa 2,20 VLAP	Ngoài QH 1201
3	Tuyến đường từ đầu xóm Tổ Đèo Lâm - cuối xóm Tổ Đèo Lâm	0.30	0.03	0.00	Xã Ba Thành	tờ 72,73,76 VLAP	Trong QH 1201
4	Tuyến Quốc lộ 24 đi Nước Ui (xã Ba Vì)	0.57	0.21	0.00	Xã Ba Vì	tờ 13,14,21 VLAP	Trong QH 1201
5	Tuyến từ quốc lộ 24 đi Mang Biều (thôn Mang Biều)	1.00	0.62	0.00	Xã Ba Tiêu	tờ 44,48,49,54,55 VLAP	Trong QH 1201
6	Tuyến từ Tổ 4 thôn Ba Nhà - Gò Lút	2.00	0.09	1.61	Xã Ba Giang		Trong QH 1201
7	Kiên cố hóa kênh Nước Đang	0.60	0.08	0.00	Xã Ba Bích	tờ 7,8 BĐLN; tờ 54,65 VLAP	Trong QH 1201
8	Đường điện 220KV Thượng Kom Tum - Quảng Ngãi	2.23	0.09	0.28	Ba Liên, Ba Cung, Ba Tô, Ba Vì, Ba Tiêu		Ngoài QH 1201
9	Thủy điện Sông Liên 1	57.09	2.61	0.00	Xã Ba Thành	tờ 7, 10 BĐLN; tờ 64-66,69,70 VLAP	Trong QH 1201

10	Điểm định canh định cư tập trung Làng Tương	3.00	0.53	0.00	Xã Ba Điền	tờ 22 VLAP; tờ 7 BĐLN	Ngoài QH 1201
11	Khu dân cư phía sau UBND thị trấn Ba Tơ	0.68	0.58	0.00	TTr Ba Tơ	tờ 7 thửa 337,344,345,347,380,388 tờ 12 thửa 8,10-13,18,20,21,62,64 BĐĐC	Trong QH 1201
12	Khu dân cư phía Tây Bắc Đường Phạm Văn Đồng	0.24	0.03	0.00	TTr Ba Tơ	tờ 11 thửa 47,59,70,71,73,74,96 BĐĐC	Ngoài QH 1201
13	Khu dân cư phía Đông Nam - cụm CN thị trấn Ba Tơ	0.66	0.60	0.00	TTr Ba Tơ	tờ 3 thửa 131,132,163,164,167-169,203,204,216,249 BĐĐC	Trong QH 1201
14	Trạm thú y thị trấn Ba Tơ	0.03	0.02	0.00	TTr Ba Tơ	tờ 3 thửa 178,180,181,189 BĐĐC 2001	Ngoài QH 1201
15	NVH thôn Nước Đang	0.04	0.04	0.00	Xã Ba Bích	tờ 52 thửa 374 VLAP	Ngoài QH 1201
16	NVH Tổ dân phố Uy Năng	0.05	0.02	0.00	TTr Ba Tơ	tờ 4 thửa 130, 194	Ngoài QH 1201
17	NVH thôn Huy Dui (thôn 4)	0.04	0.04	0.00	Xã Ba Vinh	tờ 45 thửa 111 VLAP	Trong QH 1201
18	NVH thôn Nước Gia (thôn 10)	0.08	0.08	0.00	Xã Ba Vinh	tờ 84 thửa 17 VLAP	Trong QH 1201
19	Đập Làng Diều	0.31	0.08		Xã Ba Bích	tờ 9 BĐLN	Trong QH 1201
20	Kè suối Tài Năng	11.89	3.70		TTr Ba Tơ	tờ 7,8,12,13 BĐĐC 2001	Trong QH 1201
21	Đập Gọi Lế	0.12	0.04		Xã Ba Lế	tờ 37,40 VLAP	Trong QH 1201
22	Đập Dốc Ổi	0.67		0.50	Xã Ba Liên		Trong QH 1201
23	Kênh Kà La	0.69	0.12		Xã Ba Vinh	tờ 37, 45 VLAP	Trong QH 1201
24	Cầu Sông Liên	1.01	0.01		Xã Ba Cung		Trong QH 1201
25	Khu tái định cư Mang Póc	3.11	0.51		Xã Ba Xa	tờ 83 VLAP; tờ 12 BĐLN	Trong QH 1201
26	Công trình đập dâng Trường An	0.16	0.08		Xã Ba Động		Ngoài QH 1201
	TỔNG	**86.82**	**10.26**	**2.39**			

Phụ lục 10

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT CỦA HUYỆN MINH LONG NĂM 2015

(Kèm theo Nghị quyết số 39/2014/NQ-HĐND ngày 16/12/2014 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng *(triệu đồng)*	Trong đó					
							Ngân sách Trung Ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1	Mở rộng tuyến Làng Bò - TL 628	0.60	Xã Long Mai	BDLN tờ số 9: 92, 105, 117, 128, 142, 144, 154, 162, 163, 172, 173, 187, 195, 196, 203, 206, 211, 214, 220, 224, 228, 233, 247, 234.	QĐ số 1312/QĐ-UBND ngày 16/09/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi v/v phân khai kế hoạch vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Ai Len cho các xã đặc biệt khó khăn thuộc chương trình 135	269.00	269.00					

2	Khu sinh hoạt trung tâm xã	0.25	Xã Thanh An	BD địa chính tờ 26: 119, 155, 156, 157, 158, 160, 159. Tờ 27: 71, 72, 79, 80.	QĐ số 965/QĐ-UBND ngày 12/08/2014 của UBND huyện Minh Long v/vgiao đơn vị chuẩn bị các dự án đầu tư để thực hiện năm 2015	184.35	184.35					Vốn 30A
3	Đường tránh lũ, cứu hộ, cứu nạn huyện Minh Long	7.10	Xã Thanh An, xã Long Môn	Dọc theo 2 bên đường tỉnh 625	Công văn số 1276/BKHĐT-KTĐPLT ngày 06/03/2014 của Bộ kế hoạch và đầu tư v/v thẩm định nguồn vốn đường tránh lũ, cứu hộ, cứu nạn các huyện vùng Tây Quảng Ngãi,	3,936.00	3,936.00					
4	Cầu Gò Rộc và hai bên đầu cầu	0.65	Xã Thanh An	BD địa chính tờ 36. 227, 220, 257, 258, 262, 265, 259, 260, 261, 267, 268, 300, 266, 263, 310, 311, 312, 313, 299, 309, 308, 307.	QĐ số 1092/QĐ-UBND ngày 10/10/2014 của UBND huyện Minh Long v/v giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển để chuẩn bị và thực hiện đầu tư các dự án trên địa bàn huyện	476.00		476.00				

5	Hệ thống cấp nước sinh hoạt Hóc Lế - thôn Làng Trê	0.15	Xã Long Môn	BDLN tờ số 9: 10. BDLN tờ số 5: 537.	QĐ số 1260/ QĐ-UBND ngày 05/09/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi v/v phê duyệt đề án thực hiện chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo theo quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/05/2013 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2014-2015	58.50	58.5					
6	Nhà thi đấu thể thao trung tâm huyện (gđ 1)	0.48	Xã Long Hiệp	BD địa chính tờ 13: 86, 106, 105, 128, 127, 139, 140, 138, 146, 147.	QĐ số 41/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của UBND huyện Minh Long v/v giao chỉ tiêu kế hoạch vốn và phân khai danh mục đầu tư xây dựng cơ bản huyện Minh Long 2014,	360.00		100.00	260.00			

7	Kè chống sạt lở sông Phước Giang (Giai đoạn 2)	1.60	Xã Long Hiệp	BD địa chính tờ 4, 5, 9.	QĐ số 1191/QĐ-UBND ngày 26/08/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi v/v giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2014 từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương để thực hiện các dự án cấp bách khắc phục hậu quả của cơn bão số 11 năm 2013	717.20	717.20					
8	Cầu tràng suối Gò Nay và hai bên đầu cầu	0.35	Xã Long Sơn	BD địa chính tờ 15: 41, 51, 59, 76, 65, 77, 81.	QĐ số 1092/QĐ-UBND ngày 10/10/2014 của UBND huyện Minh Long v/v giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển để chuẩn bị và thực hiện đầu tư các dự án trên địa bàn huyện	250.25	250.25					Vốn 30A
9	MR trụ sở UBND xã Thanh An	0.25	Xã Thanh An	BD địa chính tờ 26: 152, 153, 154, 164, 165, 161, 162, 163, 166, 167, 168, 169, 207.	Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 12/8/2014 của UBND huyện Minh Long về việc giao đơn vị chuẩn bị các dự án đầu tư để thực hiện năm 2015	193.750		155.00	38.75			

10	Mở rộng bãi rác huyện (gđ 1)	0.23	Xã Long Mai	BDLN tờ số 7: 666	QĐ số 722/QĐ-UBND ngày 10/06/2014 của UBND huyện Minh Long v/v phê duyệt thiết kế BVTC và dự toán công trình mở rộng khu xử lý rác thải xã Long Mai	284.70	284.70					
11	Tuyến đường từ ngã 3 nhà Ông Vị - kè sông Phước Giang	0.36	Xã Long Hiệp	BD địa chính tờ 9: 32, 527. Tờ 4: 63, 71, 72, 55, 56, 45, 46, 47, 31, 32, 38, 39.	CV số 344/UBND-KTTH ngày 16/07/2014 của UBND huyện Minh Long v/v cho chủ trương đầu tư một số công trình trên địa bàn huyện	265.45			265.45			
12	Tuyến đường từ sân vận động huyện - nhà Bà Lài	0.68	Xã Long Hiệp	BD địa chính tờ 13: 123, 133, 125, 135, 137, 146, 155, 148, 190, 191, 192, 200, 210, 211.	CV số 344/UBND-KTTH ngày 16/07/2014 của UBND huyện Minh Long v/v cho chủ trương đầu tư một số công trình trên địa bàn huyện	383.00			383.00			
	TỔNG CỘNG	**12.70**				**7,378.20**	**5,700.00**	**731.00**	**947.20**			

Phụ lục 10

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP CỦA HUYỆN MINH LONG NĂM 2015

(Kèm theo Nghị quyết số 39/2014/NQ-HĐND ngày 16/12/2014 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
1	Khu sinh hoạt trung tâm xã	0.25	0.16		Xã Thanh An	BD địa chính tờ 26: 119, 155, 156, 157, 158, 160, 159. Tờ 27: 71, 72, 79, 80.	Trong QH 1201
2	Khu du lịch Thác Trắng - Đồng Cần	20.00		3.12	Xã Thanh An	BDLN tờ số 5; BD địa chính tờ 37	Trong QH 871
3	Nhà thi đấu thể thao trung tâm huyện (gđ 1)	0.48	0.48		Xã Long Hiệp	BD địa chính tờ 13: 86, 106, 105, 128, 127, 139, 140, 138, 146, 147.	Trong QH 1201
4	Tuyến đường từ ngã 3 nhà Ông Vị - kè sông Phước Giang	0.36	0.23		Xã Long Hiệp	BD địa chính tờ 9: 32, 527. Tờ 4: 63, 71, 72, 55, 56, 45, 46, 47, 31, 32, 38, 39.	Trong QH 1201
5	Tuyến đường từ sân vận động huyện - nhà Bà Lài	0.68	0.32		Xã Long Hiệp	BD địa chính tờ 13: 123, 133, 125, 135, 137, 146, 155, 148, 190, 191, 192, 200, 210, 211.	Trong QH 1201
6	Kè chống sạt lở sông Phước Giang (Giai đoạn 2)	1.60	0.45		Xã Long Hiệp	BD địa chính tờ 4, 5, 9.	Trong QH 1201

7	Cầu Gò Rộc và hai bên đầu cầu	0.65	0.25		Xã Thanh An	BD địa chính tờ 36. 227, 220, 257, 258, 262, 265, 259, 260, 261, 267, 268, 300, 266, 263, 310, 311, 312, 313, 299, 309, 308, 307.	Trong QH 1201
8	Mở rộng trụ sở UBND Xã Thanh An	0.25	0.18		Xã thanh An	BD địa chính tờ 26: 152, 153, 154, 164, 165, 161, 162, 163, 166, 167, 168, 169, 207.	Trong QH 1202
	Tổng	**24.27**	**2.07**	**3.12**			

Phụ lục 11

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT CỦA HUYỆN SƠN HÀ NĂM 2015

(Kèm theo Nghị quyết số 39/2014/NQ-HĐND ngày 16/12/2014 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng *(triệu đồng)*	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)*			*(8)*	*(9)*	(10)	*(11)*
1	Trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hà	0.32	TT Di Lăng	550015.52; 1664028.90	QĐ 1263/QĐ-VKSTC của VKS Tối cao về việc Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	377.60	377.60					
2	Đường nghĩa trang liệt Sỹ huyện - Nước Rạc	1.30	TT.Di Lăng	551059.39; 1664809.40	QĐ số 1434/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình đường nghĩa trang liệt sỹ huyện - Nước Rạc							

3	Nhà văn hóa thôn Đồng Ren	0.05	Sơn Hạ	562860.59; 1674357.02	Nghị quyết 02/2014/NQ-HĐND, ngày 17/7/2014 của HĐND huyện Sơn Hà	11.80					11.80	Chương trình 135
4	Nhà văn hóa thôn Đèo Gió	0.05	Sơn Hạ	563231.65; 1673403.29	Nghị quyết 02/2014/NQ-HĐND, ngày 17/7/2014 của HĐND huyện Sơn Hà	33.00					33.00	Chương trình 135
5	Nhà văn hóa xã Sơn Thành	0.20	Sơn Thành	557366.12; 1668013.06	Nghị quyết 02/2014/NQ-HĐND, ngày 17/7/2014 của HĐND huyện Sơn Hà	130.00					130.00	Chương trình nông thôn mới lồng ghép chương trình 30A
6	Khu chôn lấp, xử lý rác thải xã Sơn Cao - Linh - Giang	2.00	Sơn Thành	560548.09; 1667502.97	Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 28/5/2014 Về việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường và dự toán ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2015 trên địa bàn huyện Sơn Hà	1,180.00			1,180.00			
7	Nhà văn hóa thôn Làng Chúc	0.06	Sơn Bao	547175.87; 1664150.73	Nghị quyết 02/2014/NQ-HĐND, ngày 17/7/2014 của HĐND huyện Sơn Hà							Chương trình 135
8	Nhà văn hóa thôn Xà Nay	0.05	Sơn Nham	563502.29; 1668265.12	Nghị quyết 02/2014/NQ-HĐND, ngày 17/7/2014 của HĐND huyện Sơn Hà	27.50					27.50	Chương trình 135
9	Nhà văn hóa thôn Chàm Rao	0.05	Sơn Nham	563371.74; 1667530.36	Nghị quyết 02/2014/NQ-HĐND, ngày 17/7/2014 của HĐND huyện Sơn Hà	27.50					27.50	Chương trình 135

10	Nhà văn hóa xã	0.10	Sơn Nham	566435.92; 1669008.08	Nghị quyết 02/2014/NQ-HĐND, ngày 17/7/2014 của HĐND huyện Sơn Hà	3.20					3.20	Chương trình mục tiêu 30A
11	Đập dâng suối Bà Lâu	1.09	Sơn Nham	570041.97; 1666799.75	Nghị quyết 02/2014/NQ-HĐND, ngày 17/7/2014 của HĐND huyện Sơn Hà	278.20					278.20	Chương trình mục tiêu 30A
12	Đường BTXM Gò Da- Gò Cung	0.30	Sơn Linh	560050.81; 1659258.14	Nghị quyết 02/2014/NQ-HĐND, ngày 17/7/2014 của HĐND huyện Sơn Hà	160.00					160.00	Dự án giảm nghèo khu vực Tây nguyên (vốn vay WB)
13	Đập Thủy lợi PaRa thôn KALA	0.11	Sơn Linh	561469.68; 1666228.34	Nghị quyết 02/2014/NQ-HĐND, ngày 17/7/2014 của HĐND huyện Sơn Hà	48.40					48.40	Chương trình 135
14	Đường ĐH 72 đi Gò Răng	0.10	Sơn Linh	559857,69; 1659200,76	Nghị quyết 02/2014/NQ-HĐND, ngày 17/7/2014 của HĐND huyện Sơn Hà	50.00					50.00	Dự án giảm nghèo khu vực Tây nguyên (vốn vay WB)
15	Nhà văn hóa thôn Làng Rí	0.03	Sơn Giang	559291.03; 1660466.48	Nghị quyết 02/2014/NQ-HĐND, ngày 17/7/2014 của HĐND huyện Sơn Hà	18.00					18.00	Chương trình 135
16	Trường Mẫu Giáo Sơn Giang	0.43	Sơn Giang	560787.07; 1661199.74	Nghị quyết 02/2014/NQ-HĐND, ngày 17/7/2014 của HĐND huyện Sơn Hà	300.00					300.00	Chương trình mục tiêu 30A

CÔNG BÁO/Số 09+10/Ngày 15-2-2014 187

17	Đường điện Bầu Dèo - Làng Lùng	0.05	Sơn Giang		Nghị quyết 02/2014/NQ-HĐND, ngày 17/7/2014 của HĐND huyện Sơn Hà	12.73					12.73	Chương trình 135
18	Nhà văn hóa thôn làng Lòn	0.10	Sơn Trung	552067.66; 1657193.68	Nghị quyết 02/2014/NQ-HĐND, ngày 17/7/2014 của HĐND huyện Sơn Hà	60.00					60.00	Chương trình 135
19	Trạm biến áp xóm Cha Lang - thôn làng Nưa	0.004	Sơn Thượng		Nghị quyết 02/2014/NQ-HĐND, ngày 17/7/2014 của HĐND huyện Sơn Hà	2.40					2.40	Chương trình 135
20	Mở rộng, nâng cấp đập dâng Làng Mon	0.30	Sơn Cao	557712.25; 1656334.23	Nghị quyết 02/2014/NQ-HĐND, ngày 17/7/2014 của HĐND huyện Sơn Hà	168.00					168.00	Chương trình mục tiêu 30A
21	Nhà văn hóa Gía Gối	0.03	Sơn Thủy	552467.80; 1650371.36	Nghị quyết 02/2014/NQ-HĐND, ngày 17/7/2014 của HĐND huyện Sơn Hà	16.50					16.50	Chương trình 135
22	Đường BTXM quốc lộ 24B- xóm ông Le	0.07	Sơn Thủy	555430.61; 1651310.45	Nghị quyết 02/2014/NQ-HĐND, ngày 17/7/2014 của HĐND huyện Sơn Hà	42.70					42.70	Chương trình 135
23	Nhà văn hóa thôn Làng Trăng	0.04	Sơn Kỳ	556652.38; 1644760.04	Nghị quyết 02/2014/NQ-HĐND, ngày 17/7/2014 của HĐND huyện Sơn Hà	22.00					22.00	Chương trình 135
24	Mở rộng trạm y tế xã	0.26	Sơn Ba	557820.05; 1640797.68	Nghị quyết 02/2014/NQ-HĐND, ngày 17/7/2014 của HĐND huyện Sơn Hà							Chương trình mục tiêu 30A
25	Nhà văn hóa thôn Làng Chai	0.05	Sơn Ba	558071.38; 1640613.18	Nghị quyết 02/2014/NQ-HĐND, ngày 17/7/2014 của HĐND huyện Sơn Hà							Chương trình 135

CÔNG BÁO Số 30/Ngày 31-12-2014 188

26	Kênh nội đồng Ba Tua	0.10	Sơn Cao		Nghị quyết 02/2014/NQ-HĐND, ngày 17/7/2014 của HĐND huyện Sơn Hà	56.00					56.00		Dự án giảm nghèo khu vực Tây nguyên (vốn vay WB)
27	Nâng cấp, mở rộng tuyến Sơn Hà - Sơn Tây (ĐT.623) Km0+300 - KM14 +601	1.20	Sơn Thượng		QĐ số 1637/QĐ-UBND ngày 29-10-1013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp tuyến đường Sơn Hà - Sơn Tây (ĐT 623)	439.00		439.00					
28	Trạm biến án 220kV Sơn Hà	4.92	TT Di Lăng	550072.27; 1664891.08	QĐ số 2457/QĐ-EVNNPT ngày 05/11/2014 của công ty truyền tải điện quốc gia về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán công trình: Trạm biến áp 220kV Sơn Hà	5,756.40	5,756.40						
29	QHCT khu Trung tâm bảo tồn văn hóa dân tộc Hre tỉnh Quảng Ngãi, huyện Sơn Hà, tỷ lệ 1/500	25.00	TT Di Lăng	550015.52;1664028.90	Nghị quyết 02/2014/NQ-HĐND, ngày 17/7/2014 của HĐND huyện Sơn Hà	23,693.00			23,693.00				

30	Trường Mẫu Giáo Sơn Hạ	0.43	Sơn Hạ	561630.46; 1670956.06	Nghị quyết 02/2014/NQ-HĐND, ngày 17/7/2014 của HĐND huyện Sơn Hà							Đã thực hiện và bồi thường
31	Trường mầm non Hương Sen	0.15	Sơn Hạ	560554.84; 1669772.65	QĐ 3720/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND huyện Sơn Hà về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình: Trường mầm non Hương Sen							Đã thực hiện và bồi thường
32	Trường Mẫu Giáo Sơn Thành	0.45	Sơn Thành	557323.59 1667747.75	QĐ 2382/QĐ-UBND ngày 22/10/2012 của UBND huyện Sơn Hà về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch đấu thầu xây dựng công trình: Trường mẫu giáo Sơn Thành							Đã thực hiện và bồi thường
33	Trường Mẫu Giáo Sơn Nham	0.33	Sơn Nham	567321.04; 1669198.71	QĐ 2383/QĐ-UBND ngày 22/10/2012 của UBND huyện Sơn Hà về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch đấu thầu xây dựng công trình: Trường mẫu giáo Sơn Nham							Đã thực hiện và bồi thường

34	Trạm y tế xã	0.19	Sơn Nham	566811.20;1668961.07	QĐ 2241QĐ-UBND ngày 21/10/2011 của UBND huyện Sơn Hà về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạchđấu thầu xây dựng công trình: Trạm y tế xã Sơn Nham							Đã thực hiện và bồi thường
35	Khu TĐC Gò Vườn thôn Kala	1.10	Sơn Linh	562205,86; 1664900,99	QĐ số 46/QĐ-UBND NGÀY 28/5/2008 của Sở KH-ĐT Quảng Ngãi Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Điểm tái định cư xã Sơn Linh; Địa điểm: thôn Ca La, xã Sơn Linh, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi							Đã thực hiện chưa bồi thường
36	Mở rộng Trường TH Sơn Thượng	0.50	Sơn Thượng	547981.48; 1661074.02	Nghị quyết 02/2014/NQ-HĐND, ngày 17/7/2014 của HĐND huyện Sơn Hà							Đã thực hiện và bồi thường
37	Nhà văn hóa thôn Mô Nít	0.04	Sơn Kỳ	550685.44; 1644401.05	Nghị quyết 02/2014/NQ-HĐND, ngày 17/7/2014 của HĐND huyện Sơn Hà							Đã thực hiện và bồi thường
38	Trường THPT Phạm Kiệt	0.30	Sơn Kỳ	556953.01; 1647118.54	QĐ 3265/QĐ-UBND ngày 28/12/2011 của UBND huyện Sơn Hà (QĐ số 1187/QĐ-UBND tỉnh Quảng Ngãi 06- 9 - 2010 về việc Thành lập trường THCS - THPT Phạm Kiệt huyện Sơn Hà)							Đã thực hiện và bồi thường

CÔNG BÁO/Số 30/Ngày 01-12-2014

39	Khu TĐC Man pô Gò Da	1.56	Sơn Ba	557713.93 1639044.13	QĐ 172/QĐ-UBND ngày 03/02/2010 của UBND huyện Sơn Hà về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Định canh định cư Đồi Man Pô xã Sơn Ba								Sở NN&PTNT
	TỔNG CỘNG	**43.41**				**32,913.93**	**6,134.00**	**439.00**	**24,873.00**		**1,467.93**		

Phụ lục 11

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP CỦA HUYỆN SƠN HÀ NĂM 2015

(Kèm theo Nghị quyết số 39/2014/NQ-HĐND ngày 16/12/2014 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
1	Trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hà	0.32	0.32		Di Lăng	550015.52;1664028.90	Ngoài QH 1201
2	Đường nghĩa trang liệt Sỹ huyện - Nước Rạc	0.72	0.72		Di Lăng	551059.39;1664809.40	Ngoài QH 1201
3	QHCT khu Trung tâm bảo tồn văn hóa dân tộc Hre tỉnh Quảng Ngãi, huyện Sơn Hà, tỷ lệ 1/500	25.00	0.92		Di Lăng	550015.52;1664028.90	Trong QH 1201
4	Trường mẫu giáo Sơn Hạ	0.43	0.43		Sơn Hạ	561630.46;1670956.06	Ngoài QH 1201
5	Nhà văn hóa thôn Đèo Gió	0.05	0.05		Sơn Hạ	563231.65;1673403.29	Trong QH 1201
6	Đường BTXM quốc lộ 24B- xóm ông Le	0.07	0.07		Sơn Thủy	555430.61;1651310.45	Trong QH 1201
7	Trường THPT Phạm Kiệt	0.30	0.27		Sơn Kỳ	556953.01;1647118.54	Ngoài QH 1201
8	Kênh nội đồng Ba Tua	0.1	0.1		Sơn Cao		Ngoài QH 1201

Phụ lục 12

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT CỦA HUYỆN SƠN TÂY NĂM 2015

(Kèm theo Nghị quyết số 39/2014/NQ-HĐND ngày 16/12/2014 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng *(triệu đồng)*	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1	Trường Mần non Sơn Tân - Thôn Đăk Be	0.02	Xã Sơn Tân	tờ 7 BĐĐCLN	QĐ số 1579/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND huyện Sơn Tây quyết định về việc giao nhiệm vụ và danh mục công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	22.00			22.00			
2	Trường Mầm non Sơn Tân - TĐ 7, thôn Tà Dô	0.02	Xã Sơn Tân	tờ 7 BĐĐCLN	QĐ số 1579/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND huyện Sơn Tây quyết định về việc giao nhiệm vụ và danh mục công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	22.00			22.00			

3	Trường Mần non Sơn Tinh - thôn Tà Kin	0.02	Xã Sơn Tinh	tờ 6 BĐĐCLN	QĐ số 1579/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND huyện Sơn Tây quyết định về việc giao nhiệm vụ và danh mục công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	22.00			22.00			
4	Trường Mầm non Sơn Tinh - Thôn Ka Năng	0.02	Xã Sơn Tinh	tờ 5 thửa 283 BĐĐCLN	QĐ số 1579/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND huyện Sơn Tây quyết định về việc giao nhiệm vụ và danh mục công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	22.00			22.00			
5	Trường Mầm non Bãi Màu, TĐ 17	0.02	Xã Sơn Màu	tờ 9 thửa 493 BĐĐCLN	QĐ số 1579/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND huyện Sơn Tây quyết định về việc giao nhiệm vụ và danh mục công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	22.00			22.00			
6	Trường Mầm non Nước Hoa, Thôn Mang Trẩy	0.02	Xã Sơn Lập	tờ 7 BĐĐCLN	QĐ số 1579/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND huyện Sơn Tây quyết định về việc giao nhiệm vụ và danh mục công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	22.00			22.00			

7	Trường Mầm non Đak Đrinh, thôn Đăk Trên	0.02	Xã Sơn Dung	tờ 5 thửa 347, 382 BĐĐCLN	QĐ số 1579/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND huyện Sơn Tây quyết định về việc giao nhiệm vụ và danh mục công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	22.00			22.00			
8	Trường Mầm non Tu Ka Pan Thôn Nước Toa	0.02	Xã Sơn Bua	tờ 5 BĐĐCLN	QĐ số 1579/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND huyện Sơn Tây quyết định về việc giao nhiệm vụ và danh mục công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	22.00			22.00			
9	Trường Mầm non Sông Rin, Thôn Tang Tong	0.02	Xã Sơn Liên	tờ 9 BĐĐCLN	QĐ số 1579/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND huyện Sơn Tây quyết định về việc giao nhiệm vụ và danh mục công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	22.00			22.00			
10	Trường Mầm non Sông Rin, KDC Tu Mít	0.02	Xã Sơn Liên	tờ 13 BĐĐCLN	QĐ số 1579/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND huyện Sơn Tây quyết định về việc giao nhiệm vụ và danh mục công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	22.00			22.00			

11	Trường Mầm non Hoa Pơ Niêng, Thôn Huy Ra Lung	0.02	Xã Sơn Mùa	tờ 10 BĐĐCLN	QĐ số 1579/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND huyện Sơn Tây quyết định về việc giao nhiệm vụ và danh mục công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	22.00			22.00			
12	Xây dựng nhà Văn hóa xã Sơn Liên	0.04	Xã Sơn Liên	tờ 14 BĐĐCLN	QĐ số 1579/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND huyện Sơn Tây quyết định về việc giao nhiệm vụ và danh mục công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014	35.00	35.00					
13	Tuyến đường trung tâm huyện Sơn Tây	2.70	Xã Sơn Mùa	tờ 10 BĐĐCLN	QĐ số 1604/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi quyết định về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình đường trung tâm huyện Sơn Tây.	5,414.00	2,707.00	2,707.00				
14	Đường Trường Sơn Đông	0.69	Xã Sơn Lập	Thuộc mảnh bản đồ cơ sở số 644539	QĐ số 131/QĐ-BQP ngày 23/01/2006 của Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt dự án đầu tư đường Trường Sơn Đông	209.00	209.00					

15	Tuyến đường Xóm ông Me - KDC Nước Toa	1.00	Xã Sơn Bua	tờ 5, 6 BĐĐCLN	QĐ số 2860/QĐ-UBND ngày 31/01/2013 của UBND huyện Sơn Tây quyết định về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình đường GTNT xóm ông Me - KDC Nước Toa thôn Mang He.	80.00	80.00					
16	Tuyến đường ông Lên - Ra Nang	5.86	Xã Sơn Mùa	tờ 11 BĐĐCLN	QĐ số 1093/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: đường Ông Lên - Nước Ra Nang xã Sơn Mùa, huyện Sơn Tây	1,100.00			1,100.00			
17	Tuyến đường từ TT xã Sơn Tinh đi Sơn Thượng	6.50	Xã Sơn Tinh	tờ 6 BĐĐCLN	QĐ số 1432/QĐ-UBND ngày 30/9/2011 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt dự án đầu tư xây công trình đường trung tâm xã Sơn Tinh - Sơn Thượng, huyện Sơn Tây	5,500.00		5,500.00				

18	Đường vào khu sản xuất TĐC Anh Nhoi 2	5.19	Xã Sơn Long	tờ 12, 13 BĐĐCLN	QĐ số 928/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của UBND huyện Sơn Tây quyết định về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán công trình đường vào khu sản xuất tái định canh Anh Nhoi 2, xã Sơn Long, huyện Sơn Tây.	1,441.50					1,441.50	
19	Khu TĐC Nước Vương, các tuyến đường nội, ngoại vùng thuộc dự án Thủy điện Đak đrinh và hạng mục cấp điện khu TĐC	10.38	Xã Sơn Liên	tờ 14 BĐĐCLN	QĐ số 207/QĐ-UBND ngày 20/03/2012, QĐ số 206/QĐ-UBND ngày 20/03/2012, QĐ số 683/QĐ-UBND ngày 04/7/2012 của UBND huyện Sơn Tây	4,575.65					4,575.65	
	TỔNG CỘNG	**32.58**				**18,597.15**	**3,031.00**	**8,207.00**	**1,342.00**		**6,017.15**	

Phụ lục 12

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP CỦA HUYỆN SƠN TÂY NĂM 2015

(Kèm theo Nghị quyết số 39/2014/NQ-HĐND ngày 16/12/2014 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
1	Thao trường bắn	7.26	1.18		Xã Sơn Mùa	tờ 10-thửa 664, 665, 669, 691, 693,695,710,711,713,730,731, BĐĐCLN	Trong QH 1201
2	Tuyến đường từ TT xã Sơn Tinh đi Sơn Thượng	6.50	0.42		Xã Sơn Tinh	tờ 6 BĐĐCLN	Trong QH 1201
3	Đường vào khu sản xuất TĐC Anh Nhoi 2	5.19	0.22		Xã Sơn Long	tờ 12, 13 BĐĐCLN	Trong QH 1201
4	Khu TĐC Nước Vương, các tuyến đường nội, ngoại vùng thuộc dự án Thủy điện Đăk đrinh và hạng mục cấp điện khu TĐC	10.38	0.07		Xã Sơn Liên	tờ 14 BĐĐCLN	Trong QH 1201
5	Đường Trường Sơn Đông	0.69	0.62		Xã Sơn Lập	Thuộc mảnh bản đồ cơ sở số 644539	Trong QH 1201
	TỔNG	**30.02**	**2.51**				

Phụ lục 13

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT CỦA HUYỆN TÂY TRÀ NĂM 2015

(Kèm theo Nghị quyết số 39/2014/NQ-HĐND ngày 16/12/2014 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi ch
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1	Đường ngã 3 đi tổ 1, thôn Cát	1.25	Xã Trà Thanh		Quyết định 403/QĐ-UBND, ngày26/4/2014 của UBND huyện Tây Trà về việc giao kế hoạch năm 2014 vốn chương trình 135 theo quyết định số 551/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ	463.00	463.00					VỐN CTRIN 135 NĂ 2015

2	NSH Cộng Đồng thôn Đông	0.10	Xã Trà Khê		QĐ số 823/QĐ-UBND, ngày 20/6/2014 của UBND huyện Tây Trà V/v điều chỉnh, bổ sung danh mục Ctrình & KH vốn ĐT phát triển 2014	95.00	95.00					202	VỐN CTRIN 135 NĂ 2015
3	MR Trường Mẫu Giáo Tổ 4 Thôn Sơn	0.06	Xã Trà Khê		QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	81.00		81.00				CÔNG BÁO/Số 30/Ngày 31-12-2014	VỐN THỰC HIỆN Đ ÁN PH CẬP MẦ NON 5 TUỔI(TỈ 65%, HUYỆ 35%
4	Trường Mẫu Giáo Tổ 7 Thôn Hà	0.04	Xã Trà Khê		QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	52.00		52.00					VỐN THỰC HIỆN Đ ÁN PH CẬP MẦ NON 5 TUỔI(TỈ 65%, HUYỆ 35%
5	Đường bê tông xi măng tổ 12 đến tổ 9 thôn Trà Ong (nối tiếp)	0.30	Xã Trà Quân		QĐ số 823/QĐ-UBND, ngày 20/6/2014 của UBND huyện Tây Trà V/v điều chỉnh, bổ sung danh mục Ctrình & KH vốn ĐT phát triển 2014	198.00	198.00						VỐN CTRIN 135 NĂ 2015

6	Trường THCS Trà Phong 1 (Trường Trương Ngọc Khang)	0.60	Xã Trà Phong		QĐ số 823/QĐ-UBND, ngày 20/6/2014 của UBND huyện Tây Trà V/v điều chỉnh, bổ sung danh mục Ctrình & KH vốn ĐT phát triển 2014	423.00	423.00						VỐN CTRIN 30a NĂ 2015
7	Nâng cấp thủy lợi Nước So	0.15	Xã Trà Phong		QĐ số 823/QĐ-UBND, ngày 20/6/2014 của UBND huyện Tây Trà V/v điều chỉnh, bổ sung danh mục Ctrình & KH vốn ĐT phát triển 2014	81.00	81.00						VỐN CTRIN 135 NĂ 2015
8	Nâng cấp mở rộng Trường dân tộc nội trú	0.95	Xã Trà Phong	Tờ bản đồ: 9	QĐ số 208/QĐ-UBND ngày 08/10/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Phê duyệt Kế hoạch triển khai Đề án " Củng cố và phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú" giai đoạn 2012-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	675.00		675.00					SỞ GD&Đ THỰC HIỆN (Ngân sa tỉnh)
9	Trạm bảo vệ thực vật huyện Tây Trà	0.08	Xã Trà Phong	Tờ bản đồ: 9	QĐ số 120/QĐ-UBND ngày 26/7/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án năm 2012	73.00		73.00					SỞ NN&PT THỰC HIỆN (Ngân sa tỉnh)

10	Trạm biến áp điện sinh hoạt tổ 6, thôn Trà Linh	0.05	Xã Trà Lãnh		Quyết định 100/QĐ-UBND ngày 19/01/2011 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn và danh mục công trình thuộc Chương trình 135-II của huyện Ba Tơ và Tây Trà và theo Quyết định số 193/2006/QĐ-TTg năm 2010 của Chi cục phát triển nông thôn	182.00	182.00					204 CÔNG BÁO/Số 30/Ngày 31-12-2014	NỢ TH TỤC TI HỒI ĐÁ NĂM 20
11	NSH cộng đồng thôn Trà Ích	0.10	Xã Trà Lãnh		Quyết định số 823/QĐ-UBND, ngày 20/6/2014 của UBND huyện Tây Trà V/v điều chỉnh, bổ sung danh mục Ctrình & KH vốn ĐT phát triển 2014	95.00	95.00						VỐN CTRIN 135 NĂ 2015
12	Trường mẫu giáo thôn Trà Dinh	0.02	Xã Trà Lãnh	Tờ bản đồ: 4	QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	46.00		46.00					VỐN THỰC HIỆN Đ ÁN PH CẬP MẦ NON 5 TUỔI(TỈ 65%, HUYỆ 35%

13	Đường bê tông xi măng Tổ 2-Tổ 3 thônTrà Cương	1.75	Xã Trà Nham	Tờ bản đồ: 5	Quyết định 367/QĐ-UBND, ngày 23/4/2014 UBND huyện Tây Trà về việc phân khai kinh phí sự nghiệp năm 2014 để duy tu, bão dưỡng các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ	206.00	206.00						VỐN CTRIN 135 NĂ 2015
14	Đường UBND Xã đi Đội 6 Thôn Trà Kem	1.50	Xã Trà Xinh	Tờ bản đồ: 6	Quyết định số 823/QĐ-UBND, ngày 20/6/2014 của UBND huyện Tây Trà V/v điều chỉnh, bổ sung danh mục Ctrình & KH vốn ĐT phát triển 2014	763.00	763.00						VỐN CTRIN 135 NĂ 2014, 20
15	Điểm định canh định cư Nước Năng (thôn Trà Kem)	0.50	Xã Trà Xinh		Quyết định 33/2013/QĐ-TTg của thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số đến năm 2015	178.00	178.00						

16	Trường Trung học cơ sở Trà Thọ	1.50	Xã Trà Thọ	Tờ bản đồ: 6	Quyết định số 823/QĐ-UBND, ngày 20/6/2014 UBND huyện Tây Trà V/v điều chỉnh, bổ sung danh mục Ctrình & KH vốn ĐT phát triển 2014	325.00	325.00					206	VỐN CTRIN 30a NĂ 2015
17	Đường bê tông xi măng vào khu tái định cư Y1, Y2, Y3	0.60	Xã Trà Thọ	Tờ bản đồ: 7	Quyết định số 823/QĐ-UBND, ngày 20/6/2014 UBND huyện Tây Trà V/v điều chỉnh, bổ sung danh mục Ctrình & KH vốn ĐT phát triển 2014	293.00	293.00					CÔNG BÁO/Số 30/Ngày 31-12-2014	VỐN CTRIN 135 NĂ 2015
18	Đường Bê tông xi măng Tổ 1,2,3 thôn Xanh	1.75	Xã Trà Trung		Quyết định số 823/QĐ-UBND, ngày 20/6/2014 UBND huyện Tây Trà V/v điều chỉnh, bổ sung danh mục Ctrình & KH vốn ĐT phát triển 2014	188.00	188.00						VỐN CTRIN 135 NĂ 2015

19	Trường Tiểu học Trà Quân	0.27	Trà Quân	Tờ bản đồ: 1	Quyết định 367/QĐ-UBND, ngày 23/4/2014 UBND huyện về việc phân khai kinh phí sự nghiệp năm 2014 để duy tu, bão dưỡng các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ	96.00	96.00						Đã bồ thườn (CTRIN SEWA
20	Thủy lợi Suối Thơ	0.17	Trà Nham	Tờ bản đồ: 5	Quyết định 2382/QĐ-UBND, ngày 27/12/2013 của UBND huyện Tây Trà về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2014	111.00		111.00					Đã bồ thườn
21	Mở rộng trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Trà	0.16	Trà Phong	Tờ bản đồ: 9	Quyết định 245/QĐ-CA, ngày 30/7/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt bổ sung tổng mức đầu tư dự án xây dựng công trình trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Trà, tỉnh Quảng Ngãi	60.00	60.00						Đã bồ thườn

22	Thủy lợi Nà Róc, tổ 5, thôn Trà Xuông	0.10	Trà Quân		Quyết định 403/QĐ-UBND, ngày 26/4/2014 của UBND huyện Tây Trà về việc giao kế hoạch năm 2014 vốn chương trình 135 theo quyết định số 551/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ	55.00	55.00						Đã bồ thườn
23	Đường ngã 3 huyện xóm Ông Thang đi Suối Kem	0.51	Trà Xinh		Quyết định 403/QĐ-UBND, ngày 26/4/2014 của UBND huyện Tây Trà về việc giao kế hoạch năm 2014 vốn chương trình 135 theo quyết định số 551/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ	148.00	148.00						Đã bồ thườn
24	Trường Mẫu Giáo Trà Phong (Trà Niu)	0.06	Trà Phong		Quyết định 1269/QĐ-UBND, ngày 16/10/2013 của UBND huyện Tây Trà về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2013	43.00		21.50	21.50				Đã bồ thườn
25	Trường Mẫu Giáo Trà Phong (Gò Rô)	0.12	Trà Phong		Quyết định 1269/QĐ-UBND, ngày 16/10/2013 của UBND huyện Tây Trà về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014	306.00		153.00	153.00				Đã bồ thườn

26	Điện Sinh Hoạt Tổ 4, 5, 6, 7 Thôn Sơn	1.54	Trà Khê		Quyết định 1296/QĐ-UBND, ngày 23/9/2014 UBND huyện Tây Trà về việc phân khai vốn đầu tư hạ tầng cho xã thuộc chương trình 135 từ nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Ai len	15.00					15.00	Đã bồ thườn
	TỔNG CỘNG	**14.23**				**5,251.00**	**3,849.00**	**1,212.50**	**174.50**		**15.00**		

Phụ lục 13

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP CỦA HUYỆN TÂY TRÀ NĂM 2015

(Kèm theo Nghị quyết số 39/2014/NQ-HĐND ngày 16/12/2014 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
1	Nâng cấp mở rộng Trường dân tộc nội trú	0.95	0.30		Xã Trà Phong	Tờ bản đồ: 9	Ngoài QH 1201
2	Đường bê tông xi măng Tổ 2-Tổ 3 thôn Trà Cương	1.75	0.70		Xã Trà Nham	Tờ bản đồ: 5	Ngoài QH 1201
3	Thủy lợi Nà Róc, tổ 5, thôn Trà Xuông	0.10	0.03	0.07	Xã Trà Quân		Trong QH 1201, 871
4	Đường Bê tông xi măng Tổ 1,2,3 thôn Xanh	1.75	0.30		Xã Trà Trung		Ngoài QH 1201
	Tổng	**4.55**	**1.33**	**0.07**			

Phụ lục 14

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT CỦA HUYỆN TRÀ BỒNG NĂM 2015

(Kèm theo Nghị quyết số 39/2014/NQ-HĐND ngày 16/12/2014 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng *(triệu đồng)*	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	(9)	(10)	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1	Cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp thị trấn Trà Xuân	10.00	TT Trà Xuân	557195.25 1687489.18	QĐ số 2631/QĐ-UBND ngày 27-12-2013 của UBND huyện Trà Bồng về viêc Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2014	12,400.00		7,440.00	4,960.00			
2	Khu dân cư Đồng Trỗi	0.79	TT.Trà Xuân	555319.99 1687173.43	Văn bản số 154/TB-UBND ngày 24-10-2014 của UBND huyện Trà Bồng kết luận thống nhất vị trí đầu tư để QH các KDC TT Trà Xuân	988.00					988.00	Kêu gọi đầu tư

3	Khu dân cư Đồng Trảy	5.20	TT.Trà Xuân	555505.05 1687133.09	Văn bản số 154/TB-UBND ngày 24-10-2014 của UBND huyện Trà Bồng kết luận thống nhất vị trí đầu tư để QH các KDC TT Trà Xuân	6,500.00					6,500.00	Kêu gọi đầu tư
4	Khu dân cư Đồng Diêm	2.50	TT trà xuân	554906.19 1687620.34	Văn bản số 154/TB-UBND ngày 24-10-2014 của UBND huyện Trà Bồng kết luận thống nhất vị trí đầu tư để QH các KDC TT Trà Xuân	3,100.00					3,100.00	Kêu gọi đầu tư
5	Trụ sở viện kiểm soát nhân dân huyện	0.28	TT.Trà Xuân	556844.66 1687096.17	QĐ số 183/QĐ-VKSTC-V11 ngày 08-5-2013 của viện kiểm soát tối cao về việc tiến hành công tác chuẩn bị đầu tư dự án xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi	350.00	350.00					
6	Trụ sở toà án Nhân Dân huyện	0.30	TT.Trà Xuân	556888.62 1687081.50	Công văn số 337/CV - TATC ngày 21/4/2010 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc chủ trương mở rộng trụ sở làm việc tòa an nhân dân tỉnh và một số trụ sở tròa án nhân dân huyện	375.00	375.00					

7	Trụ sở cơ quan thi hành án huyện Trà Bồng	0.30	TT.Trà Xuân	556808.03 1687099.84	Công văn số 1115-CV/UBND ngày 03-4-2013 của huyện ủy Trà Bồng về việc cấp đất xây dựng trụ sở làm việc mới cho Chi cục thi hành án dân sự huyện	375.00	375.00					
8	Trụ sở làm việc KBNN huyện Trà Bồng	0.14	TT.Trà Xuân	555209.81 1687292.46	Kết luận số 273-KL/HU ngày 11/7/2013 của ban thường vụ huyện ủy Trà Bồng về việc thống nhất chủ trương xây dựng KBNN huyện Trà Bồng	30.00	30.00					*Đã bồi thường*
9	Cơ quan bảo hiểm xã hội	0.20	TT.Trà Xuân	557127.47 1686955.71	Văn bản số 2633/BHXH - KHĐT ngày 17-7-2014 của cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc lập kế hoạch xây dựng trụ sở bảo hiểm xã hội năm 2015	248.00	248.00					
10	Trường PTTH Phó Mục Gia	3.00	Trà Bình	565890.99 1686585.86	QĐ số 322/QĐ-UBND ngày 31 - 7 - 2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về phê duyệt đề án Thành lập trường THPT Phó Mục Gia	2,789.00			2,789.00			
11	Trạm điện và hệ thống đường dây điện	0.20	Trà Bình		QĐ số 2631/QĐ-UBND ngày 27-12-2013 của UBND huyện Trà Bồng về viêc Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2014	153.00		153.00				

12	Bia tưởng niệm liệt sỹ	0.03	Trà Tân	562165.78 1678946.21	Công văn 1201/UBND - VX ngày 08/8/2014 của UBND huyện Trà Bồng về việc lập thủ tục đền bù đất và giấy phép xây dựng Bia tưởng niệm liệt sỹ ,Kon Tum	21.00					21.00	Sở LĐTB tỉnh KomTum thực hiện
13	Đường giao thông thôn Trà Ngon	1.00	Trà Tân	Thôn Tà Ngon, xã Trà Tân	Công văn số 171/UBND ngày 17-10-2014 của UBND huyện Trà Bồng về việc đề xuất kế hoạch vốn đầu tư cơ sở hạ tầng năm 2015 thuộc nguồn vốn Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững theo nghị quyết 30a/2008/NQ-CO	817.00		817.00				Chương trình 30a
14	Khu dân cư thôn Phú Long, xã Trà Phú	0.98	Trà Phú	561397.07 1686932.55	CV số 2432/UBND-NNTN ngày 17-6-2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giới thiệu địa điểm cho Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Trà Bồng để xây dựng KDC thôn Phú Long, xã Trà Phú, huyện Trà Bồng	577.19					577.19	Kêu gọi đầu tư
15	Điểm dân cư tập trung thôn Băng	1.83	Trà Hiệp	543731.78 1687602.47	QĐ số 869/QĐ-UBND ngày 18 - 6 - 2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ghi danh mục chuẩn bị đầu tư và dự kiến vốn kế hoạch bố trí đầu tư năm 2014 đối với một số dự án cấp	826.00		826.00				

					bách							
16	Trường tiểu học thôn Nước Nia	0.38	Trà Bùi	551150.35 1675687.22	Thông báo số 192/TB-UBND ngày 27/11/2014 của UBND huyện Trà Bồng về việc thống nhất đầu tư xây dựng đường bê tông thôn Nước Nia và Trường tiểu học thôn nước Nia năm 2015	266.00			*266.00*			Chương trình 135
17	Đường bê tông vào trường tiểu học thôn nước Nia	2.30	Trà Bùi	549787.39 1673808.50	Thông báo số 192/TB-UBND ngày 27/11/2014 của UBND huyện Trà Bồng về việc thống nhất đầu tư xây dựng đường bê tông thôn Nước Nia và Trường tiểu học thôn nước Nia năm 2015	228.00			228.00			Chương trình 135
18	Khu xử lý chất thải	1.87	TT Trà Xuân	557718.10 1687786.02	QĐ số 2631/QĐ-UBND ngày 27-12-2013 của UBND huyện Trà Bồng về viêc Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2014							*Đã thực hiện đã bồi thường*

19	MR và bê tông tuyến đường KDC 11, TDP1	0.10	TT Trà Xuân	555458.82 1687519.15	QĐ số 2637/QĐ-UBND ngày 28-12-2010 của UBND huyện Trà Bồng							*Đã thực hiện đã bồi thường*
20	MR và bê tông tuyến đường KDC 7, TDP 3 (đường xuồng nghĩa địa nhân dân TRà Xuân)	0.10	TT Trà Xuân	557725.87 1687371.21	QĐ số 2637/QĐ-UBND ngày 28-12-2010 của UBND huyện Trà Bồng							*Đã thực hiện đã bồi thường*
21	Đường bê tông nông thôn KDC4, TDP2	0.10	TT.Trà Xuân	555926.15 1687262.34	QĐ số 2637/QĐ-UBND ngày 28-12-2010 của UBND huyện Trà Bồng							*Đã thực hiện đã bồi thường*
22	Nhà sinh hoạt cộng đồng TDP 1	0.15	TT.Trà Xuân	554983.38 1687499.40	QĐ số 2631/QĐ-UBND ngày 27-12-2013 của UBND huyện Trà Bồng về viêc Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2014							*Đã thực hiện đã bồi thường*
23	Nâng cấp mở rộng đường BTXM tổ 1,2,3 Sơn Thành đi TT Trà Xuân	0.30	Trà Sơn		QĐ số 23/QĐ-UBND ngày 13-8-2007 của UBND huyện Trà Bồng							*Đã thực hiện đã bồi thường*
24	Nâng cấp mở rộng đường BTXM tổ 1,2,3 thôn Đông đi TT Trà Xuân	0.20	Trà Sơn		QĐ số 23/QĐ-UBND ngày 13-8-2007 của UBND huyện Trà Bồng							*Đã thực hiện đã bồi thường*

25	KDC Thạch Bích đội 11, thôn Bình Trung	1.00	Trà Bình	566466.97 1688505.70	QĐ số 2631/QĐ-UBND ngày 27-12-2013 của UBND huyện Trà Bồng về viêc Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2014							*Đã thực hiện đã bồi thường*
26	Đường liên thôn Bình Đông - Bình Trung	0.20	Trà Bình	565907.89 1687312.70	QĐ số 2631/QĐ-UBND ngày 27-12-2013 của UBND huyện Trà Bồng về viêc Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2014							*Đã thực hiện đã bồi thường*
27	Đường liên thôn Bình Đông - Bình Tân	3.26	Trà Bình	565739.27 1685598.68	QĐ số 1512/QĐ-UBND ngày 20-10-2011 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình đường Bình Đông - Bình Tân, huyện Trà Bồng							*Đã thực hiện đã bồi thường*
28	XD 02 phòng học tiểu học, tổ 3, thôn 3 xã Trà Thủy	0.22	Trà Thủy	549870.24 1688633.66	Văn bản số 924/UBND-KT ngày 23/6/2014 của UBND huyện Trà Bồng về việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2012 - 2020 để thực hiện dự án trên địa bàn huyện trong năm 2015	154.00					154.00	Nguồn vốn phi chính phủ Sewap

29	Trụ sở làm việc UBND xã Trà Sơn	0.32	Trà Sơn	552979.51 1687833.94	QĐ số 2631/QĐ-UBND ngày 27-12-2013 của UBND huyện Trà Bồng về viêc Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2014							*Đã thực hiện đã bồi thường*
30	Nâng cấp MR đường thôn Niên - thôn Tây	4.67	Trà Bùi		QĐ số 643/QĐ-UBND ngày 29/10/2012 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp mở rộng đường Thôn Niên - Thôn Tây							*Đã thực hiện đã bồi thường*
31	Nâng cấp mở rộng tuyến đường thôn Cưa - Cả - Băng	9.90	Trà Hiệp		QĐ số 493/QĐ-UBND ngày 07-10-2014 của UBND huyện Trà Bồng về phê duyệt dự án đầu tư tuyến đường thôn Cưa - Cả - Băng							*Đã thực hiện đã bồi thường*
32	Đường điện đến khu tái định cư thôn 1, thôn 4 Trà Thủy	0.04	Trà Thủy		3488/UBND-CNXD ngày 06-9-2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc đầu tư lưới điện cho thôn 1, thôn 4, xã Trà Thủy	882.00		882.00				
33	Đường giao thông tạm thời đến nơi sản xuất thôn 4	4.30	Trà Thủy	551666.86 1692155.93; 550401.06 1692026.04	Thông báo số 80/TB-UBND của chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp xem xét bố trí vốn để thực hiện việc tái định canh cho nhân dân tái định cư thuộc công trình thủy điện Hà Nang	425.00		425.00				

	TỔNG CỘNG	**56.16**			**31504.19**	**1378.00**	**10543.00**	**8243.00**		**11340.19**	

Phụ lục 14

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP CỦA HUYỆN TRÀ BỒNG NĂM 2015

(Kèm theo Nghị quyết số 39/2014/NQ-HĐND ngày 16/12/2014 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
1	Khu xử lý chất thải	1.87	1.87		Trà Xuân	557718.10;1687786.02	Ngoài QH 1201
2	Khu dân cư Đồng Trỗi	0.79	0.79		Trà Xuân	555319.99,1687173.43	Ngoài QH 1201
3	Khu dân cư Đồng Trảy	5.20	5.20		Trà Xuân	555505.05,1687133.09	Trong QH 1201, 0.45 ha
4	Nhà sinh hoạt cộng đồng TDP 1	0.15	0.15		Trà Xuân	554983.38;1687499.40	Ngoài QH 1201
5	Trụ sở viện kiểm soát nhân dân huyện	0.28	0.28		Trà Xuân	556844.66;1687096.17	Ngoài QH 1201
6	Trụ sở toà án Nhân Dân huyện	0.30	0.30		Trà Xuân	556888.62;1687081.50	Ngoài QH 1201
7	Trụ sở cơ quan thi hành án huyện trà bồng	0.30	0.30		Trà Xuân	556808.03;1687099.84	Ngoài QH 1201
8	Khu phức hợp Đồi Sim	1.80	1.63		Trà Xuân	555030.22;1687666.09	Ngoài QH 1201
9	Trạm điện và hệ thống đường dây	0.20	0.10		Trà Bình		Ngoài QH 1201

10	Đường liên thôn Bình Đông - Bình Trung	0.20	0.04		Trà Bình	565907.89;1687312.70	Ngoài QH 1201
11	Đường liên thôn Bình Đông - Bình Tân	3.26	0.09		Trà Bình	565739.27;1685598.68	Trong QH 1201
12	Khu dân cư xã Trà Phú	0.98	0.98		Trà Phú	561397.07,1686932.55	Ngoài QH 1201
13	Nâng cấp mở rộng đường BTXM tổ 1,2,3 Sơn Thành đi TT Trà Xuân	0.30	0.30		Trà Sơn		Ngoài QH 1201
14	Nâng cấp mở rộng đường BTXM tổ 1,2,3 thôn Đông đi TT Trà Xuân	0.20	0.05		Trà Sơn		Ngoài QH 1201
15	Đường giao thông tạm thời đến nơi sản xuất thôn 4	4.30		4.30	Trà Thủy		Ngoài QH 871
	Tổng	**20.13**	**12.08**	**4.30**			

Phụ lục 15

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT TRONG NĂM 2015 CỦA HUYỆN LÝ SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 39/2014/NQ-HĐND ngày 16/12/2014 của HĐND tỉnh)

t	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng *(triệu đồng)*	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ…)	
)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
	Mở rộng trường mầm non huyện Lý Sơn	0.28	Xã An Vĩnh	Tờ bản đồ: 27	CV số: 2420/UBND ngày 7/11/2014 của UBND huyện Lý Sơn Về việc Chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Trường mầm non Lý Sơn, hạng mục: 02 phòng	800.00			800.00			
	Nhà văn hoá Đồng Hộ	0.09	Xã An Hải	Tờ bản đồ: 5	QĐ số: 1739/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 của UBND huyện Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch đấu thầu, giá các gói thầu công trình: Nhà văn hoá thôn tại Thôn Đồng Hộ, xã An Hải	0.00						Không bồi thường

Nghĩa trang nhân dân xã	2.00	Xã An Hải + xã An Vĩnh	Tờ bản đồ: 10 (An Hải); Tờ bản đồ: 12 (An Vĩnh)	TB số: 93/TB-UBND ngày 04/7/2014 của Chủ tịch UBND huyện Trần Ngọc Nguyên tại buổi làm việc với các phòng, ban thuộc khối kinh tế để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện giao tại Thông báo Kết luận số 36/TB-UBND ngày 31/3/2014 và khắc phục một số tồn tại, hạn chế	3,000.00	3,000.00				
Đường trung tâm huyện đi An Hải	0.97	Xã An Hải + xã An Vĩnh	Tờ bản đồ: 1, 3, 10 (An Hải); Tờ bản đồ: 23, 24, 27 (An Vĩnh)	QĐ số: 1607/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 của UBND tỉnh Về việc phê duyệt điều chỉnh một số nội dung Dự án đầu tư xây dựng công trình Đường Trung tâm huyện - UBND xã An Hải, huyện Lý Sơn	2,000.00	2,000.00				
NC, MR tuyến đường Cồn An Vĩnh - Ra đa tầm xa huyện Lý Sơn	4.64	Xã An Hải + xã An Vĩnh	Tờ bản đồ: 9, 15, 16, 21, 22, 26, 27, 29, 30 (An Hải); Tờ bản đồ: 8, 9, 13; 14, 19, 20, 21, 22 (An Vĩnh)	QĐ số: 1606/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 của UBND tỉnh Về việc phê duyệt điều chỉnh một số nội dung Dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp tuyến Cồn An Vĩnh - Ra đa tầm xa, huyện Lý Sơn	2,000.00	2,000.00				

Tuyến mương thoát nước từ nhà máy xử lý rác thải ra biển	0.12	Xã An Hải	Tờ bản đồ: 1, 3, 10	CV số: 2404/UBND ngày 06/11/2014 Về việc giao nhiệm vụ thực hiện dự án: Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt huyện Lý Sơn hạng mục: Đường vào nhà máy, hệ thống thoát nước và nước mưa, đường điện vào nhà máy	250.00		250.00				224	
Nhà văn hoá Thôn Tây	0.09	Xã An Hải	Tờ bản đồ: 26	QĐ số: 1454/QĐ-UBND ngày 28/10/2013 của UBND huyện Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch đấu thầu, giá các gói thầu công trình: Xây dựng hai nhà văn hoá thôn tại Thôn Đông và Thôn Tây xã An Hải - huyện Lý Sơn	0.00						CÔNG BÁO/Số 30/Ngày 31-12-2014	Không bồi thường (Thực hiện công trình cũ)
Nhà văn hoá Thôn Đông	0.09	Xã An Hải	Tờ bản đồ: 21	QĐ số: 1454/QĐ-UBND ngày 28/10/2013 của UBND huyện Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch đấu thầu, giá các gói thầu công trình: Xây dựng hai nhà văn hoá thôn tại Thôn Đông và Thôn Tây xã An Hải - huyện Lý Sơn	0.00							Không bồi thường

Trạm y tế xã An Hải	0.07	Xã An Hải	Tờ bản đồ: 26	QĐ số: 1116/QĐ-UBND ngày 09/8/2013 của UBND huyện về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch đấu thầu, giá các gói thầu công trình: Trạm y tế xã An Hải, huyện Lý Sơn	0.00						Không bồi thường (xây dựng xong chưa làm thủ tục)
Hệ thống cấp nước sinh hoạt trung tâm	0.62	Xã An Hải + xã An Vĩnh	Tờ bản đồ: 18; 19, 24, 25, 29, 30 (An Hải); Tờ bản đồ: 18; 21, 22, 23, 28 (An Vĩnh)	QĐ số: 1542/QĐ-UBND ngày 25/10/2013 của UBND tỉnh Về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Hệ thống cấp nước sinh hoạt trung tâm huyện Lý Sơn	833.00	833.00					Đã bồi thường (Đang thi công)
Nhà văn hoá Thôn Tây	0.06	Xã An Vĩnh	Tờ bản đồ: 8	BC số: 340/BC-UBND ngày 20/10/2014 của UBND huyện tình hình thực hiện các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn chương trình MTQG giảm nghèo nhanh và bền vững giai đoạn 2011-2015 và đề xuất kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm 2016-2020	0.00						Không bồi thường (đang thi công)
Nghĩa địa Rừng Gò	0.42	Xã An Hải	Tờ bản đồ: 10	NQ số: 13/NQ-HĐND ngày 11/7/2012 của HĐND xã An Hải về nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2012	408.00				408.00		Đã bồi thường. Đang thực hiện

	Mở rộng trường tiểu học An Hải	0.43	Xã An Hải	Tờ bản đồ: 27	QĐ số: 2778/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND huyện Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2014	706.00			706.00			Đã bồi thường. Đang thực hiện
	Kè chống sạt lỡ xã An Bình	0.67	Xã An Bình	Tờ bản đồ: 6	QĐ số: 2095/QĐ-UBND ngày 25/12/2013 của UBND tỉnh Về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Kè chống sạt lở xã An Bình, huyện Lý Sơn	0.00						Không bồi thường (đang thi công)
	TỔNG CỘNG	**10.55**				**9,997.00**	**7,833.00**	**250.00**	**1,506.00**	**408.00**	**0.00**	

Phụ lục 15

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP CỦA HUYỆN LÝ SƠN NĂM 2015

(Kèm theo Nghị quyết số 39/2014/NQ-HĐND ngày 16/12/2014 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
1	Hệ thống cấp nước sinh hoạt trung tâm	0.62		0.14	Xã An Hải + xã An Vĩnh	QĐ số: 1542/QĐ-UBND ngày 25/10/2013 của UBND tỉnh Về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Hệ thống cấp nước sinh hoạt trung tâm huyện Lý Sơn	Trong QH 871
	TỔNG	**0.62**		**0.14**			